SỞ GD & ĐT NGHỆ AN
LIÊN TRƯỜNG THPT

(Đề thi có 04 trang)

KÌ THI THỬ THPT QUỐC GIA LẦN 1 – NĂM 2019
Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI
Môn thi thành phần: LỊCH SỬ
*Thời gian làm bài: 50 **phút**; không kể thời gian phát đề*

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh: ..... **Mã đề thi 322**

Câu 1: Cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, quan hệ giữa Việt Nam với các nước ASEAN
A. hợp tác và phát triển. **B.** căng thẳng, phức tạp.
C. đối đầu căng thẳng. **D.** từ đối đầu chuyển sang đối thoại.

Câu 2: Tội ác lớn nhất của chủ nghĩa Apácthai gây ra cho nhân dân Nam Phi là gì?
A. Gây chia rẽ nội bộ người Nam Phi. **B.** Sự phân biệt, kì thị chủng tộc đối với người da đen.
C. Đời sống nhân dân Nam Phi vô cùng cực khổ. **D.** Tước quyền tự do của người da đen.

Câu 3: Tại sao Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng tháng 2-1951 quyết định tách Đảng cộng sản Đông Dương để thành lập ở mỗi nước một Đảng riêng?
A. Giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ mỗi nước Đông Dương.
B. Đặt cơ sở cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
C. Phù hợp với đặc điểm phát triển của từng dân tộc.
D. Giải quyết vấn đề dân chủ ở mỗi nước Đông Dương.

Câu 4: Khẩu hiệu "Tấc đất tấc vàng", "Không một tấc đất bỏ hoang" được thực hiện trong giai đoạn lịch sử nào?
A. 1946-1954. **B.** 1954-1975. **C.** 1930-1945. **D.** 1945-1946.

Câu 5: Tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là
A. độc lập và tự do. **B.** dân tộc và dân chủ.
C. độc lập và tự chủ. **D.** giai cấp và ruộng đất.

Câu 6: Sắp xếp các sự kiện sau theo đúng trình tự thời gian:
1. Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Vécxai Bản yêu sách của nhân dân An Nam.
2. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa ở Pari.
3. Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.
4. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp.

A. 2,3,4,1. **B.** 1,4,2,3. **C.** 1,3,2,4. **D.** 1,2,3,4.

Câu 7: Ý nghĩa lớn nhất về chính trị của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp là
A. tạo cơ sở pháp lí vững chắc và nâng cao uy tín của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
B. nhân dân tin tưởng vào chính quyền mới, quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng.
C. đập tan âm mưu chia rẽ và phá hoại của kẻ thù, bảo vệ thành quả cách mạng.
D. đưa đất nước vượt qua tình thế hiểm nghèo, bảo vệ thành quả cách mạng, xây dựng chế độ mới.

Câu 8: Chọn và điền từ còn thiếu vào chỗ … trong nội dung sau đây:

"Bước thứ nhất, trong thu-đông 1953 và xuân 1954, giữ thế...(1) chiến lược ở Bắc Bộ, ...(2) chiến lược để bình định Trung Bộ và Nam Đông Dương, giành lấy nguồn nhân lực, vật lực; xóa bỏ vùng tự do Liên khu V, đồng thời ra sức mở rộng ngụy quân,...(3) binh lực, xây dựng đội quân...(4) chiến lược mạnh" (SGK LS12- tr146)

A. 1- phòng ngự, 2- tiến công, 3- tập trung, 4- cơ động.
B. 1- tiến công, 2- phòng ngự, 3- cơ động, 4- tập trung.
C. 1- tiến công 2- tập trung, 3- phòng ngự, 4- cơ động.
D. 1- tập trung, 2- tiến công, 3- phòng ngự, 4- cơ động.

Câu 9: Cuộc kháng chiến của nhân dân Đà Nẵng năm 1858 đã làm
A. thất bại kế hoạch "chinh phục từng gói nhỏ" của thực dân Pháp.
B. thất bại bước đầu kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh" của thực dân Pháp.
C. thất bại hoàn toàn kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh" của thực dân Pháp.
D. thất bại kế hoạch "dùng người Việt đánh người Việt" của thực dân Pháp.

Câu 10: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương (11-1939) xác định nhiệm vụ, mục tiêu đấu tranh trước mắt của cách mạng Đông Dương là

A. đánh đổ đế quốc Pháp, phát xít Nhật, giành độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày.
B. đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng các dân tộc Đông Dương.
C. đánh đổ đế quốc Pháp, phát xít Nhật làm cho Đông Dương độc lập.
D. đánh đổ đế quốc, phong kiến, giành độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày.

Câu 11: Xô viết Nghệ - Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931 vì

A. xây dựng được khối liên minh công-nông vững chắc
B. xây dựng chính quyền nhà nước kiểu mới: của dân, do dân, vì dân.
C. đã làm lung lay tận gốc chế độ phong kiến trên cả nước ta.
D. buộc thực dân Pháp phải nhượng bộ một số quyền lợi cho nhân dân ta.

Câu 12: Nét khác biệt trong việc đầu tư phát triển khoa học - kỹ thuật của Nhật Bản so với các nước Tây Âu và Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ 2 là

A. mua bằng phát minh sáng chế.
B. đầu tư vốn để xây dựng các viện nghiên cứu khoa học.
C. tập trung lĩnh vực sản xuất ứng dụng dân dụng.
D. giảm chi phí cho quốc phòng.

Câu 13: Vì sao Đảng cộng sản Đông Dương quyết định sử dụng hình thức đấu tranh công khai, hợp pháp trong phong trào dân chủ 1936-1939?

A. Chủ nghĩa phát xít xuất hiện, đe dọa hòa bình, an ninh thế giới.
B. Đời sống của các tầng lớp nhân dân ta rất cực khổ, mâu thuẫn xã hội phát triển.
C. Quốc tế Cộng sản chủ trương thành lập Mặt trận nhân dân ở các nước.
D. Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp cho thi hành một số hành chính sách tiến bộ ở thuộc địa.

Câu 14: Sự thành công của nhân dân Ấn Độ trong công cuộc xây dựng đất nước từ giữa những năm 70 của thế kỉ XX để lại bài học kinh nghiệm quí báu nào cho cách mạng nước ta?

A. Áp dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại.
B. Chú trọng vào phát triển ngành công nghiệp nặng, công nghiệp quốc phòng.
C. Coi trọng việc khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
D. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 15: Sắp xếp dữ liệu sau đây cho phù hợp với trình tự thời gian:

1. Kế hoạch Rơve
2. Kế hoạch Nava
3. Kế hoạch Đở Lát đơ Tatxinhi.
4. Kế hoạch Bôlae

A. 4,2,3,1. **B.** 1,3,2,4. **C.** 4,1,3,2. **D.** 1,2,3,4.

Câu 16: Hậu quả lớn nhất của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933) gây ra cho xã hội Việt Nam là

A. làm trầm trọng thêm tình trạng đói khổ của các tầng lớp nhân dân lao động.
B. đời sống của giai cấp tư sản, tiểu tư sản ngày càng bấp bênh.
C. công nhân thất nghiệp, đời sống khó khăn, mâu thuẫn xã hội phát triển.
D. giai cấp địa chủ bị phá sản hàng loạt, đời sống khó khăn.

Câu 17: Vì sao Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được coi là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam?

A. Làm cho khuynh hướng vô sản ngày càng thắng thế trong phong trào dân tộc, dân chủ ở nước ta.
B. Góp phần thúc đẩy sự phát triển của phong trào công nhân Việt Nam từ tự phát sang tự giác.
C. Chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
D. Đoàn kết giai cấp công nhân, nông dân và các tầng lớp khác tham gia cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Câu 18: Chỉ thị "Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" ngày 12-3-1945 nhận định như thế nào về tình hình cách mạng nước ta?

A. Cuộc đảo chính đã tạo nên sự khủng hoảng chính trị sâu sắc, điều kiện tổng khởi nghĩa đã chín muồi.
B. Cuộc đảo chính đã làm cho kẻ thù của nhân dân ta suy yếu, điều kiện tổng khởi nghĩa đã chín muồi.
C. Cuộc đảo chính đã tạo thời cơ cho cách mạng nước ta tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền.
D. Cuộc đảo chính tạo nên sự khủng hoảng chính trị sâu sắc, song điều kiện tổng khởi nghĩa chưa chín muồi.

Câu 19: Điểm khác nhau cơ bản giữa Việt Nam Quốc Dân Đảng và Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên là
A. phương pháp đấu tranh.
B. địa bàn hoạt động.
C. thành phần tham gia.
D. khuynh hướng cách mạng.

Câu 20: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, tổ chức nào trở thành một *diễn đàn quốc tế vừa hợp tác vừa đấu tranh*?
A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
B. Liên hợp quốc.
C. Liên minh châu Âu.
D. Diễn đàn hợp tác Á-Âu.

Câu 21: Chủ trương của Đảng tại Hội nghị Trung ương lần thứ VIII (5-1941) có điểm gì mới so với Hội nghị Trung ương lần thứ VI (11-1939)?
A. Tiếp tục đưa vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
B. Tiếp tục tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, giảm tô, giảm tức
C. Đặt vấn đề giải phóng dân tộc trong khuôn khổ mỗi nước Đông Dương.
D. Thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất để chống đế quốc, chống phong kiến.

Câu 22: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở nước ta có điểm gì mới so với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914)?
A. Tăng cường vơ vét tài nguyên, khoáng sản.
B. Đầu tư vốn với tốc độ nhanh, quy mô lớn.
C. Đầu tư vào ngành giao thông vận tải và ngân hàng.
D. Tăng cường đầu tư vào nông nghiệp, khai mỏ.

Câu 23: Đặc điểm nổi bật của phong trào công nhân giai đoạn 1919-1925 là
A. phong trào nổ ra lẻ tẻ, mang tính chất tự phát.
B. mang tính tự giác, có sự liên kết.
C. quy mô rộng lớn, có sự liên kết.
D. phong trào còn nặng về mục đích kinh tế.

Câu 24: Từ năm 1991 đến năm 2000, các nước Tây Âu đã có sự điều chỉnh quan trọng trong chính sách đối ngoại như thế nào?
A. Tiếp tục liên minh chặt chẽ với Mĩ, đa dạng hóa, đa phương hóa hơn nữa trong chính sách đối ngoại.
B. Cố gắng hạn chế ảnh hưởng của Mĩ, mở rộng quan hệ với các nước đang phát triển ở châu Phi.
C. Mở rộng quan hệ với các nước tư bản, các nước đang phát triển ở châu Á, Phi, Mĩlatinh, Đông Âu và SNG.
D. Tiếp tục liên minh chặt chẽ với Mĩ, mở rộng quan hệ với các nước tư bản phát triển ở Mĩlatinh.

Câu 25: Quyết định quan trọng nhất của Hội nghị quân sự Bắc Kì tháng 4 - 1945 là
A. thống nhất khu giải phóng Việt Bắc.
B. thành lập ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam.
C. thống nhất các lực lượng vũ trang.
D. quyết định khởi nghĩa từng phần.

Câu 26: Điểm giống nhau cơ bản của các phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là gì?
A. Hình thức đấu tranh phong phú.
B. Chưa có đường lối đấu tranh đúng đắn.
C. Diễn ra chủ yếu ở Bắc Kì và Trung Kì.
D. Diễn ra chủ yếu ở Trung Kì và Nam Kì.

Câu 27: "*Triều đình nhà Nguyễn chính thức thừa nhận sáu tỉnh Nam Kỳ là đất thuộc Pháp, công nhận quyền đi lại, buôn bán, kiểm soát và điều tra tình hình ở Việt Nam của chúng*". Điều khoản trên được qui định trong Hiệp ước nào?
A. Patonốt. **B.** Hácmăng. **C.** Nhâm Tuất. **D.** Giáp Tuất.

Câu 28: Hình thức đấu tranh chủ yếu trong cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là
A. chiến tranh cách mạng.
B. bạo động cách mạng.
C. khởi nghĩa vũ trang.
D. khởi nghĩa từng phần.

Câu 29: Nội dung chủ yếu của chiến lược kinh tế hướng nội là
A. thực hiện công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
B. nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ, giải quyết nạn thất nghiệp.
C. đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nội địa thay thế hàng nhập khẩu.
D. tiến hành"cải cách, mở cửa"nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật của nước ngoài.

Câu 30: Một trong những bài học kinh nghiệm quan trọng được rút ra từ cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược (1945-1954) là
A. tư tưởng "chiến tranh nhân dân ".
B. độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội.
C. kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh ngoại giao.
D. xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng.

Câu 31: Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã mở đầu kỉ nguyên mới của dân tộc ta, đó là kỉ nguyên:
A. đất nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
B. độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
C. độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội.
D. giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội.

Câu 32: Ngày 13-7-1885, Tôn Thất Thuyết lấy danh vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần vương, kêu gọi
A. các tầng lớp nhân dân quyết tâm kháng chiến để giành lại độc lập dân tộc
B. nhân dân cả nước đứng lên kháng chiến chống Pháp.
C. các giai cấp, các tầng lớp trong xã hội đứng lên kháng chiến chống Pháp.
D. văn thân, sĩ phu và nhân dân cả nước đứng lên vì vua mà kháng chiến.

Câu 33: Sự kiện nào đánh dấu Mĩ từng bước can thiệp sâu và "dính líu" trực tiếp vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương?
A. Mĩ đồng ý cho Chính phủ Pháp thực hiện kế hoạch Rơve (5-1949).
B. Mĩ kí với Bảo Đại *Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt - Mĩ* (9-1951).
C. Mĩ đồng ý viện trợ kinh tế và quân sự cho Pháp ở Đông Dương (5-1950).
D. Mĩ công nhận Chính phủ Bảo Đại (2-1950).

Câu 34: Thành tựu quan trọng nhất mà Liên Xô đạt được sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?
A. Phóng con tàu vũ trụ bay vòng quanh trái đất.
B. Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới (sau Mĩ).
C. Là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
D. Chế tạo thành công bom nguyên tử.

Câu 35: Một trong những xu thế của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh mà Việt Nam vận dụng để phát triển đất nước hiện nay là
A. tiến hành hợp tác với các nước phát triển.
B. tiến hành hợp tác với các nước đang phát triển.
C. tiến hành hợp tác với các nước trong khu vực .
D. tiến hành hợp tác với các quốc gia, dân tộc trên thế giới.

Câu 36: Sự kiện nào đánh dấu khuynh hướng cách mạng vô sản đã thắng thế hoàn toàn trong phong trào dân tộc, dân chủ ở Việt Nam đầu thế kỉ XX?
A. Đông Dương Cộng sản liên đoàn ra đời. **B.** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.
C. An Nam Cộng sản đảng ra đời. **D.** Đông Dương Cộng sản đảng ra đời.

Câu 37: Tháng 8-1945, nhân dân các nước Đông Nam Á đã tận dụng cơ hội nào để đứng lên đấu tranh giành độc lập?
A. Liên Xô tuyên chiến với Nhật Bản ở Đông Bắc Trung Quốc .
B. Quân Đồng minh tấn công Nhật Bản ở châu Á-Thái Bình Dương.
C. Nhật Bản tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
D. Quân Nhật thất bại nặng nề ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương.

Câu 38: Chiến tranh lạnh chấm dứt đã mở ra chiều hướng và điều kiện để
A. giải quyết hòa bình các tranh chấp, xung đột đang diễn ra ở nhiều khu vực trên thế giới.
B. Mĩ và Liên Xô có điều kiện phát triển kinh tế để cạnh tranh với Tây Âu.
C. Liên Xô có điều kiện khôi phục, phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng.
D. Mĩ tiếp tục vươn lên vị trí siêu cường, thiết lập trật tự thế giới đơn cực.

Câu 39: Chiến thắng đầu tiên của Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân giành được sau khi thành lập là
A. Đoan Hùng, Khe Lau. **B.** Đông Khê, Thất Khê.
C. Đèo Bông Lau, Đoan Hùng. **D.** Phay Khắt, Nà Ngần.

Câu 40: Trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, Bộ chính trị đã quyết định thay đổi phương châm tác chiến
A. từ "đánh nhanh , thắng nhanh" sang " đánh lâu dài".
B. chuyển từ "đánh chắc, tiến chắc"sang "đánh lâu dài".
C. từ "đánh nhanh, thắng nhanh" sang "đánh chắc, tiến chắc".
D. từ "đánh lâu dài" sang "đánh nhanh, thắng nhanh".

---------- HẾT ----------

Câu	Đáp án
1	D
2	B
3	C
4	D
5	A
6	B
7	A
8	A
9	B
10	B
11	B
12	A
13	D
14	A
15	C
16	A
17	C
18	D
19	D
20	B
21	C
22	B
23	A
24	C
25	C
26	B
27	D
28	C
29	C
30	A
31	D
32	D
33	A
34	B
35	D
36	B
37	C
38	A
39	D
40	C

TRƯỜNG THPT LIỄN SƠN

MÔN: LỊCH SỬ - KHỐI 12
NĂM HỌC 2018-2019
Thời gian làm bài: 50 phút (40 câu trắc nghiệm)

Mã đề thi 001

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên thí sinh:..... Lớp: .....

Câu 1: Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập tháng 6/1945 gồm các tỉnh:
A. Cao Bằng, Bắc Kạn, Bắc Giang, Phú Thọ, Yên Bái, Vĩnh Yên.
B. Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên.
C. Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Phú Thọ, Thái Nguyên.
D. Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên.

Câu 2: Yếu tố khách quan tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta trong những năm 1936 – 1939 là
A. ở Đông Dương có Toàn quyền mới.
B. Quốc tế Cộng sản tổ chức Đại hội lần thứ VII.
C. Chính phủ Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền ở Pháp.
D. Chính phủ Pháp cử phái viên sang điều tra tình hình Đông Dương.

Câu 3: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930) xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là
A. Đánh đổ đế quốc, tư sản phản cách mạng.
B. Đánh đổ đế quốc, phong kiến và tư sản phản cách mạng.
C. Đánh đổ thực dân Pháp và bọn tay sai
D. Đánh đổ phong kiến, đế quốc.

Câu 4: " Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững nền tự do và độc lập ấy". Đoạn tư liệu trên được trích trong văn kiện nào?
A. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi **B.** Chỉ thị Toàn dân kháng chiến.
C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. **D.** Tuyên ngôn độc lập

Câu 5: Cuộc chiến tranh lạnh kết thúc đánh dấu bằng sự kiện lịch sử nào?
A. Hiệp định về một giải pháp toàn diện cho vấn đề Campuchia (10/1991)
B. Cuộc gặp không chính thức giữa Busơ và Góocbachốp tại đảo Manta (12/1989)
C. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.
D. Định ước Henxinki năm 1975.

Câu 6: So với chiến dịch Việt Bắc (1947), chiến dịch Biên giới thu – đông (1950) có gì khác về kết quả và nghĩa lịch sử?
A. Mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến.
B. Bộ đội chủ lực trưởng thành thêm một bước.
C. Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.
D. Quân đội ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ).

Câu 7: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, kinh tế Việt Nam có những chuyển biến mới là do nguyên nhân chủ yếu nào dưới đây?
A. Chính sách đầu tư vốn.
B. Chính sách tăng thuế khóa.
C. Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai.
D. Chính sách tăng cường đầu tư vào công nghiệp.

Câu 8: Việc kí văn kiện nào đã đánh dấu sự khởi sắc của tổ chức ASEAN?
A. Hiến chương ASEAN.

B. Tuyên bố ứng xử của các bên ở biển Đông.
C. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á.
D. Tuyên bố nhân quyền ASEAN.

Câu 9: Nguyên nhân quyết định dẫn tới sự bùng nổ phong trào cách mạng 1930 – 1931 là.
A. thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng sau khởi nghĩa Yên Bái.
B. đời sống của nhân dân lao động đói khổ trầm trọng.
C. ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933.
D. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, kịp thời lãnh đạo phong trào.

Câu 10: Lựa chọn phương án đúng để điền vào chỗ trống trong câu sau:

"Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật ngày nay diễn ra là do những đòi hỏi của cuộc sống, của sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu …ngày càng cao của con người".

A. cuộc sống và sản xuất
B. vật chất và tinh thần
C. dân số và môi trường
D. kinh tế và chiến tranh

Câu 11: Nước Mĩ đã làm gì để đưa đất nước vượt qua cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933?
A. Phát xít hóa bộ máy nhà nước
B. Khai thác bóc lột thuộc địa
C. Chuẩn bị chiến tranh thế giới
D. Tiến hành cải cách kinh tế, xã hội

Câu 12: Nguyễn Ái Quốc đã có hoạt động gì tại Pháp vào ngày 25-12-1920?
A. Đọc Bản Sơ thảo luận cương của Lênin.
B. Dự Đại hội XVIII của Đảng Xã hội Pháp.
C. Tham gia sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa.
D. Gửi đến Hội nghị Vecxai Bản yêu sách của nhân dân An Nam.

Câu 13: Nhận định nào sau đây là đúng nhất sau vụ khủng bố 11/9/2001 ở Mĩ?
A. Chủ nghĩa khủng bố không chỉ là vấn đề riêng của Mĩ mà là vấn đề chung của toàn thế giới.
B. Nước Mĩ luôn đứng trước nguy cơ khủng bố và an nnh chính trị bị đe dọa.
C. Mĩ và các nước Tây Âu luôn đứng trước nguy cơ bị tấn công và khủng bố.
D. Các nước Đông Nam Á đang đứng trước nguy cơ bị tấn công và khủng bố.

Câu 14: Sự kiện nào dưới đây có ảnh hưởng tích cực đến phong trào cách mạng Việt Nam những năm 1919-1925?
A. Pháp bị thiệt hại nặng nề trong chiến tranh.
B. Các nước thắng trận họp Hội nghị Vécsai và Oasinhtơn.
C. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.
D. Cách mạng tháng Mười Nga thành công 1917.

Câu 15: Nguyên nhân khác nhau giữa Nhật Bản và các nước Tây Âu trong giai đoạn phục hồi và phát triển kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì ?
A. Áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật.
B. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển.
C. Chi phí cho quốc phòng thấp.
D. Sự lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của Nhà nước.

Câu 16: Ý nào sau đây không phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp?
A. Những hành động phá hoại Hiệp định sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước Việt – Pháp (14/9/1946) của thực dân Pháp.
B. Pháp gửi tối hậu thư buộc ta phải đầu hàng
C. Được Mĩ giúp sức, thực dân Pháp đã nổ súng xâm lược nước ta.
D. Hội nghị Phông-ten nơ-blô thất bại.

Câu 17: Quốc gia nào dưới đây đi đầu trong việc đòi chính quyền Mãn Thanh phải "mở cửa" để được tự do buôn bán ở Trung Quốc?

A. Đế quốc Nhật **B.** Thực dân Pháp **C.** Đế quốc Mĩ **D.** Thực dân Anh

Câu 18: Nhiệm vụ chung của cách mạng Lào và Việt Nam giai đoạn 1954 – 1975 là

A. kháng chiến chống Mĩ. **B.** xây dựng chủ nghĩa xã hội.
C. đấu tranh giành độc lập. **D.** kháng chiến chống Pháp.

Câu 19: Điểm giống nhau giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930) và Luận cương chính trị của Đảng (10/1930) .

A. Lãnh đạo cách mạng là Đảng Cộng sản - đội tiền phong của giai cấp vô sản.
B. Cách mạng Việt Nam trải qua hai giai đoạn: cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
C. Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là đánh đế quốc trước, đánh phong kiến sau.
D. Động lực của cách mạng là giai cấp công nhân và nông dân.

Câu 20: Mục đích của Nguyễn Ái Quốc khi viết bài cho các báo Nhân đạo, Người cùng khổ, Đời sống công nhân là

A. tuyên truyền giáo dục lý luận giải phóng dân tộc.
B. xây dựng tổ chức cách mạng cho nhân dân Việt Nam.
C. yêu cầu thực dân Pháp thừa nhận độc lập của Việt Nam.
D. truyền bá lý luận giải phóng dân tộc, tố cáo tội ác của thực dân.

Câu 21: Bài học chủ yếu nào có thể rút ra cho cách mạng Việt Nam từ sự chia rẽ của ba tổ chức cộng sản năm 1929?

A. Xây dựng khối đoàn kết trong Đảng.
B. Thống nhất trong lực lượng lãnh đạo.
C. Xây dựng khối liên minh công nông vững chắc.
D. Thống nhất về tư tưởng chính trị.

Câu 22: Sự khác nhau cơ bản giữa tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên và VNam Quốc dân đảng là ở

A. khuynh hướng cách mạng. **B.** phương pháp, hình thức đấu tranh.
C. địa bàn hoạt động. **D.** thành phần tham gia.

Câu 23: . Vì sao sau khi trật tự hai cực Ianta bị sụp đổ, Mĩ không thể thiết lập trật tự thế giới một cực?

A. Sự xuất hiện của chủ nghĩa khủng bố.
B. Hệ thống thuộc địa kiểu mới của Mĩ bị sụp đổ.
C. Sự vươn lên mạnh mẽ của các cường quốc.
D. Bị Nhật Bản vượt qua trong lĩnh vực tài chính.

Câu 24: Nhân dân Liên Xô nhanh chóng hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế (1946-1950) dựa vào

A. những tiến bộ khoa học kĩ thuật. **B.** sự giúp đỡ của các nước Đông Âu
C. tinh thần tự lực tự cường. **D.** có nguồn tài nguyên phong phú.

Câu 25: . Nội dung gây nhiều tranh cãi nhất giữa ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh tại Hội nghị Ianta là

A. Phân chia khu vực chiếm đóng và phạm vi ảnh hưởng của các cường quốc thắng trận.
B. kết thúc chiến tranh thế giới thứ hai để tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
C. Giải quyết các hậu quả chiến tranh, phân chia chiến lợi phẩm.
D. Thành lập tổ chức quốc tế - Liên Hợp Quốc.

Câu 26: Nội dung nào *không phải* là nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc?

A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
B. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

C. Duy trì hòa bình, anh ninh thế giới.
D. Bình đẳng chủ quyền giữa các nước và quyền tự quyết của các dân tộc.

Câu 27: Khó khăn nào đe dọa trực tiếp đến nền độc lập của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?
A. Hơn 90% dân số không biết chữ
B. Các thế lực đế quốc và phản động bao vây, chống phá
C. Kinh tế kiệt quệ và nạn đói hoành hành
D. Chính quyền cách mạng non trẻ.

Câu 28: Thành tựu Liên Xô đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội (từ 1950 – nửa đầu những năm 70) có ý nghĩa
A. đạt thế cân bằng chiến lược về sức mạnh quân sự với Mĩ.
B. nâng cao vị thế của Liên Xô trên trường quốc tế.
C. ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc.
D. thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội.

Câu 29: Thời cơ "ngàn năm có một" của Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 được Đảng ta xác định từ sau ngày
A. Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.
B. Nhật đảo chính Pháp đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.
C. Nhật vào Đông Dương đến trước ngày Nhật đảo chính Pháp.
D. quân Đồng minh vào Đông Dương giải giáp quân Nhật.

Câu 30: Chỉ thị của Đảng ta trong chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947 là
A. "Toàn dân kháng chiến"
B. "Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"
C. kháng chiến kiến quốc
D. phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp.

Câu 31: Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu trong đầu thập niên 90 (thế kỉ XX) ?
A. Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí.
B. Khi cải tổ lại mắc phải sai lầm.
C. Sự chống phá của các thế lực thù địch.
D. Không bắt kịp sự phát triển của khoa học kĩ thuật.

Câu 32: Kết quả lớn nhất mà quân dân ta đạt được ở chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 là
A. tiêu diệt nhiều sinh lực địch.
B. bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc.
C. bộ đội chủ lực của ta trưởng thành hơn trong chiến đấu.
D. làm phá sản kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh", buộc địch chuyển sang đánh lâu dài với ta.

Câu 33: Chính sách đối ngoại chủ yếu của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là
A. ngăn chặn tiến tới xóa bỏ CNXH trên thế giới.
B. khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh
C. triển khai "chiến lược toàn cầu".
D. đàn áp phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

Câu 34: Vì sao Hiệp định Sơ bộ được kí kết giữa Việt Nam với Pháp (6-3-1946) không được coi là một văn bản mang tính pháp lý quốc tế?
A. Vì Pháp không công nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập tự chủ.
B. Vì Hiệp định này chỉ có hai nước kí kết, Pháp có thể bội ước.
C. Vì Hiệp định không công nhận Việt Nam có chính phủ, nghị viện riêng.
D. Vì Hiệp định chỉ công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, có chính phủ. riêng.

Câu 35: Sự kiện nào dưới đây đánh dấu bước tiến mới của giai cấp công nhân Việt Nam trong những năm 1919-1925?

A. Công hội thành lập ở Sài Gòn - Chợ Lớn.
B. Công nhân Ba Son bãi công.
C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra đời.
D. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.

Câu 36: Chủ trương cải cách - mở cửa của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc được đề ra tại

A. Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (12/1978).
B. Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XII (9/1982).
C. Đại cách mạng văn hóa vô sản (1966 - 1976).
D. Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XIII (10/1987).

Câu 37: Hai xu hướng trong phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỷ XX có sự khác nhau về

A. mục đích. **B.** phương pháp. **C.** tư tưởng. **D.** tầng lớp lãnh đạo.

Câu 38: So với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914), cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của Pháp có điểm mới nào dưới đây?

A. Đầu tư vốn với tốc độ nhanh, quy mô lớn.
B. Đầu tư vào ngành giao thông vận tải và ngân hàng.
C. Tăng cường đầu tư vào nông nghiệp, khai thác mỏ.
D. Vơ vét tài nguyên thiên nhiên các nước thuộc địa.

Câu 39: Sự phát triển kinh tế của Mĩ - Tây Âu - Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là do nguyên nhân chủ yếu nào dưới đây?

A. Do lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên thiên phong phú.
B. Yếu tố con người được coi là vốn quý nhất.
C. Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.
D. Chi phí cho quốc phòng thấp.

Câu 40: Thách thức lớn nhất của Việt Nam khi phải đối mặt trong xu thế toàn cầu hoá là

A. sự chênh lệch về trình độ dân trí khi tham gia hội nhập.
B. sự cạnh tranh khốc liệt trong thị trường thế giới.
C. sự bất bình đẳng trong quan hệ quốc tế.
D. quản lí, sử dụng chưa có hiệu quả các nguồn vốn từ bên ngoài.

---------- HẾT ----------

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên thí sinh:..... Lớp: .....

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THPT LIỄN SƠN

ĐỀ THI KHẢO SÁT CHUYÊN ĐỀ LẦN 3
MÔN: LỊCH SỬ - KHỐI 12
NĂM HỌC 2018-2019
Thời gian làm bài: 50 phút (40 câu trắc nghiệm)

Mã đề thi 002

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên thí sinh:..... Lớp: .....

Câu 1: Nội dung nào *không phải* là nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc?

A. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

B. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

C. Bình đẳng chủ quyền giữa các nước và quyền tự quyết của các dân tộc.

D. Duy trì hòa bình, anh ninh thế giới.

Câu 2: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930) xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là

A. Đánh đổ đế quốc, tư sản phản cách mạng.

B. Đánh đổ phong kiến, đế quốc.

C. Đánh đổ đế quốc, phong kiến và tư sản phản cách mạng.

D. Đánh đổ thực dân Pháp và bọn tay sai

Câu 3: Nước Mĩ đã làm gì để đưa đất nước vượt qua cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933?

A. Khai thác bóc lột thuộc địa

B. Phát xít hóa bộ máy nhà nước

C. Chuẩn bị chiến tranh thế giới

D. Tiến hành cải cách kinh tế, xã hội

Câu 4: Khó khăn nào đe dọa trực tiếp đến nền độc lập của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Chính quyền cách mạng non trẻ.

B. Kinh tế kiệt quệ và nạn đói hoành hành

C. Các thế lực đế quốc và phản động bao vây, chống phá

D. Hơn 90% dân số không biết chữ

Câu 5: Cuộc chiến tranh lạnh kết thúc đánh dấu bằng sự kiện lịch sử nào?

A. Hiệp định về một giải pháp toàn diện cho vấn đề Campuchia (10/1991)

B. Cuộc gặp không chính thức giữa Busơ và Góocbachốp tại đảo Manta(12/1989).

C. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.

D. Định ước Henxinki năm 1975.

Câu 6: Vì sao Hiệp định Sơ bộ được kí kết giữa Việt Nam với Pháp (6-3-1946) không được coi là một văn bản mang tính pháp lý quốc tế?

A. Vì Hiệp định này chỉ có hai nước kí kết, Pháp có thể bội ước.

B. Vì Hiệp định chỉ công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, có chính phủ. riêng.

C. Vì Hiệp định không công nhận Việt Nam có chính phủ, nghị viện riêng.

D. Vì Pháp không công nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập tự chủ.

Câu 7: Chính sách đối ngoại chủ yếu của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. triển khai "chiến lược toàn cầu".

B. khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh

C. đàn áp phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

D. ngăn chặn tiến tới xóa bỏ CNXH trên thế giới.

Câu 8: Nhận định nào sau đây là đúng nhất sau vụ khủng bố 11/9/2001 ở Mĩ?

A. Chủ nghĩa khủng bố không chỉ là vấn đề riêng của Mĩ mà là vấn đề chung của toàn thế giới.

B. Nước Mĩ luôn đứng trước nguy cơ khủng bố và an nnh chính trị bị đe dọa.

C. Mĩ và các nước Tây Âu luôn đứng trước nguy cơ bị tấn công và khủng bố.

D. Các nước Đông Nam Á đang đứng trước nguy cơ bị tấn công và khủng bố.

Câu 9: Kết quả lớn nhất mà quân dân ta đạt được ở chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 là
A. bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc.
B. bộ đội chủ lực của ta trưởng thành hơn trong chiến đấu.
C. làm phá sản kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh", buộc địch chuyển sang đánh lâu dài với ta.
D. tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

Câu 10: . Vì sao sau khi trật tự hai cực Ianta bị sụp đổ, Mĩ không thể thiết lập trật tự thế giới một cực?
A. Sự vươn lên mạnh mẽ của các cường quốc.
B. Sự xuất hiện của chủ nghĩa khủng bố.
C. Bị Nhật Bản vượt qua trong lĩnh vực tài chính.
D. Hệ thống thuộc địa kiểu mới của Mĩ bị sụp đổ.

Câu 11: Sự phát triển kinh tế của Mĩ - Tây Âu - Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là do nguyên nhân chủ yếu nào dưới đây?
A. Do lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên thiên phong phú.
B. Yếu tố con người được coi là vốn quý nhất.
C. Chi phí cho quốc phòng thấp.
D. Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Câu 12: Sự kiện nào dưới đây có ảnh hưởng tích cực đến phong trào cách mạng Việt Nam những năm 1919-1925?
A. Các nước thắng trận họp Hội nghị Vécsai và Oasinhtơn.
B. Cách mạng tháng Mười Nga thành công 1917.
C. Pháp bị thiệt hại nặng nề trong chiến tranh.
D. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.

Câu 13: Chủ trương cải cách - mở cửa của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc được đề ra tại
A. Đại cách mạng văn hóa vô sản (1966 - 1976).
B. Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XII (9/1982).
C. Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (12/1978).
D. Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XIII (10/1987).

Câu 14: Hai xu hướng trong phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỷ XX có sự khác nhau về
A. tư tưởng. **B.** mục đích. **C.** phương pháp. **D.** tầng lớp lãnh đạo.

Câu 15: . Nội dung gây nhiều tranh cãi nhất giữa ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh tại Hội nghị Ianta là
A. Thành lập tổ chức quốc tế - Liên Hợp Quốc.
B. Phân chia khu vực chiếm đóng và phạm vi ảnh hưởng của các cường quốc thắng trận.
C. kết thúc chiến tranh thế giới thứ hai để tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
D. Giải quyết các hậu quả chiến tranh, phân chia chiến lợi phẩm.

Câu 16: Thách thức lớn nhất của Việt Nam khi phải đối mặt trong xu thế toàn cầu hoá là
A. sự chênh lệch về trình độ dân trí khi tham gia hội nhập.
B. sự bất bình đẳng trong quan hệ quốc tế.
C. quản lí, sử dụng chưa có hiệu quả các nguồn vốn từ bên ngoài.
D. sự cạnh tranh khốc liệt trong thị trường thế giới.

Câu 17: Quốc gia nào dưới đây đi đầu trong việc đòi chính quyền Mãn Thanh phải "mở cửa" để được tự do buôn bán ở Trung Quốc?
A. Thực dân Anh **B.** Đế quốc Mĩ **C.** Thực dân Pháp **D.** Đế quốc Nhật

Câu 18: Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu trong đầu thập niên 90 (thế kỉ XX) ?

A. Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí.
B. Không bắt kịp sự phát triển của khoa học kĩ thuật.
C. Sự chống phá của các thế lực thù địch.
D. Khi cải tổ lại mắc phải sai lầm.

Câu 19: Bài học chủ yếu nào có thể rút ra cho cách mạng Việt Nam từ sự chia rẽ của ba tổ chức cộng sản năm 1929?

A. Xây dựng khối đoàn kết trong Đảng.
B. Thống nhất về tư tưởng chính trị.
C. Xây dựng khối liên minh công nông vững chắc.
D. Thống nhất trong lực lượng lãnh đạo.

Câu 20: Sự khác nhau cơ bản giữa tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên và VNam Quốc dân đảng là ở

A. thành phần tham gia.
B. địa bàn hoạt động.
C. khuynh hướng cách mạng.
D. phương pháp, hình thức đấu tranh.

Câu 21: Nguyễn Ái Quốc đã có hoạt động gì tại Pháp vào ngày 25-12-1920?

A. Đọc Bản Sơ thảo luận cương của Lênin.
B. Gửi đến Hội nghị Vecxai Bản yêu sách của nhân dân An Nam.
C. Tham gia sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa.
D. Dự Đại hội XVIII của Đảng Xã hội Pháp.

Câu 22: Yếu tố khách quan tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta trong những năm 1936 – 1939 là

A. Quốc tế Cộng sản tổ chức Đại hội lần thứ VII.
B. Chính phủ Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền ở Pháp.
C. ở Đông Dương có Toàn quyền mới.
D. Chính phủ Pháp cử phái viên sang điều tra tình hình Đông Dương.

Câu 23: Việc kí văn kiện nào đã đánh dấu sự khởi sắc của tổ chức ASEAN?

A. Tuyên bố nhân quyền ASEAN.
B. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á.
C. Tuyên bố ứng xử của các bên ở biển Đông.
D. Hiến chương ASEAN.

Câu 24: Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập tháng 6/1945 gồm các tỉnh:

A. Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên.
B. Cao Bằng, Bắc Kạn, Bắc Giang, Phú Thọ, Yên Bái, Vĩnh Yên.
C. Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Phú Thọ, Thái Nguyên.
D. Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên.

Câu 25: Nguyên nhân khác nhau giữa Nhật Bản và các nước Tây Âu trong giai đoạn phục hồi và phát triển kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì ?

A. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển.
B. Sự lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của Nhà nước.
C. Áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật.
D. Chi phí cho quốc phòng thấp.

Câu 26: Lựa chọn phương án đúng để điền vào chỗ trống trong câu sau:

"Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật ngày nay diễn ra là do những đòi hỏi của cuộc sống, của sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu …ngày càng cao của con người".

A. kinh tế và chiến tranh
B. vật chất và tinh thần
C. dân số và môi trường
D. cuộc sống và sản xuất

Câu 27: Điểm giống nhau giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930) và Luận cương chính trị của Đảng (10/1930) .

A. Cách mạng Việt Nam trải qua hai giai đoạn: cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

B. Lãnh đạo cách mạng là Đảng Cộng sản - đội tiền phong của giai cấp vô sản.

C. Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là đánh đế quốc trước, đánh phong kiến sau.

D. Động lực của cách mạng là giai cấp công nhân và nông dân.

Câu 28: So với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914), cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của Pháp có điểm mới nào dưới đây?

A. Tăng cường đầu tư vào nông nghiệp, khai thác mỏ.

B. Đầu tư vào ngành giao thông vận tải và ngân hàng.

C. Vơ vét tài nguyên thiên nhiên các nước thuộc địa.

D. Đầu tư vốn với tốc độ nhanh, quy mô lớn.

Câu 29: Chỉ thị của Đảng ta trong chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947 là

A. "Toàn dân kháng chiến"

B. "Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"

C. phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp.

D. kháng chiến kiến quốc

Câu 30: Ý nào sau đây không phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp?

A. Pháp gửi tối hậu thư buộc ta phải đầu hàng

B. Hội nghị Phông-ten nơ-blô thất bại.

C. Những hành động phá hoại Hiệp định sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước Việt – Pháp (14/9/1946) của thực dân Pháp.

D. Được Mĩ giúp sức, thực dân Pháp đã nổ súng xâm lược nước ta.

Câu 31: " Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững nền tự do và độc lập ấy". Đoạn tư liệu trên được trích trong văn kiện nào?

A. Tuyên ngôn độc lập **B.** Chỉ thị Toàn dân kháng chiến.

C. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi **D.** Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Câu 32: Nguyên nhân quyết định dẫn tới sự bùng nổ phong trào cách mạng 1930 – 1931 là.

A. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, kịp thời lãnh đạo phong trào.

B. ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933.

C. thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng sau khởi nghĩa Yên Bái.

D. đời sống của nhân dân lao động đói khổ trầm trọng.

Câu 33: Sự kiện nào dưới đây đánh dấu bước tiến mới của giai cấp công nhân Việt Nam trong những năm 1919-1925?

A. Công hội thành lập ở Sài Gòn - Chợ Lớn. **B.** Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.

C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra đời. **D.** Công nhân Ba Son bãi công.

Câu 34: So với chiến dịch Việt Bắc (1947), chiến dịch Biên giới thu – đông (1950) có gì khác về kết quả và nghĩa lịch sử?

A. Mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến.

B. Bộ đội chủ lực trưởng thành thêm một bước.

C. Quân đội ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ).

D. Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.

Câu 35: Nhân dân Liên Xô nhanh chóng hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế (1946-1950) dựa vào

A. những tiến bộ khoa học kĩ thuật. **B.** sự giúp đỡ của các nước Đông Âu

C. tinh thần tự lực tự cường. **D.** có nguồn tài nguyên phong phú.

Câu 36: Mục đích của Nguyễn Ái Quốc khi viết bài cho các báo Nhân đạo, Người cùng khổ, Đời sống công nhân là

A. xây dựng tổ chức cách mạng cho nhân dân Việt Nam.
B. truyền bá lý luận giải phóng dân tộc, tố cáo tội ác của thực dân.
C. tuyên truyền giáo dục lý luận giải phóng dân tộc.
D. yêu cầu thực dân Pháp thừa nhận độc lập của Việt Nam.

Câu 37: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, kinh tế Việt Nam có những chuyển biến mới là do nguyên nhân chủ yếu nào dưới đây?

A. Chính sách đầu tư vốn.
B. Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai.
C. Chính sách tăng thuế khóa.
D. Chính sách tăng cường đầu tư vào công nghiệp.

Câu 38: Thời cơ "ngàn năm có một" của Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 được Đảng ta xác định từ sau ngày

A. Nhật đảo chính Pháp đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.
B. Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.
C. Nhật vào Đông Dương đến trước ngày Nhật đảo chính Pháp.
D. quân Đồng minh vào Đông Dương giải giáp quân Nhật.

Câu 39: Nhiệm vụ chung của cách mạng Lào và Việt Nam giai đoạn 1954 – 1975 là

A. xây dựng chủ nghĩa xã hội. **B.** kháng chiến chống Pháp.
C. kháng chiến chống Mĩ. **D.** đấu tranh giành độc lập.

Câu 40: Thành tựu Liên Xô đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội (từ 1950 – nửa đầu những năm 70) có ý nghĩa

A. thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội.
B. nâng cao vị thế của Liên Xô trên trường quốc tế.
C. ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc.
D. đạt thế cân bằng chiến lược về sức mạnh quân sự với Mĩ.

---------- HẾT ----------

ĐÁP ÁN THI KSCL KHỐI 12 LẦN 3 NĂM HỌC 2018-2019
MÔN : LỊCH SỬ

STT	Mã đề thi	
	001	002
1	B	D
2	C	C
3	B	D
4	D	C
5	B	B
6	D	A
7	C	A
8	C	A
9	D	C

10	B	A
11	D	D
12	B	B
13	A	C
14	D	C
15	C	B
16	C	D
17	A	A
18	A	A
19	A	A
20	D	C
21	A	D
22	A	B
23	C	B
24	C	D
25	A	D
26	C	B
27	B	B
28	D	D
29	A	C
30	D	D
31	A	A
32	D	A
33	C	D
34	B	C
35	B	C
36	A	B
37	B	B
38	A	B
39	C	C
40	B	A

SỞ GD&ĐT HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN

ĐỀ THI THỬ LẦN I

KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2019
Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI
Môn thi thành phần: LỊCH SỬ 12
Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề có 04 trang)

Mã đề thi 132

Câu 1: Thành công của cách mạng Trung Quốc đã ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam là **A.** tạo điều kện cho sinh viên Việt Nam sang du học tại Trung Quốc.

B. giúp VN phát triển kinh tế.

C. tăng cường sức mạnh cho phe XHCN, động viên giúp đỡ, để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho cách mạng Việt Nam.

D. tạo điều kiện cho VN giao lưu phát triển khoa học.

Câu 2: Ngay sau khi Nhật đầu hàng Đồng Minh, những quốc gia ở Đông Nam Á đứng lên tuyên bố độc lập là:

A. Inđônêxia, Lào, Philippin. **B.** Việt Nam, Philippin, Lào.
C. Inđônêxia, Việt Nam, Lào. **D.** Việt Nam, Malaixia, Lào.

Câu 3: Ý nghĩa quan trọng nhất trong sự ra đời của nước CHND Trung Hoa đối với quan hệ quốc tế trong thế kỉ XX là

A. chấm dứt hơn 100 năm nô dịch và thống trị của CNĐQ, xóa bỏ tàn dư của phong kiến.

B. tăng cường hệ thống XHCN trên thế giới.

C. đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập tự do và tiến lên CNXH.

D. ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 4: Từ năm 1954 đến đầu năm 1970, Campuchia thực hiện đường lối đối ngoại khác với Lào và Việt Nam là

A. đồng minh của Mĩ. **B.** tham gia khối SEATO.
C. tiến hành vận động ngoại giao đòi độc lập. **D.** hòa bình trung lập.

Câu 5: Kẻ thù dọn đường tiếp tay cho thực dân Pháp **quay** trở lại xâm lược nước ta

A. Các lực lượng phản cách **mạng** trong nước. **B.** Bọn Nhật đang còn ở Việt Nam.
C. Bọn Việt quốc, Việt cách. **D.** Đế quốc Anh.

Câu 6: "Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn mũi nhọn của giặc" là chủ trương của

A. Lý Thường Kiệt. **B.** Trần Hưng Đạo. **C.** Lê Hoàn . **D.** Lê Lợi.

Câu 7: Ý nào phản ánh đúng về đóng góp của phong trào Tây Sơn đối với lịch sử dân tộc? **A.** Bước đầu hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước.

B. Thống nhất hoàn toàn đất nước.

C. Hỗ trợ vua Lê nắm quyền trở lại trên cả nước.

D. Đánh bại ba lần xâm lược của quân Mông – Nguyên, Xiêm và Thanh.

Câu 8: Việt Nam Quốc dân đảng là một đảng chính trị theo xu hướng

A. Dân chủ tư sản. **B.** Dân chủ vô sản và tư sản.
C. Dân chủ tiểu tư sản. **D.** Dân chủ vô sản.

Câu 9: Biến đổi quan trọng nhất của Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

A. đến năm 1999, các nước Đông Nam Á đều gia nhập tổ chức ASEAN.

B. các nước Đông Nam Á đã đạt được nhiều thành tựu kinh tế to lớn.

C. các nước đã trở thành trung tâm kinh tế tài chính thế giới.

D. các nước Đông Nam Á đều giành được độc lập.

Câu 10: Sau thất bại trong chiến dịch Biên giới, Pháp có âm mưu mới là:

A. Đẩy mạnh chiến tranh, giành lại quyền chủ động chiến lược đã mất.

B. Nhận thêm viện trợ của Mĩ, tăng viện binh.

C. Bình định mở rộng địa bàn chiếm đóng.

D. Bình định kết hợp phản công và tiến công lực lượng cách mạng.

Câu 11: Văn kiện nào sau đây được xem như là bản Tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta.

A. Bình Ngô đại cáo. **B.** Nam quốc sơn hà .
C. Hịch tướng sĩ. **D.** Phú sông Bạch Đằng.

Câu 12: Chính sách đối ngoại của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai:
A. hòa bình, trung lập.
B. hòa bình, tích cực ủng hô cách mạng thế giới.
C. tích cực ngăn chăn vũ khí có nguy cơ hủy diệ t loài người.
D. kiên quyết chống lại các chính sách gây chiến của Mỹ.

Câu 13: Thắng lợi này chứng minh sự trưởng thành của quân đội ta và cuộc kháng chiến từ thế phòng ngự sang thế tiến công. Đó là ý **nghĩa** lịch sử của
A. Chiến dịch Biên giới 1950. **B.** Chiến dịch Việt Bắc 1947.
C. Chiến dịch Tây Bắc 1952. **D.** Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

Câu 14: Tại sao gọi là "trât tự hai cực Ianta" ?
A. Đại diên hai nước Liên Xô và Mĩ phân chia khu vực ảnh hưởng.
B. Tại Hội nghị, các nước bàn biện pháp kết thúc sớm Chiến tranh thế giới thứ hai.
C. Tại Hôi nghị Ianta, Liên Xô và Mĩ phân chia khu vực ảnh hưởng và đại diệ n cho hai phe.
D. Thế giới đã xãy ra nhiều cuôc xung đô t ở Ianta.

Câu 15: Nhiệm vụ cốt yếu của cách mạng tư sản dân quyền ***ở*** Việt Nam là
A. đánh đổ thế lực phong kiến, đánh đổ cách bóc lột theo lối tư bản thực hành cách mạng thổ địa triệt để và đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp làm cho nhân dân hoàn toàn độc lập. **B.** đánh đổ phong kiến địa chủ, giành ruộng đất cho dân cày.
C. đánh đổ giai cấp tư sản và địa chủ phong kiến.
D. đánh đổ đê quốc Pháp giành độc lập dân tộc.

Câu 16: Vì sao thực dân Pháp tìm cách thương lượng với triều đình Huế thiết lập bản Hiệp ước 1874?
A. Do Pháp bị thất bại ở trận Cầu Giấy lần thứ hai.
B. Do Pháp bị thất bại ở trận Cầu Giấy lần thứ nhất.
C. Do Pháp bị thất bại trong việc đánh chiếm thành Hà Nội.
D. Do Pháp bị đánh chặn ở Thanh Hóa.

Câu 17: Sai lầm nghiêm trọng trong chính sách ngoại giao của Nhà Mạc là
A. Bắt Lào, Chân Lạp thần phục
B. Thần phục Trung Quốc và các nước Phương Nam **C.** Thực hiện chính sách "bế quan tỏa cảng"
D. cắt đất thần phục nhà Minh.

Câu 18: Vì sao cuối năm 1928 đầu năm 1929, Việt Nam cần thiết phải thành lập một chính Đảng để lãnh đạo phong trào đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc?
A. Do phong trào dân tộc dân chủ ở nước ta phát triển mạnh.
B. Sự phát triển mạnh của hai tổ chức Thanh niên và Tân Việt.
C. Trước sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái, Việt Nam quốc dân đảng tan rã.
D. Do phong trào dân tộc và dân chủ, phong trào công nông theo con đường vô sản phát triển mạnh.

Câu 19: Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam nhằm
A. bù đắp những thiệt hại do chiến tranh.
B. biến Việt Nam thành thuộc địa.
C. hoàn thành xâm chiếm các nước châu Á.
D. giúp Nhà Nguyễn củng cố chính quyền phong kiến.

Câu 20: Sau khi Liên Xô sụp đổ, Liên bang Nga đã
A. trở thành quốc gia nắm mọi quyền hành ở Liên Xô.
B. trở thành quốc gia độc lập như các nước cộng hòa khác.
C. trở thành quốc gia kế tục Liên Xô.

D. trở thành quốc gia Liên bang Xô viết.

Câu 21: Từ cuối những năm 90, những vùng lãnh thổ đã trở về với Trung Quốc gồm
A. Đài Loan, Hồng Kông.
B. Đài Loan, Hồng Kông, Ma Cao.
C. Hồng Kông, Ma Cao.
D. Hồng Kông, Tây Tạng.

Câu 22: Khó khăn lớn nhất của nước Nga hiện nay là
A. mâu thuẫn nội bộ trong chính quyền.
B. tệ nạn xã hội.
C. nạn vô gia cư, xung đột sắc tộc.
D. tình trạng thiếu nước sạch và lương thực .

Câu 23: Lý do quan trọng **nhất** để Đảng ta chủ trương khi thì tạm thời hoà hoãn với Tưởng để chống Pháp, khi thì hoà hoãn với Pháp để đuổi Tưởng:
A. Tưởng dùng bọn tay sai Việt quốc **,** V iệt cách để phá ta từ bên trong.
B. Tưởng có nhiều âm mưu chống phá cách mạng.
C. Chính quyền của ta còn non trẻ, không thể một lúc chống 2 kẻ thù mạnh.
D. Thực dân Pháp được sự giúp đỡ, hậu thuẫn của Anh.

Câu 24: Mặt trận giữ vai trò chuẩn bị trực tiếp cho cách mạng tháng Tám 1945 là
A. Mặt trận liên việt.
B. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.
C. Mặt trận Việt minh.
D. Mặt trận dân chủ Đông Dương.

Câu 25: Lực lượng vũ trang ra đời từ khởi nghĩa Bắc Sơn sau đó thống nhất lại với tên gọi là
A. Việt Nam giải phóng quân.
B. Cứu quốc quân.
C. Vệ quốc đoàn.
D. Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

Câu 26: Yếu tố có tác động làm cho cách mạng tháng Tám 1945 nổ ra và giành được thắng lợi nhanh chóng, ít đổ máu là
A. do thời cơ chủ quan thuận lợi.
B. do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.
C. do thời cơ khách quan thuận lợi.
D. do nhân dân ta vùng lên đấu tranh đồng loạt ở khắp các địa phương.

Câu 27: Đặc điểm nào sau đây không thuộc giai đoạn thứ hai của phong trào Cần Vương **A.** Quy tụ thành các trung tâm lớn, hoạt động ở vùng trung du và miền núi.
B. Thu hút nhiều giai cấp, tầng lớp tham gia.
C. Đặt dưới sự lãnh đạo của văn thân, sĩ phu.
D. Phong trào phát triển theo chiều rộng.

Câu 28: Thủ đoạn thâm độc nhất của thực dân Pháp trong lĩnh vực nông nghiệp ***ở*** Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là
A. bắt nông dân đi phu phen, tạp dịch.
B. đánh thuế nặng vào các mặt hàng nông sản.
C. không cho nông dân tham gia sản xuất.
D. tước đoạt ruộng đất của nông dân.

Câu 29: Vào giữa thế kỉ XIX, trước khi bị thực dân Pháp xâm lược, Việt Nam là một quốc gia
A. phong kiến độc lập, có chủ quyền.
B. thuộc địa.
C. phong kiến lệ thuộc vào nước ngoài.
D. nửa thuộc địa nửa phong kiến.

Câu 30: Cuộc kháng chiến của quân dân ta ở Đà Nẵng (từ tháng 8/1958 đến tháng 2/1859) đã
A. làm thất bại hoàn toàn âm mưu " đánh nhanh, thắng nhanh " của Pháp.
B. bước đầu làm thất bại âm mưu " đánh nhanh, thắng nhanh " của Pháp.
C. bước đầu làm thất bại âm mưu " chinh phục từng gói nhỏ " của Pháp.
D. làm thất bại âm mưu " chinh phục từng gói nhỏ " của Pháp.

Câu 31: Trong quá trình khai thác thuộc địa lần thứ hai, tư bản Pháp hạn chế phát triển công nghiệp nặng ***ở*** Việt Nam vì
A. biến Việt Nam thành căn cứ quân sự và chính trị của Pháp.
B. nhằm cột chặt nền kinh tế Việt Nam vào kinh tế Pháp, Việt Nam phải lệ thuộc Pháp.
C. biến Việt Nam thành thị trường tiêu thụ hàng hóa do nền công nghiệp Pháp sản xuất.

D. biến Việt Nam thành thị trường độc chiếm của Pháp.

Câu 32: Nhận xét nào sau đây đúng nhất nói về ý nghĩa chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta ?

A. Thể hiện lối đánh tài tình của nhân dân ta.

B. Thể hiện lòng yêu nước, bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.

C. Thể hiện lòng yêu nước, ý chí quyết tâm sẵn sàng tiêu diệt giặc của nhân dân ta.

D. Thể hiện sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ của nhân dân ta trong việc phá thế vòng vây của địch.

Câu 33: Ý nghĩa lớn nhất về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là :

A. Chấm dứt thời kì khủng hoảng đường lối của cách mạng Việt Nam.

B. Mở ra một bước ngoặt lịch sử vô cùng quan trọng trong lịch sử Việt Nam.

C. Là bước chuẩn bị đầu tiên cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

D. Là **sự kết hợp tất** yếu của quá trình đấu tranh dân tộc và giai cấp ở Việt Nan.

Câu 34: Chiến thắng mãi mãi ghi vào lịch sử đấu tranh anh hùng của dân tộc Việt Nam, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên là: **A.** Chiến thắng Bạch Đằng năm 938.

B. Chiến thắng Bạch Đằng năm 1288.

C. Chiến thắng Như Nguyệt năm 1075.

D. Chiến thắng Chi Lăng-Xương Giang năm 1427.

Câu 35: Vai trò quan trọng nhất của tổ chức Liên hợp quốc là

A. thúc đẩy quan hệ hữu nghị hợp tác giữa tất cả các nước

B. duy trì hoà bình và an ninh quốc tế .

C. giúp đỡ các dân tộc về kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế, nhân đạo.

D. giải quyết các vụ tranh chấp và xung đột khu vực.

Câu 36: Ba tư tưởng sau đây được trình bày trong tác phẩm nào của Nguyễn Ái Quốc?

- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng.

- Cách mạng phải do đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin lãnh đạo.

- Cách mạng *Việt Nam phải gắn bó và đoàn kết với cách mạng thế giới.*

A. "Bản án chê độ thực dân Pháp **".** **B.** Tạp chí Thư tín quốc tế.

C. Người cùng khổ **.** **D.** "Đường kách mệnh".

Câu 37: Ý nào không phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến các chính sách của vua Quang Trung chưa được áp dụng nhiều trên thực tế?

A. Không có sự hậu thuẫn của vua Lê. **B.** Vua Quang Trung mất sớm.

C. Nguyễn Ánh đánh bại triều Tây Sơn. **D.** Triều Tây Sơn bị chia rẽ.

Câu 38: Cuộc chiến tranh lạnh kết thúc đánh dấu bằng sự kiện

A. Cuộc gặ p không chính thức giữa Buso và Goocbachốp tại đảo Manta.

B. Định ước Henxinki năm 1975 (12/1989).

C. Cuộc gặp giữa thủ tướng Anh và tổng thống Mĩ.

D. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.

Câu 39: Điều gì chứng tỏ Cương lĩnh đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo là đúng đắn, sáng tạo, thấm đượm tính dân tộc và nhân văn?

A. Thấy được khả năng liên minh có điều kiện với giai cấp tư sản dân tộc, lôi kéo một bộ phận giai cấp địa chủ trong cách mạng giải phóng dân tộc.

B. Đánh giá đúng khả năng cách mạng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam.

C. Nêu cao vấn đề dân tộc lên hàng đầu.

D. Đặt ngọn cờ dân tộc lên hàng đầu, đánh giá đúng khả năng cách mạng của các giai cấp.

Câu 40: "Kế hoạch Đờ - lát dờ Tát-xi-nhi" 12-1950 ra đời là kết quả của

A. Sự cấu kết giữa Pháp và Mĩ trong việc đẩy mạnh hơn nữa chiến tranh xâm lược Đông Dương.

B. Sự can thiệp ngày càng sâu của Mĩ vào chiến tranh xâm lược Đông Dương Sự "dính líu trực tiếp" của Mĩ vào cuộc chiến tranh Đông Dương.
C. Sự cứu vãn tình thế sa lầy trên chiến trường của Pháp.

---------- HẾT ----------

SỞ GD&ĐT HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN

ĐỀ THI THỬ LẦN I
(Đề có 04 trang)

KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2019
Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI
Môn thi thành phần: LỊCH SỬ 12
Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Mã đề thi 132

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	C	11	B	21	C	31	B
2	C	12	B	22	C	32	C
3	B	13	A	23	C	33	D
4	D	14	C	24	C	34	B
5	D	15	A	25	B	35	B
6	A	16	B	26	C	36	D
7	A	17	D	27	D	37	A
8	A	18	D	28	D	38	A
9	D	19	B	29	A	39	D
10	A	20	C	30	B	40	A

TỔ TỔNG HỢP **Môn: Lịch sử 12**

Thời gian làm bài : 60 Phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi có 05 trang) *(Đề có 40 câu)*

Họ tên : ..... Số báo danh : ..... **Mã đề 101**

Câu 1: Tính chất của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là
A. cách mạng tư sản. **B.** cách mạng xã hội chủ nghĩa.
C. cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ. **D.** cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 2: Khó khăn nào đe dọa trực tiếp đến nền độc lập của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?
A. Chính quyền cách mạng non trẻ.
B. Kinh tế kiệt quệ và nạn đói hoành hành.
C. Hơn 90% dân số không biết chữ.
D. Các thế lực đế quốc và phản động bao vây, chống phá.

Câu 3: Yếu tố nào tạo thời cơ thuận lợi để Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam diễn ra nhanh chóng và ít đổ máu?
A. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh. **B.** Sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt.
C. Nhân dân đã sẵn sàng nổi dậy . **D.** Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

Câu 4: Sự kiện nào trực tiếp dẫn đến cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ vào ngày 19/12/1946?
A. Pháp gửi tối hậu thư buộc ta phải đầu hàng.
B. Hội nghị Phông-ten nơ-blô thất bại.
C. Nhân dân tự phát nổi dậy đánh Pháp.
D. Quân ta khiêu khích Pháp.

Câu 5: Ý nào sau đây **không** phải là nguyên nhân các nhà yêu nước tiến bộ đầu thế kỉ XX quyết định lựa chọn con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản **A.** triều đình phong kiến Việt Nam đã ngả theo hướng quân chủ lập hiến.
B. họ thấy được tính ưu việt của cách mạng dân chủ tư sản.
C. có sự hậu thuẫn đắc lực của giai cấp tư sản dân tộc.
D. khi bế tắc về đường lối nên họ tiếp thu tư tưởng dân chủ tư sản từ bên ngoài.

Câu 6: Đối với việc bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước có ý nghĩa gì?
A. Là điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.
B. Là yêu cầu tất yếu, khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam.
C. Thể hiện lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí thống nhất đất nước.
D. Thể hiện quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất và đi lên CNXH.

Câu 7: Việt Nam có thể rút ra kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước? **A.** Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động.
B. Tăng cường đẩy mạnh hợp tác với các nước khác.
C. Ứng dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật.
D. Khai thác và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên.

Câu 8: Điều kiện quan trọng để Nhật Bản có thể tiến hành được cải cách Minh Trị? **A.** Tầng lớp quý tộc có ưu thế chính trị lớn và có vai trò quyết định.
B. Xác lập quyền thống trị của quý tộc, tư sản.

C. Chế độ Mạc Phủ bị lật đổ, Thiên hoàng Minh Trị nắm quyền.

D. Giai cấp tư sản ngày càng trưởng thành và có thế lực về kinh tế.

Câu 9: Ý nào dưới đây phản ánh **không đúng** về nội dung Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946) được kí kết giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Pháp?

A. Việt Nam và Pháp đều ngừng bắn để tạo điều kiện thuận lợi cho một cuộc đàm phán.

B. Pháp được phép đem 15.000 quân vào miền Bắc nước ta làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật thay cho quân Trung Hoa Dân quốc.

C. Việt Nam được Pháp công nhận là một quốc gia tự do, có chính phủ và nghị viện riêng.

D. Việt Nam được Pháp công nhận là một quốc gia độc lập, có chính phủ, nghị viện riêng.

Câu 10: Tính chất cuộc nội chiến cách mạng ở Trung Quốc (1946 - 1949) là

A. cách mạng tư sản. **B.** chiến tranh giải phóng dân tộc.

C. cách mạng xã hội chủ nghĩa. **D.** cách mạng dân tộc dân chủ.

Câu 11: Yếu tố cơ bản nhất của thế giới tác động đến chủ trương đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986)?

A. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây từ đầu những năm 70 của thế kỷ XX.

B. Tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ và xu thế toàn cầu hóa.

C. Sự vươn lên mạnh mẽ về kinh tế của Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản.

D. Công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978.

Câu 12: So với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914), cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của Pháp ở Đông Dương có điểm mới nào dưới đây? **A.** Đầu tư vốn với tốc độ nhanh, quy mô lớn.

B. Vơ vét tài nguyên thiên nhiên các nước thuộc địa.

C. Đầu tư vào ngành giao thông vận tải và ngân hàng.

D. Tăng cường đầu tư vào nông nghiệp, khai thác mỏ.

Câu 13: Sau khi CNXH sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu, những quốc gia nào còn kiên trì con đường CNXH?

A. Việt Nam, Cuba, Trung Quốc, Lào, Campuchia.

B. Việt Nam, Trung Quốc, Cu ba, Bắc Triều Tiên, Campuchia.

C. Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Triều Tiên, Lào, Cuba.

D. Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Campuchia, Cuba.

Câu 14: Chiến tranh lạnh kết thúc đã ảnh hưởng như thế nào đến Đông Nam Á? **A.** Các quốc gia Đông Nam Á có điều kiện để phát triển kinh tế.

B. Mĩ mở rộng can thiệp vào Đông Nam Á.

C. Vị thế của ASEAN được nâng cao.

D. Vấn đề Cam puchia từng bước được tháo gỡ.

Câu 15: Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng về tính chất của phong trào Cần vương? **A.** Là phong trào đấu tranh tự phát của nông dân.

B. Là phong trào đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản.

C. Là phong trào yêu nước mang tính dân tộc sâu sắc.

D. Là phong trào yêu nước mang tính dân chủ nhân dân.

Câu 16: Địa điểm nào diễn ra trận chiến đấu giằng co và ác liệt nhất giữa ta và địch trong chiến dịch Điện Biên Phủ?

A. Đồi A1,C1. **B.** Cứ điểm Him Lam. **C.** Sân bay Mường Thanh. **D.** sở chỉ huy của địch.

Câu 17: Điều kiện quốc tế nào tạo điều kiện cho cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân ta có thể phát triển lên giai đoạn mới? **A.** Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh.

B. Chiến tranh lạnh bao trùm thế giới.

C. Chủ nghĩa đế quốc suy yếu sau chiến tranh thế giới thứ hai.

D. Chủ nghĩa xã hội nối liền từ châu Âu sang châu Á.

Câu 18: Mục tiêu đấu tranh chủ yếu của Cách mạng Tân Hợi năm 1911 ở Trung Quốc là **A.** cải cách Trung Quốc để cứu vãn tình thế.

B. đánh đổ Mãn Thanh, khôi phục Trung Hoa.

C. đánh đế quốc để thành lập Dân quốc, đánh phong kiến để chia ruộng đất cho dân cày.

D. đánh đuổi đế quốc, khôi phục Trung Hoa.

Câu 19: Đường lối kháng chiến toàn quốc chống Pháp của Đảng đề ra trong năm 1946 - 1947 được thể hiện qua những văn kiện lịch sử nào?

A. Chỉ thị "Toàn dân kháng chiến", "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến", "Tuyên ngôn độc lập".

B. Chỉ thị "Toàn dân kháng chiến", "Toàn quốc kháng chiến", chỉ thị "Kháng chiến kiến quốc".

C. Chỉ thị "Toàn dân kháng chiến", "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" và tác phẩm "Kháng chiến nhất định thắng lợi".

D. Chỉ thị "Toàn quốc kháng chiến", "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" và tác phẩm "Kháng chiến nhất định thắng lợi".

Câu 20: Nguyễn Ái Quốc đã rút ra kết luận gì sau khi đọc bản Sơ thảo những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê nin (7/1920)? **A.** Kết hợp vấn đề dân tộc và thời đại.

B. Kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

C. Kết hợp giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp.

D. Kết hợp cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.

Câu 21: Trong Cao trào kháng Nhật cứu nước, khẩu hiệu nào đáp ứng nguyện vọng cấp bách của nông dân?

A. Xóa nợ, giảm tô. **B.** Cơm áo và hòa bình.

C. Phá kho thóc giải quyết nạn đói. **D.** Chia lại ruộng đất công.

Câu 22: Sự kiện nào chứng tỏ Đảng Cộng sản Đông Dương đã hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng Việt Nam thời kì 1930- 1945? **A.** Hội nghị Trung ương lần 8 (tháng 5/1941).

B. Đại hội quốc dân Tân Trào (16-18/8/1945).

C. Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (tháng 11/1939).

D. Hội nghị toàn quốc (13-15/8/1945).

Câu 23: Nét khác biệt giữa trật tự hai cực Ianta với hệ thống Vecsxai - Oasinhtơn là **A.** phân chia thành quả sau chiến tranh.

B. hình thành 2 phe TBCN và phe XHCN.

C. hình thành một trật tự thế giới mới.

D. thành lập được một tổ chức quốc tế để giám sát và duy trì trật tự thế giới.

Câu 24: Trong cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII, phái Lập hiến lên cầm quyền đã làm điều gì?

A. Thông qua Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền.

B. Cải thiện đời sống của nhân dân lao động.

C. Lật đổ ngôi vua.

D. Xoa dịu sự căm phẫn của nhân dân.

Câu 25: Người Bồ Đào Nha chủ trương thực hiện các cuộc thám hiểm địa lí về hướng nào?

A. Nam. **B.** Tây. **C.** Bắc. **D.** Đông.

Câu 26: Cuộc khởi nghĩa nào đã làm sụp đổ nhà Minh?

A. Khởi nghĩa Trần Thắng, Ngô Quảng. **B.** Khởi nghĩa Lý Tự Thành.

C. Khởi nghĩa Hoàng Sào. **D.** Khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc.

Câu 27: Chiến thắng quân sự nào của ta làm phá sản về cơ bản "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ?

A. Chiến thắng Đồng Xoài.
B. Chiến thắng Ba Gia.
C. Chiến thắng Bình Giã.
D. Chiến thắng Ấp Bắc.

Câu 28: Điểm giống nhau trong thể chế chính trị của nhà nước: Văn Lang - Âu Lạc; Chăm Pa; Phù Nam là
A. nhà nước quân chủ lập hiến.
B. nhà nước quân chủ sơ khai.
C. nhà nước dân chủ cổ đại.
D. nhà nước quân chủ chuyên chế.

Câu 29: Tác dụng lớn nhất của cuộc chiến đấu ở các đô thị từ tháng 12/1946 đến tháng 2/1947 là gì?
A. Giam chân địch ở các đô thị.
B. Tiêu hao được nhiều sinh lực địch.
C. Bảo đảm cho cơ quan đầu não của Đảng và chính phủ rút về chiến khu an toàn.
D. Bước đầu làm thất bại kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh".

Câu 30: Mục tiêu của ta khi quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ
A. bước đầu làm phá sản kế hoạch Na - va, buộc Pháp phải nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
B. củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc, khai thông biên giới Việt - Trung.
C. giành và giữ quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
D. tiêu diệt lực lượng địch ở đây, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.

Câu 31: Từ các cuộc khởi nghĩa thời Bắc thuộc, em hãy rút ra bài học trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay?
A. Đoàn kết toàn dân tộc.
B. Dựng nước phải đi đôi với giữ nước.
C. Xây dựng quân đội hùng mạnh.
D. Giữ quan hệ hòa hiếu với các nước láng giềng.

Câu 32: Chiến thắng nào của quân dân miền Nam đã mở ra cao trào "tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt" trên khắp miền Nam?
A. Phong trào Đồng khởi 1959 - 1960.
B. Chiến thắng Ấp Bắc 1963.
C. Chiến thắng Vạn Tường 1965.
D. Chiến thắng trong hai mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967.

Câu 33: Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933) có đặc điểm gì?
A. Là cuộc khủng hoảng thừa, diễn ra nhanh nhất trong lịch sử các nước tư bản chủ nghĩa.
B. Là cuộc khủng hoảng thiếu, kéo dài và trầm trọng nhất trong lịch sử các nước tư bản chủ nghĩa.
C. Là cuộc khủng hoảng diễn ra nhanh nhất trong lịch sử các nước tư bản chủ nghĩa.
D. Là cuộc khủng hoảng thừa, kéo dài và trầm trọng nhất trong lịch sử các nước tư bản chủ nghĩa.

Câu 34: Điều kiện lịch sử thuận lợi nhất để Đảng đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam là gì?
A. Quân Mĩ đã rút khỏi miền Nam, chính quyền Sài Gòn mất chỗ dựa.
B. So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta, nhất là sau chiến thắng Phước Long.
C. Khả năng chi viện của miền Bắc cho chiến trường miền Nam.
D. Mĩ cắt giảm viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.

Câu 35: Sự kiện nào dưới đây có ảnh hưởng tích cực đến phong trào dân tộc dân chủ Việt Nam những năm 1919 - 1925?
A. Cách mạng tháng Mười Nga thành công 1917.
B. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.
C. Các nước thắng trận họp Hội nghị Vécsai và Oasinhtơn.

D. Pháp bị thiệt hại nặng nề trong chiến tranh.

Câu 36: Ý nào dưới đây **không** phải là nội dung của bộ luật Hồng Đức? **A.** Bán ruộng đất ở biên cương cho ngoại quốc thì xử chém.
B. Khi xa giá nhà vua đi qua mà xông vào hàng người đi kèm thì xử tội đồ.
C. Ăn trộm trâu, bò của dân thì bị phạt tiền.
D. Đào trộm đê đập làm thiệt hại nhà cửa, lúa má thì xử đồ, lưu.

Câu 37: Sự kiện có ảnh hưởng lớn nhất đến tâm lí người Mĩ trong nửa sau thế kỉ XX là **A.** sự thất bại của quân đội Mĩ trên chiến trường I-rắc.
B. sự thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
C. những cuộc đấu tranh của người da đen và người da đỏ.
D. vụ khủng bố ngày 11/9/2001 tại Trung tâm thương mại Mĩ.

Câu 38: Điểm khác cơ bản của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại so với cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII là:
A. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
B. mọi phát minh kĩ thuật đều phải bắt nguồn từ thực tiễn.
C. mọi phát minh kĩ thuật đều xuất phát từ nhu cầu chiến tranh.
D. mọi phát minh khoa học kĩ thuật đều dựa trên các ngành khoa học cơ bản.

Câu 39: Nhận xét nào là đúng về tình hình quân đội Việt Nam dưới triều Nguyễn? **A.** Quân đội được tổ chức và huấn luyện theo kiểu phương Tây.
B. Trang bị phương tiện kĩ thuật còn rất lạc hậu kiểu trung cổ.
C. Đã đóng những chiếc tàu lớn và Trang bị vũ khí hiện đại.
D. Yếu kém nhất khu vực Đông Nam Á.

Câu 40: Nhân tố quyết định đưa Nhật Bản vươn lên thành siêu cường kinh tế là **A.** vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của Nhà nước.
B. chi phí cho quốc phòng rất thấp.
C. nguồn nhân lực có chất lượng, tính kỉ luật cao.
D. áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật.

---------- HẾT ----------

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM LỊCH SỬ 12 - THI ĐỊNH KỲ LẦN 2 NH 2018 - 2019

Câu	101
1	D
2	D
3	A
4	A
5	A
6	A
7	C
8	C
9	D
10	D
11	B
12	A
13	C
14	D
15	C
16	A
17	D
18	B
19	C
20	B
21	C
22	A
23	B
24	A
25	D
26	B
27	C
28	B
29	C
30	D
31	B
32	C
33	D
34	B
35	A

36	C
37	B
38	A
39	B
40	C

SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC **KỲ KHẢO SÁT KIẾN THỨC THPT LẦN 1 NĂM HỌC 2018 – 2019**

ĐỀ CHÍNH THỨC

MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 12

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian giao đề

(Đề thi có 04 trang)

Mã đề: 101

Câu 1: Nội dung nào dưới đây là tính chất của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)? **A.** Chiến tranh phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa các nước đế quốc.
B. Chính nghĩa thuộc về phe Liên minh.
C. Chính nghĩa thuộc về phe Hiệp ước.
D. Chiến tranh đế quốc xâm lược phi nghĩa.

Câu 2: Ngay sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quan hệ giữa Liên Xô và Mĩ là
A. đồng minh. **B.** đối tác. **C.** đối đầu. **D.** hợp tác.

Câu 3: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là tổ chức cách mạng theo khuynh hướng
A. vô sản. **B.** cải cách. **C.** phong kiến. **D.** dân chủ tư sản.

Câu 4: Thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam vào cuối thế kỉ XIX với mục đích chủ yếu là
A. mở rộng thị trường. **B.** truyền đạo Thiên chúa.
C. khai hóa văn minh. **D.** biến Việt Nam thành căn cứ quân sự.

Câu 5: Nội dung nào dưới đây **không** phải là quyết định quan trọng của Hội nghị Ianta (2 - 1945)? **A.** Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
B. Thành lập khối Đồng minh chống phát xít.
C. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc.
D. Phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.

Câu 6: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ thực hiện "Chiến lược toàn cầu" với tham vọng chủ yếu là **A.** làm bá chủ thế giới.
B. đàn áp phong trào cách mạng thế giới.
C. ngăn chặn, tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.
D. khống chế các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mĩ.

Câu 7: Phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam đã thực hiện nhiệm vụ chống
A. đế quốc và tư sản. **B.** phong kiến và tay sai.
C. phong kiến và tư sản. **D.** đế quốc và phong kiến.

Câu 8: Trước nguy cơ bị các nước phương Tây xâm lược, Xiêm đã thực hiện biện pháp gì để bảo vệ nền độc lập?
A. Dựa vào thế lực của các nước láng giềng. **B.** Quân sự hóa nền kinh tế trong nước.
C. Chuẩn bị lực lượng quân sự hùng mạnh. **D.** Thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo.

Câu 9: Sau Hiệp ước 1862, triều đình nhà Nguyễn đã hạ lệnh cho Trương Định phải
A. đầu hàng Pháp. **B.** bãi binh.
C. kiên quyết chống Pháp. **D.** đàm phán với Pháp.

Câu 10: Cơ quan ngôn luận của Đông Dương Cộng sản đảng là tờ báo
A. Thanh niên. **B.** Búa liềm. **C.** An Nam trẻ. **D.** Đỏ.

Câu 11: Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 - 1941) chủ trương thành lập

A. Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương.

B. Mặt trận Liên Việt.

C. Mặt trận Việt Minh.

D. Mặt trận Thống nhất nhân dân Phản đế Đông Dương.

Câu 12: Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) kết thúc với sự thất bại của phe nào?

A. Đồng minh. **B.** Liên minh. **C.** Phát xít. **D.** Hiệp ước.

Câu 13: Năm 1921, nước Nga thực hiện chính sách nào?

A. Chính sách mới. **B.** Chính sách cộng sản thời chiến.

C. Chính sách kinh tế mới. **D.** Chính sách láng giềng thân thiện.

Câu 14: Yêu cầu nào dưới đây đặt ra đối với nhiều nước trong khu vực Đông Nam Á sau khi giành được độc lập?

A. Hợp tác cùng phát triển. **B.** Phát triển kinh tế độc lập.

C. Hợp tác chặt chẽ với Liên Xô. **D.** Liên kết chặt chẽ với Mĩ.

Câu 15: Hội nghị Ianta diễn ra trong bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ hai

A. bắt đầu diễn ra ác liệt. **B.** bước vào giai đoạn kết thúc.

C. bắt đầu bùng nổ. **D.** đã kết thúc.

Câu 16: Ý nghĩa quốc tế của sự ra đời nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (1949) là **A.** tăng cường lực lượng của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

B. đánh dấu chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.

C. đánh dấu sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới.

D. đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên thế giới.

Câu 17: Đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc đã

A. thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pari.

B. thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

C. thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

D. triệu tập và chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 18: Từ thập niên 90 của thế kỉ XX, để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác, Mĩ đã sử dụng khẩu hiệu gì?

A. "Tự do - Bình đẳng - Bác ái". **B.** "Tự do - dân chủ".

C. "Thúc đẩy dân chủ". **D.** "Châu Mĩ của người châu Mĩ".

Câu 19: Phong trào nông dân lớn nhất trong lịch sử Trung Quốc từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX là

A. cách mạng Tân Hợi. **B.** khởi nghĩa Thái bình Thiên quốc.

C. cuộc vận động Duy tân Mậu Tuất. **D.** phong trào Nghĩa Hòa đoàn.

Câu 20: Ngành kinh tế nào được thực dân Pháp đầu tư số vốn nhiều nhất trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam (1919 - 1929)?

A. Thương nghiệp. **B.** Nông nghiệp. **C.** Công nghiệp. **D.** Công nghiệp nhẹ.

Câu 21: Một trong những tác động của phong trào giải phóng dân tộc đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. thúc đẩy Mĩ phải chấm dứt tình trạng Chiến tranh lạnh với Liên Xô.

B. góp phần hình thành các liên minh kinh tế - quân sự khu vực.

C. góp phần làm xói mòn và tan rã trật tự thế giới hai cực Ianta.

D. thúc đẩy các nước tư bản hòa hoãn với các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 22: Đặc điểm bao trùm của lịch sử dân tộc Việt Nam từ năm 1919 đến đầu năm 1930 là gì? **A.** Khuynh hướng vô sản chiếm ưu thế tuyệt đối trong phong trào yêu nước.

B. Phát triển tuần tự từ khuynh hướng tư sản chuyển sang khuynh hướng vô sản. **C.** Sau thất bại của khuynh hướng tư sản, khuynh hướng vô sản phát triển mạnh.

D. Khuynh hướng vô sản và khuynh hướng tư sản cùng phát triển trong phong trào yêu nước. **Câu 23:** Sự ra đời của các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng
1930 - 1931 vì
A. giải quyết được vấn đề cơ bản của một cuộc cách mạng xã hội.
B. hoàn thành mục tiêu đề ra trong Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
C. là mốc đánh dấu sự tan rã của bộ máy chính quyền thực dân và tay sai.
D. là hình thức chính quyền nhà nước giống các Xô viết ở nước Nga.

Câu 24: Hội nghị tháng 11 - 1939 và Hội nghị tháng 5 - 1941 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương có điểm khác biệt về
A. việc giải quyết quyền lợi ruộng đất cho nông dân.
B. chủ trương giải quyết vấn đề quyền dân tộc tự quyết.
C. chủ trương đoàn kết các lực lượng dân tộc.
D. việc xác định hình thức chính quyền cách mạng.

Câu 25: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam được Đảng xác định trong những năm 1939 - 1941 là **A.** lật đổ chế độ phong kiến, giành ruộng đất cho dân cày.
B. lật đổ chế độ phản động thuộc địa, cải thiện dân sinh.
C. đánh đổ các giai cấp bóc lột, giành quyền tự do dân chủ.
D. đánh đuổi đế quốc xâm lược, giành độc lập dân tộc.

Câu 26: Nhận xét nào dưới đây phản ánh đúng về phong trào công nhân Việt Nam (1919 - 1925)? **A.** Hình thức bãi công chưa được sử dụng phổ biến.
B. Là một bộ phận của phong trào yêu nước.
C. Là nòng cốt của phong trào dân tộc dân chủ.
D. Là phong trào đấu tranh duy nhất phát triển mạnh mẽ.

Câu 27: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam có điểm gì khác so với Luận cương chính trị tháng 10 - 1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương? **A.** Khẳng định vai trò lãnh đạo thuộc về chính đảng vô sản.
B. Xác định được công nhân và nông dân là lực lượng cách mạng.
C. Xác định đúng nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ đế quốc.
D. Đánh giá đúng khả năng chống đế quốc của tư sản dân tộc.

Câu 28: Biến đổi to lớn đầu tiên của các nước Đông Nam Á và châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là **A.** các nước đều xây dựng đất nước đạt được nhiều thành tựu to lớn.
B. các nước đều giành được độc lập.
C. các nước đều tham gia vào các liên minh kinh tế, chính trị.
D. các nước đều xây dựng nhà nước theo những con đường khác nhau.

Câu 29: Vì sao cuộc cải cách của Ra - ma V ở Xiêm được gọi là cách mạng tư sản? **A.** Có sự tham gia của đông đảo các lực lượng xã hội.
B. Do giai cấp tư sản và quý tộc mới lãnh đạo.
C. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
D. Góp phần làm sụp đổ chế độ phong kiến.

Câu 30: Nguyên nhân quyết định dẫn đến thất bại của các cuộc khởi nghĩa chống Pháp ở Lào và Campuchia cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là gì?
A. Các cuộc khởi nghĩa nổ ra lẻ tẻ, rời rạc.
B. Thực dân Pháp có tiềm lực mạnh về quân sự.
C. Thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn và khoa học.
D. Các cuộc khởi nghĩa chưa có sự chuẩn bị chu đáo.

Câu 31: Nhận xét nào dưới đây là đúng về nguyên nhân thất bại của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX?
A. Chưa sử dụng nhiều phương pháp đấu tranh. **B.** Không gắn cứu nước với canh tân đất nước.

C. Thiếu sự lãnh đạo của một giai cấp tiên tiến. **D.** Phong trào còn mang nặng tính tự phát.

Câu 32: Việc xác định con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc chịu ảnh hưởng sâu sắc từ Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, trước hết vì cuộc cách mạng này **A.** đã giải phóng các dân tộc thuộc địa trong đế quốc Nga.

B. đã giải phóng hoàn toàn giai cấp công nhân và nông dân.

C. lật đổ được sự thống trị của tư sản và phong kiến.

D. là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới.

Câu 33: Kết quả cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước Đông Nam Á trong năm 1945 chứng tỏ **A.** tầng lớp trung gian đóng vai trò nòng cốt. **B.** lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định.

C. điều kiện khách quan giữ vai trò quyết định. **D.** điều kiện chủ quan giữ vai trò quyết định.

Câu 34: Một trong những yếu tố tác động đến sự hình thành trật tự thế giới giai đoạn sau Chiến tranh lạnh là

A. sự phát triển của các lực lượng cách mạng, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.

B. sự xuất hiện và chi phối nền kinh tế thế giới của tư bản tài chính.

C. sự xuất hiện và ngày càng mở rộng của các công ty độc quyền.

D. quá trình hình thành các trung tâm kinh tế - tài chính Tây Âu và Nhật Bản.

Câu 35: Việt Nam có thể học tập được kinh nghiệm gì từ công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978?

A. Phát triển các ngành nông nhiệp, công nghiệp, dịch vụ.

B. Lấy cải cách về chính trị làm trọng tâm.

C. Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.

D. Cải cách mở cửa phải đi đôi với ngoại giao có điều kiện.

Câu 36: Việt Nam có thể học tập kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Ứng dụng các thành tựu khoa học – kĩ thuật.

B. Nâng cao trình độ, tập trung vốn và lao động.

C. Nâng cao vai trò của các công ty độc quyền.

D. Khai thác nguồn tài nguyên từ các nước phụ thuộc.

Câu 37: Trong quá trình thực hiện chiến lược toàn cầu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000, Mĩ đạt được kết quả nào dưới đây?

A. Trực tiếp xóa bỏ hoàn toàn chế độ phân biệt chủng tộc.

B. Duy trì sự tồn tại và hoạt động của tất cả các tổ chức quân sự.

C. Duy trì vị trí cường quốc số một thế giới trên mọi lĩnh vực.

D. Chi phối được nhiều nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mĩ.

Câu 38: Điểm giống nhau về tình hình Việt Nam và Nhật Bản giữa thế kỉ XIX là **A.** bị các nước đế quốc xâu xé, thống trị.

B. mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa đang xuất hiện.

C. chế độ phong kiến khủng hoảng sâu sắc.

D. chế độ phong kiến đang phát triển.

Câu 39: Phong trào cách mạng Việt Nam 1930 - 1931 để lại bài học kinh nghiệm gì cho Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một hình thức mặt trận riêng.

B. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

C. Kết hợp các hình thức đấu tranh bí mật, công khai và hợp pháp.

D. Sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng để giành chính quyền.

Câu 40: Yếu tố nào dưới đây tác động đến việc các nước tư bản ngày càng có xu hướng liên kết kinh tế khu vực trong nửa sau thế kỷ XX?

A. Sự phát triển của cách mạng khoa học kỹ thuật.

B. Sự ra đời của tổ chức Liên hợp quốc.
C. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc. **D.** Chủ nghĩa khủng bố, li khai xuất hiện.

---------- HẾT ----------
Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

LỊCH SỬ
ĐÁP ÁN MÔN LỊCH SỬ

Câu	MÃ ĐỀ
	101
1	D
2	C
3	A
4	A
5	B
6	A
7	D
8	D
9	B
10	B
11	C
12	B
13	C
14	A
15	B
16	A
17	D
18	C
19	B
20	B
21	C
22	D
23	A
24	B
25	D
26	B
27	D
28	B
29	C
30	C
31	C
32	A
33	D
34	A
35	C
36	A
37	D
38	C
39	D
40	A

TRƯỜNG THPT CHUYÊN BẮC NINH
TỔ TỔNG HỢP
(Đề thi gồm có 04 trang)

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA LẦN 1
NĂM HỌC 2018 - 2019
MÔN: Lịch sử
Thời gian làm bài : 50 Phút (không kể thời gian giao đề)

Họ tên : ..... Số báo danh : .....

Mã đề 101

Câu 1: Nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của cách mạng Tháng Tám năm 1945 là do
A. sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương
B. thắng lợi của quân đồng mình với chủ nghĩa phát xít
C. sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc
D. nghệ thuật khởi nghĩa linh hoạt, sáng tạo

Câu 2: Ngày 12/4/1944, Hồ Chí Minh viết: *"Cuộc kháng chiến của ta là một cuộc kháng chiến toàn dân nên phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân"*. Cuộc kháng chiến trên đây diễn ra trong bối cảnh nào?
A. Khi nhân dân Việt Nam chưa có chính quyền cách mạng
B. Khi nhân dân Việt Nam đã có chính quyền cách mạng
C. Khi nước Việt Nam mới đang dần hình thành
D. Khi các lực lượng đồng minh đang chuẩn bị vào Việt Nam

Câu 3: Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào yêu nước dân chủ tư sản ở Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX là
A. đào tạo và rèn luyện đội ngũ cán bộ cho phong trào yêu nước dân tộc dân chủ Việt Nam
B. góp phần cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước của nhân dân Việt Nam, bồi đắp truyền thống yêu nước
C. góp phần khảo sát và thử nghiệm một con đường cứu nước mới theo khuynh hướng dân chủ tư sản
D. chứng tỏ sự bất lực của hệ tư tưởng dân chủ tư sản, độc lập dân tộc không gắn liền với còn đường tư sản

Câu 4: Nguyên nhân quyết định sự bùng nổ của phong trào cách mạng 1930- 1931 là
A. hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929- 1933
B. mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai phát triển gay gắt
C. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh
D. những tác động của tình hình thế giới

Câu 5: Yếu tố nào giữ vai trò quyết định đến việc tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành?
A. Do tinh thần yêu nước thương dân, ý chí đánh đuổi giặc Pháp của Nguyễn Tất Thành
B. Những hoạt động cứu nước của các vị tiền bối diễn ra sôi nổi nhưng đều thất bại
C. Phong trào cách mạng thế giới diễn ra mạnh mẽ cổ vũ cách mạng Việt Nam
D. Do yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc cần tìm ra con đường cứu nước phù hợp

Câu 6: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 2 - 1951) là mốc đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng và là
A. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội.
B. Đại hội kháng chiến toàn dân.
C. Đại hội kháng chiến thắng lợi.
D. Đại hội xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 7: Ý nào dưới đây ***không*** phải là tính chất của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam (1945- 1954)?
A. Là một cuộc chiến tranh nhân dân, chính nghĩa
B. Là một cuộc chiến tranh yêu nước, bảo vệ Tổ quốc
C. Là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc
D. Là một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân điển hình

Câu 8: Ý nào dưới đây ***không phải*** là yếu tố chủ quan đảm bảo cho khởi nghĩa Yên Thế tồn tại trong thời gian dài
A. Nghĩa quân biết dựa vào dân vừa chiến đấu vừa sản xuất.

B. Nghĩa quân biết khai thác tốt địa hình, địa vật để chiến đấu lâu dài.
C. Nghĩa quân biết vận dụng chiến lược hòa hoãn để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu lâu dài.
D. Thực dân Pháp muốn chấm dứt xung đột để tiến hành khai thác thuộc địa ở Bắc Kì.

Câu 9: Cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 là một phong trào
A. có tính chất dân chủ
B. chỉ mang tính dân tộc
C. không mang tính cách mạng
D. mang tính chất cải lương

Câu 10: Kết quả cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước Đông Nam Á trong năm 1945 chứng tỏ
A. lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định.
B. điều kiện khách quan giữ vai trò quyết định.
C. tầng lớp trung gian đóng vai trò nòng cốt.
D. điều kiện chủ quan giữ vai trò quyết định.

Câu 11: Điểm khác nhau của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 so với chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam về
A. địa hình tác chiến.
B. loại hình chiến dịch.
C. đối tượng tác chiến.
D. lực lượng chủ yếu.

Câu 12: Ý nghĩa then chốt của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại là
A. làm thay đổi cơ bản các nhân tố sản xuất.
B. đưa loài người sang nền văn minh mới.
C. thay đổi to lớn về cơ cấu dân cư, chất lượng nhân lực
D. nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống

Câu 13: Từ bài học sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, cần rút ra bài học gì trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?
A. Thực hiện chính sách "đóng cửa" nhằm hạn chế những ảnh hưởng từ bên ngoài.
B. Cải tổ, đổi mới về kinh tế- xã hội trước tiên, sau đó mới đến cải tổ, đổi mới về chính trị.
C. Duy trì sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, không chấp nhận đa nguyên chính trị.
D. Xây dựng nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa để phát triển nền kinh tế.

Câu 14: Một trong những tác động của phong trào giải phóng dân tộc đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là
A. thúc đẩy Mỹ phải chấm dứt tình trạng Chiến tranh lạnh với Liên Xô.
B. thúc đẩy các nước tư bản hòa hoãn với các nước xã hội chủ nghĩa.
C. góp phần làm xói mòn và tan rã trật tự thế giới hai cực Ianta.
D. góp phần hình thành các liên minh kinh tế - quân sự khu vực.

Câu 15: Cơ hội tiêu diệt giặc sau chiến thắng Cầu Giấy (21 – 12 – 1873) của quân dân ta bị bỏ lỡ vì
A. Thực dân Pháp ngày càng củng cố dã tâm xâm chiếm toàn bộ Việt Nam.
B. Triều đình Huế chủ động thương thuyết rồi kí với thực dân Pháp Hiệp ước 1874.
C. Triều đình Huế đàn áp các cuộc đấu tranh chống Pháp của nhân dân ta.
D. Thực dân Pháp hoang mang lo sợ và tìm mọi cách thương lượng.

Câu 16: Trong Cách mạng tháng Tám (1945), khởi nghĩa tại các đô thị thắng lợi có ý nghĩa quyết định nhất vì đây là nơi
A. đặt cơ quan đầu não chỉ huy của lực lượng cách mạng.
B. tập trung các trung tâm chính trị, kinh tế của kẻ thù.
C. có nhiều thực dân, đế quốc.
D. có đông đảo quần chúng được giác ngộ.

Câu 17: Cuộc chiến tranh Đông Dương 1945- 1954 cuộc chiến tranh quốc tế giữa hai phe là do
A. chiến dịch Biên giới thu đông 1950 thắng lợi
B. hội nghị Giơnevơ được triệu tập (1954)
C. nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời (1945)
D. có sự tham gia của các cường quốc (1950)

Câu 18: Nguyên nhân trực tiếp làm bùng nổ phong trào Cần Vương là
A. cuộc phản công kinh thành Huế thất bại, Tôn Thất Thuyết lấy danh nghĩa vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương.

B. tuy triều đình Huế đã kí với Pháp hiệp ước đầu hàng, tinh thần yêu nước chống Pháp vẫn sục sôi trong nhân dân cả nước.

C. do mâu thuẫn của phe chủ chiến trong triều đình Huế đại diện là Tôn Thất Thuyết với thực dân Pháp

D. dựa vào phong trào kháng chiến của nhân dân, phái chủ chiến ra sức chuẩn bị và tổ chức phản công thực dân Pháp.

Câu 19: Bài học cách mạng Tháng Tám năm 1945 có thể vận dụng cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay là

A. kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

B. kiên trì sự lãnh đạo của Đảng

C. đoàn kết toàn dân trong mặt trận dân tộc thống nhất

D. độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

Câu 20: Điểm khác biệt của giai cấp công nhân Việt Nam so với giai cấp công nhân ở các nước tư bản Âu - Mỹ đó là

A. ra đời trước giai cấp tư sản Việt Nam. **B.** ra đời sau giai cấp tiểu tư sản Việt Nam.

C. ra đời cùng giai cấp tư sản Việt Nam. **D.** ra đời sau giai cấp tư sản Việt Nam.

Câu 21: "Tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết, tranh đấu để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và tay sai để tự cứu lấy mình" là mục tiêu hoạt động của tổ chức nào?

A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. **B.** Hội Hưng Nam.

C. Việt Nam Quốc dân Đảng. **D.** Hội Phục Việt.

Câu 22: "*Đảng ra đời chứng tỏ giai cấp vô sản ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng*" (Nguyễn Ái Quốc). Câu nói trên thể hiện điều gì?

A. Đảng ra đời đánh dấu giai cấp công nhân đã trở thành một giai cấp độc lập

B. Đảng ra đời chứng tỏ phong trào công nhân đã có sự chuyển biến về chất

C. Đảng cộng sản là chính đảng của giai cấp công nhân đã giành quyền lãnh đạo cách mạng **D.** Không có sự ra đời của Đảng thì không có sự lãnh đạo của giai cấp công nhân

Câu 23: Theo quy định của Hội nghị Ianta (2-1945), quốc gia nào dưới đây cần trở thành một quốc gia thống nhất và dân chủ?

A. Triều Tiên. **B.** Mông Cổ. **C.** Trung Quốc. **D.** Nhật Bản.

Câu 24: Sự kiện nào đánh dấu chiến sự chấm dứt ở châu Âu trong chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?

A. Các nước Đông Âu được giải phóng

B. Hồng quân Liên Xô cắm cờ trên nóc tòa nhà Quốc hội Đức.

C. Đức kí hiệp ước đầu hàng không điều kiện

D. Nhật Bản đầu hàng không điều kiện

Câu 25: Ý nào sau đây ***không*** thuộc nội dung của Chính sách kinh tế mới (NEP) ở Nga năm 1921

A. Nhà nước nắm các ngành kinh tế chủ chốt

B. Cho phép tư nhân thuê hoặc xây dựng các xí nghiệp không quá 50 công nhân

C. Khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh ở Nga

D. Cho phép thương nhân tự do buôn bán, trao đổi hàng hóa

Câu 26: Hình thái khởi nghĩa vũ trang trong cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là

A. đồng thời tiến hành khởi nghĩa ở thành thị và nông thôn

B. bắt đầu từ thành thị, lấy thành thị làm trung tâm

C. bắt đầu từ nông thôn, lấy nông thôn bao vây thành thị

D. nổi dậy của quần chúng là chủ yếu

Câu 27: Để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kêu gọi

A. nhân dân thực hiện phong trào tăng gia sản xuất.

B. tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân.

C. nhân dân cả nước thực hiện "Ngày đồng tâm".

D. cải cách ruộng đất và thực hành tiết kiệm.

Câu 28: Cụm từ nào dưới đây phản ánh đầy đủ tính chất của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914- 1918)?
A. Chiến tranh phi nghĩa **B.** Chiến tranh đế quốc
C. Chiến tranh chính nghĩa **D.** Chiến tranh đế quốc phi nghĩa

Câu 29: Điểm giống nhau cơ bản giữa "Cương lĩnh chính trị" đầu tiên (đầu năm 1930) với "Luận cương chính trị" (10/1930) là đều
A. xác định đúng đắn mâu thuẫn trong xã hội Đông Dương.
B. xác định đúng đắn giai cấp lãnh đạo.
C. xác định đúng đắn nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.
D. xác định đúng đắn khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp.

Câu 30: Đâu là nguyên nhân trực tiếp của sự kiện Nhật Bản đảo chính Pháp ngày 09/3/1945 ở Đông Dương?
A. Nhật Bản tiến hành theo kế hoạch chung của phe phát xít.
B. mâu thuẫn Pháp – Nhật Bản càng lúc càng gay gắt.
C. thất bại gần kề của Nhật Bản trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
D. phong trào cách mạng dâng cao gây cho Nhật Bản nhiều khó khăn.

Câu 31: Lực lượng xã hội nào là điều kiện bên trong cho cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản đầu thế kỉ XX?
A. Giai cấp công nhân **B.** Tư sản dân tộc
C. Sĩ phu yêu nước tư sản hóa **D.** Tầng lớp tiểu tư sản

Câu 32: Tư tưởng chủ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc giải quyết mối quan hệ Việt - Pháp (từ 6-31946 đến trước 19-12-1946) là
A. sẵn sàng đánh Pháp khi cần thiết.
B. nhân nhượng về kinh tế, độc lập về chính trị.
C. nhân nhượng cho Pháp về kinh tế và chính trị.
D. sử dụng phương pháp hòa bình.

Câu 33: Thực dân Pháp bắt đầu tiến hành công cuộc khai thác thuộc địa ở Việt Nam sau khi
A. đã hoàn thiện bộ máy thống trị ở Đông Dương.
B. đã dập tắt được cuộc khởi nghĩa Yên Thế.
C. đã cơ bản bình định được Việt Nam về quân sự.
D. đã đặt nền bảo hộ lên toàn bộ nước ta.

Câu 34: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava? **A.** Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
B. Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953- 1954
C. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.
D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 35: So với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), sự phát triển của Liên minh châu Âu (EU) có điểm khác biệt gì?
A. Hạn chế sự can thiệp và chi phối của các cường quốc.
B. Quá trình hợp tác, mở rộng thành viên diễn ra khá lâu dài.
C. Diễn ra quá trình nhất thể hóa trong khuôn khổ khu vực.
D. Hợp tác, giúp đỡ các nước trong khu vực phát triển kinh tế.

Câu 36: Sự chuyển biến về kinh tế và sự chuyển biến về xã hội ở Việt Nam đầu thế kỉ XX có mối quan hệ như thế nào?
A. Chuyển biến về kinh tế dẫn tới những tác động xấu về mặt xã hội.
B. Chuyển biến về kinh tế kéo theo những chuyển biến xã hội tích cực.
C. Chuyển biến về xã hội kéo theo sự biến đổi về mặt kinh tế. **D.** Chuyển biến về kinh tế kéo theo sự biến đổi về mặt xã hội.

Câu 37: "Hành lang Đông- Tây" được Pháp thiết lập trong kế hoạch Rơve (13/5/1949)gồm
A. Hải Phòng, Hà Nội, Hoà Bình, Sơn La
B. Hải Phòng, Hà Nội, Tuyên Quang, Lai Châu
C. Nam Định, Hà Nội, Hòa Bình, Lạng Sơn

D. Nam Định, Hà Nội, Lạng Sơn, Tuyên Quang

Câu 38: Đặc điểm nổi bật của quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX là gì?

A. Hai siêu cường Xô - Mỹ đối thoại, hợp tác.

B. Hòa bình, hợp tác trở thành xu thế chủ đạo.

C. Hợp tác chính trị - văn hóa là xu thế chủ đạo.

D. Hai siêu cường Xô - Mỹ đối đầu gay gắt.

Câu 39: Sau khi kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh" thất bại, thực dân Pháp chuyển sang kế hoạch

A. Đánh chiếm Bắc Kì.

B. Đánh chiếm các tỉnh miền Đông Nam Kì.

C. Đánh lâu dài

D. **"**Chinh phục từng gói nhỏ"

Câu 40: Ngày 14/4/2018, Mĩ và đồng minh bắn hơn 100 quả tên lửa vào Siri với lí do quân đội của chính phủ Siri sử dụng vũ khí hóa học ở Đuma mặc dù chưa có bằng chứng xác thực. Hành động trên đây của Mĩ và đồng minh Mĩ chứng tỏ

A. sự thi hành chính sách áp đảo và cường quyền của Mĩ

B. Mĩ có trách nhiệm bảo vệ hòa bình thế giới

C. Mĩ thể hiện trách nhiệm chống sử dụng vũ khí hóa học

D. Chính sách "cây gậy và củ cà rốt" của Mĩ

---------- HẾT ----------

Mã đề / Câu	101
1	B
2	A
3	D
4	C
5	A
6	C
7	D
8	D
9	A
10	D
11	B
12	B
13	C
14	C
15	B
16	B
17	D
18	A
19	A
20	A
21	A
22	A
23	C
24	C
25	B
26	B
27	B
28	D
29	C
30	B
31	C
32	D
33	C
34	B
35	C
36	D
37	A
38	D
39	D
40	A

1

SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC
TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ

KÌ THI KSCĐ LỚP 12 LẦN I. NĂM HỌC 2018 - 2019
Đề thi môn: Lịch sử

Thời gian làm bài 50 phút, không kể thời gian giao đề
(Đề thi gồm 40 câu trắc nghiệm)

Mã đề thi: 169

SBD: …… Họ và tên thí sinh:
……..

Câu 1: Sắp xếp các sự kiện sau theo đúng trình tự thời gian:
1, thông qua Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền. 2, Đánh chiếm pháo đài, nhà tù Ba- xti.
3, thành lập nền cộng hòa. 4, thông qua Hiến pháp, xác lập chế độ quân chủ lập hiến.
A. 2,1,4,3. **B.** 1,2,3,4. **C.** 3,1,4,2. **D.** 2,3,4,1.

Câu 2: Sự kiện nào đánh dấu thực dân Pháp đã hoàn thành căn bản công cuộc xâm lược Việt Nam ở cuối thế kỉ XIX?
A. Triều đình nhà Nguyễn kí với thực dân Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất, Giáp Tuất.
B. Thực dân Pháp thực hiện chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897).
C. Triều đình nhà Nguyễn kí với thực dân Pháp Hiệp ước Hác-măng (1883), Pa-tơ-nốt (1884).
D. Khởi nghĩa Hương Khê thất bại, phong trào Cần Vương chấm dứt (1896).

Câu 3: Nhân tố nào sau đây quyết định đến sự phát triển của phong trào đấu tranh của nhân dân Mĩ La tinh?
A. Thắng lợi của cách mạng Cuba. **B.** Sự suy yếu của đế quốc Mĩ.
C. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam. **D.** Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc.

Câu 4: Vì sao nói công xã Pari là một nhà nước kiểu mới?
A. Công xã vừa ban bố pháp lệnh, vừa thi hành pháp lệnh.
B. Công xã do nhân dân bầu ra theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu.
C. Công xã giải phóng quân đội và bộ máy cảnh sát của chế độ cũ.
D. Công xã đã ban bố và thi hành nhiều sắc lệnh phục vụ quyền lợi của nhân dân.

Câu 5: Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng của cách mạng Trung Quốc trong giai đoạn 1919-1939?
A. Đảng Cộng sản Trung Quốc thành lập.
B. Chủ nghĩa Mác-Lê Nin được truyền bá vào Trung Quốc.
C. Cuộc biểu tình của 3000 học sinh, sinh viên Bắc Kinh.
D. Phong trào Ngũ tứ bùng nổ ngày 4-5-1919.

Câu 6: Nhân tố quyết định hàng đầu dẫn đến sự phát triển kinh tế của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là
A. chi phí cho quốc phòng thấp. **B.** vai trò quản lí của Nhà nước.
C. tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài. **D.** yếu tố con người.

Câu 7: Điểm khác biệt căn bản của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884 – 1913) so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương (1885 – 1896) là
A. đối tượng đấu tranh và quy mô phong trào. **B.** không bị chi phối bởi chiếu Cần vương.
C. hình thức và phương pháp đấu tranh. **D.** mục tiêu đấu tranh và lực lượng tham gia.

Câu 8: Chính sách "cấm đạo" của nhà Nguyễn dẫn đến hậu quả là
A. làm cho Thiên Chúa giáo không thể phát triển được ở Việt Nam.
B. gây mâu thuẫn với các nước phương Tây, làm rạn nứt khối đoàn kết dân tộc.
C. làm cho mối quan hệ với các nước phương Tây ngày càng căng thẳng.
D. gây mâu thuẫn giữa tín đồ các tôn giáo, làm cho các giáo dân lo sợ, bất mãn.

Câu 9: Đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản trở thành
A. nước đầu tiên tiến hành cách mạng xanh trong nông nghiệp.
B. siêu cường tài chính số một thế giới và cường quốc quân sự.
C. quốc gia đi đầu về thu nhập đầu người và chất lượng y tế.
D. một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

Câu 10: Ý nào sau đây **không** phải mục tiêu của Mĩ trong chính sách đối ngoại những năm 1945 - 1973?
A. Đàn áp phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
B. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.
C. Khống chế, chi phối các nước Đồng minh lệ thuộc vào Mĩ.
D. Thực hiện mục tiêu tấn công Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 11: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng nền kinh tế Mĩ trong suốt thập kỉ 90 của thế kỉ XX?
A. Kinh tế phát triển, Mĩ vẫn là trung tâm kinh tế - tài chính số một thế giới.
B. Nền kinh tế hầu như không có sự tăng trưởng.
C. Tăng trưởng liên tục, Mĩ là trung tâm kinh tế duy nhất thế giới.
D. Trải qua nhiều cuộc suy thoái ngắn nhưng vẫn là nước đứng đầu thế giới.

Câu 12: Đặc điểm nổi bật của kinh tế Liên bang Nga giai đoạn 1990 – 1995 là
A. suy thoái, tăng trưởng âm.
B. khủng hoảng và kém phát triển.
C. phục hồi và phát triển.
D. phát triển nhanh chóng.

Câu 13: Sự kiện nào đánh dấu sự tan vỡ mối quan hệ Đồng minh chống phát xít giữa Liên Xô và Mĩ?
A. Sự ra đời của khối NATO.
B. Sự ra đời của tổ chức SEV.
C. Sự ra đời của học thuyết Truman.
D. Liên Xô phá vỡ thế độc quyền bom nguyên tử của Mĩ.

Câu 14: Nguyên nhân khác nhau giữa Nhật Bản và các nước Tây Âu trong giai đoạn phục hồi và phát triển kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì ? **A.** Áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật.
B. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển.
C. Chi phí cho quốc phòng thấp.
D. Sự lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của Nhà nước.

Câu 15: Lí do cơ bản nhất khiến Mĩ bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam?
A. Đáp ứng nguyện vọng của nhân dân Việt Nam.
B. Phù hợp với xu thế hòa bình hợp tác trên thế giới.
C. Do cuộc đấu tranh của nhân dân tiến bộ trên thế giới.
D. Phù hợp với chiến lược "Cam kết và mở rộng" của tổng thống B.Clinton.

Câu 16: Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX, xu hướng hòa hoãn Đông – Tây xuất hiện vì
A. Mĩ và Liên Xô muốn có thời gian hòa hoãn để củng cố lực lượng.
B. Mĩ và Liên Xô chạy đua vũ trang bị thế giới lên án.
C. Liên Xô không còn đủ sức viện trợ quân sự cho các nước xã hội chủ nghĩa.
D. Mĩ và Liên Xô bị suy giảm thế và lực trước sự vươn lên của Tây Âu và Nhật Bản.

Câu 17: Mục tiêu của năm nước sáng lập ASEAN trong chiến lược kinh tế hướng nội là gì?
A. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nội địa.
B. Nhanh chóng xoá bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.
C. Tiến hành công nghiệp hoá nhằm đẩy mạnh xuất khẩu.
D. Lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa để sản xuất.

Câu 18: Hướng đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc khác với hướng đi của những người đi trước là
A. Đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa vô sản.
B. Đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác –lê nin.
C. Đi sang phương Tây tìm đường cứu nước.
D. Đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa cộng sản.

Câu 19: Kết quả lớn nhất trong phong trào đấu tranh của nhân dân Mĩ Latinh sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Đánh đổ nền thống trị thực dân cũ, giành độc lập và quyền sống của con người.

B. Đánh đổ chế độ thực dân mới, củng cố nền độc lập dân tộc.

C. Giải phóng dân tộc, thành lập các nhà nước tư bản chủ nghĩa.

D. Lật đổ chính quyền độc tài, thành lập các chính phủ dân tộc dân chủ.

Câu 20: Điểm khác biệt cơ bản giữa cách mạng Campuchia với cách mạng Lào và cách mạng Việt Nam năm 1945 là

A. không giành được chính quyền từ phát xít Nhật.

B. tiến hành chống chế độ diệt chủng Khơme đỏ.

C. thi hành đường lối đối ngoại hòa bình, trung lập.

D. giành được chính quyền từ phát xít Nhật.

Câu 21: Công cuộc cải cách - mở cửa của Trung Quốc (1978 - 2000) được đánh giá là

A. thành công biến Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh nhất thế giới.

B. góp phần củng cố hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

C. bước đi đúng đắn phù hợp với hoàn cảnh Trung Quốc trong những năm 80.

D. đưa Trung Quốc thoát khỏi cuộc khủng hoảng năng lượng năm 1973.

Câu 22: Đặc điểm lớn nhất của cuộc Cách mạng khoa học – kỹ thuật lần hai là gì?

A. Khoa học là nguồn gốc của mọi tiến bộ kĩ thuật.

B. Khoa học đi trước, mở đường cho kĩ thuật.

C. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

D. Khoa học gắn liền với kĩ thuật và sản xuất.

Câu 23: Kẻ thù chủ yếu của nhân dân Mĩ Latinh trong phong trào giải phóng dân tộc từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. chủ nghĩa phát xít.

B. chế độ phân biệt chủng tộc.

C. chủ nghĩa thực dân cũ.

D. chế độ tay sai của chủ nghĩa thực dân mới.

Câu 24: Những nguyên nhân cơ bản nào giúp ba nước Inđônêxia, Việt Nam và Lào giành độc lập sớm nhất ở khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Điều kiện khách quan thuận lợi và nhân dân nhiệt tình cách mạng.

B. Có sự chuẩn bị lâu dài kết hợp với chớp đúng thời cơ.

C. Điều kiện khách quan thuận lợi và biết chớp thời cơ.

D. Kẻ thù đã suy yếu và được sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ.

Câu 25: Quốc gia nào tuyên bố độc lập muộn nhất ở Đông Nam Á?

A. Đông Timo. **B.** Inđônêxia. **C.** Brunây. **D.** Mianma.

Câu 26: Ngày 26/1/1950, sự kiện nổi bật nào diễn ra ở Ấn Độ?

A. Ấn Độ giành quyền tự trị.

B. Ấn Độ phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

C. Ấn Độ thử thành công bom nguyên tử.

D. Ấn Độ tuyên bố độc lập và thành lập nước Cộng hòa.

Câu 27: Kết quả nào của cách mạng tư sản Anh đầu thế kỉ XVII vẫn được nước Anh kế thừa cho đến nay?

A. Nền quân chủ lập hiến.

B. Xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc.

C. Chia ruộng đất cho nông dân.

D. Sự cầm quyền của tầng lớp quý tộc mới.

Câu 28: Để tối đa hóa nguồn lợi nhuận, trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) ở Việt Nam, thực dân Pháp vẫn duy trì phương thức bóc lột nào?

A. Phương thức bóc lột tiền tư bản chủ nghĩa.

B. Phương thức bóc lột phong kiến.

C. Phương thức bóc lột thực dân.

D. Phương thức bóc lột tư bản chủ nghĩa

Câu 29: Điểm khác biệt cơ bản trong chính sách đối ngoại của Pháp và Nhật Bản từ 1991 - 2000 là

A. Pháp tiếp tục liên minh chặt chẽ với Mĩ, Nhật Bản đã trở thành đối trọng của Mĩ.

B. đều tiếp tục liên minh chặt chẽ với Mĩ, là đồng minh quan trọng của Mĩ.

C. Nhật Bản tiếp tục liên minh chặt chẽ với Mĩ, Pháp đã trở thành đối trọng của Mĩ.
D. Pháp rút khỏi NATO, Nhật Bản vẫn là thành viên quan trọng của NATO.

Câu 30: Thực dân Pháp đã có hành động gì để chuẩn bị cho tấn công xâm lược Bắc Kì lần thứ nhất (1873)?
A. Xúi giục giáo dân Bắc Kì nổi loạn, bắt cóc quan lại và người dân đưa vào Nam Kì.
B. Thiết lập bộ máy cai trị ở Nam Kì, gấp rút đào tạo đội ngũ tay sai, đưa ra Bắc Kì.
C. Phái gián điệp ra Bắc Kì điều tra tình hình và gây rối, dựng lên "vụ Đuy-puy".
D. Gửi tối hậu thư yêu cầu triều đình nhà Nguyễn điều quân đội từ Bắc Kì vào Huế.

Câu 31: Quốc gia nào ở khu vực Đông Bắc Á được thành lập bởi sự chi phối của những quy định tại Hội nghị Ianta (2–1945) và sự hình thành hai hệ thống xã hội đối lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai? A. Đài Loan và Hồng Công.
B. Hàn Quốc và Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên.
C. Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa.
D. Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên.

Câu 32: Cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ về thực chất là một cuộc cách mạng tư sản vì
A. sau khi chiến tranh kết thúc, G.Oasinhton được bầu làm tổng thống.
B. cuộc chiến tranh này đã mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Bắc Mĩ.
C. cuộc chiến tranh này đã giải phóng được Bắc Mĩ.
D. sau khi kết thúc cuộc chiến tranh giai cấp tư sản lên nắm quyền ở Bắc Mĩ..

Câu 33: Nhận định nào sau đây là đúng nhất sau vụ khủng bố 11/9/2001 ở Mĩ?
A. Các nước Đông Nam Á đang đứng trước nguy cơ bị tấn công và khủng bố.
B. Chủ nghĩa khủng bố không chỉ là vấn đề riêng của Mĩ mà là vấn đề chung của toàn thế giới.
C. Nước Mĩ luôn đứng trước nguy cơ khủng bố và an ninh chính trị bị đe dọa.
D. Mĩ và các nước Tây Âu luôn đứng trước nguy cơ bị tấn công và khủng bố.

Câu 34: Sự kiện đánh dấu chấm dứt tình trạng đối đầu giữa hai khối nước tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa ở châu Âu là
A. Hiệp ước về cơ sở quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972).
B. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa giữa Mĩ và Liên Xô (1972).
C. Mĩ, Cana đa và 33 nước châu Âu ký Định ước Henxinki (1975).
D. Cuộc gặp gỡ giữa M. Goócbachốp và G.Busơ trên đảo Manta (1989).

Câu 35: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, "chiến lược toàn cầu" của Mĩ đặt trọng tâm vào khu vực Đông Nam Á vì lý do nào dưới đây?
A. Ngăn chặn chủ nghĩa xã hội phát triển ở khu vực Đông Nam Á.
B. Ngăn chặn phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á.
C. Ngăn chặn phong trào cách mạng ở Đông Nam Á.
D. Duy trì chế độ thực dân ở khu vực Đông Nam Á.

Câu 36: Các nước Tây Âu liên kết lại với nhau dựa trên cơ sở nào?
A. Chung ngôn ngữ, đều nằm ở phía Tây châu Âu, cùng thể chế chính trị.
B. Tương đồng nền văn hoá, trình độ phát triển, khoa học – kĩ thuật.
C. Chung nền văn hoá, trình độ phát triển, khoa học – kĩ thuật.
D. Tương đồng ngôn ngữ, đều nằm ở phía Tây châu Âu, cùng thể chế chính trị.

Câu 37: Trong giai đoạn 1950 – 1973, thời kì "phi thực dân hoá" xảy ra ở thuộc địa của những nước nào?
A. Mĩ, Anh, Pháp.
B. Italia, Anh, Bồ Đào Nha.
C. Tây Ban Nha, Cộng hòa liên bang Đức, Mĩ.
D. Anh, Pháp, Hà Lan.

Câu 38: Theo phương án Maobattơn, thực dân Anh buộc phải
A. công nhận sự ra đời của nước Cộng hoà Ấn Độ.
B. thừa nhận Đảng Quốc Đại nắm quyền.
C. trao quyền tự trị cho nhân dân Ấn Độ.

D. công nhận nền độc lập vĩnh viễn của Ấn Độ.

Câu 39: Liên Xô phải đẩy mạnh khôi phục kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội ngay sau khi chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc (1945) vì

A. vượt qua thế bao vây, cấm vận của chủ nghĩa tư bản.

B. muốn cạnh tranh vị thế cường quốc với Mĩ.

C. khắc phục hậu quả chiến tranh và xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa.

D. chạy đua vũ trang với Mĩ nhằm duy trì trật tự thế giới "hai cực".

Câu 40: Sự kiện nào dưới đây đã chấm dứt thời kì Bắc thuộc ở nước ta?

A. Chiến thắng Bạch Đằng.

B. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

C. Khởi Khúc Thừa Dụ.

D. Khởi nghĩa Lý Bí.

---------- HẾT ----------

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

cauhoi	dapan
1	A
2	C
3	A
4	D
5	A
6	D
7	B
8	B
9	D
10	D
11	D
12	A
13	C
14	C
15	B
16	D
17	B
18	C
19	D
20	A
21	C
22	C
23	D
24	B
25	A
26	D
27	A
28	B
29	C
30	C
31	B
32	B
33	B
34	A
35	A
36	B
37	D
38	C
39	C

40	A

SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC
TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

ĐỀ THI KSCL LẦN 1 NĂM HỌC 2018 2019
MÔN THI: LỊCH SỬ 12

Thời gian làm bài 45 phút không kể thời gian phát đề
(40 câu trắc nghiệm)

Mã đề thi 169

Câu 1: Hội nghị Ianta (tháng 2 - 1945) **không** thông qua quyết định nào?
A. Giao cho quân Pháp việc giải giáp quân đội Nhật ở Đông Dương.
B. Quy định việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít.
C. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
D. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.

Câu 2: Quốc gia đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái bay vòng quanh trái đất là
A. Mỹ **B.** Liên Xô. **C.** Anh **D.** Pháp.

Câu 3: Chính quyền cách mạng do quần chúng nhân dân thiết lập nên sau Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở
Nga là
A. Chính phủ lâm thời.
B. Nhà nước dân chủ nhân dân.
C. Nhà nước cộng hòa dân chủ nhân dân.
D. Các Xô viết đại biểu công nhân, nông dân và binh lính.

Câu 4: Theo thỏa thuận các nước đồng minh tại Hội nghị Ianta, khu vực Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của
A. Các nước phương Tây. **B.** Liên Xô.
C. Mĩ. **D.** Anh.

Câu 5: Vai trò quan trọng nhất của tổ chức Liên hợp quốc là
A. thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các nước trên thế giới.
B. duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
C. giải quyết các vụ tranh chấp và xung đột khu vực.
D. giúp đỡ các dân tộc về kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế.

Câu 6: Biến đổi lớn nhất của các nước Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là **A.** thành lập tổ chức ASEAN, đẩy mạnh hợp tác trong khu vực.
B. trở thành khu vực hòa bình, hợp tác, hữu nghị.
C. trở thành khu vực năng động và phát triển.
D. trở thành các quốc gia độc lập.

Câu 7: Tháng 8 - 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập là biểu hiện rõ nét của xu thế nào?
A. Toàn cầu hóa. **B.** Hòa hoãn Đông - Tây.
C. Đa cực, nhiều trung tâm. **D.** Liên kết khu vực.

Câu 8: Trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, Liên Xô đi đầu trong lĩnh vực **A.** công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.
B. công nghiệp vũ trụ và công nghiệp điện hạt nhân.
C. công nghiệp nặng, chế tạo máy móc.
D. công nghiệp quốc phòng.

Câu 9: Kết quả cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước Đông Nam Á năm 1945 chứng tỏ **A.** điều kiện khách quan giữ vai trò quyết định.
B. lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định.
C. tầng lớp trung gian đóng vai trò nòng cốt.
D. điều kiện chủ quan giữ vai trò quyết định.

Câu 10: Chính sách đối ngoại của Trung Quốc 1979 đến nay là **A.** Mở rộng quan hệ hữu nghị hợp tác với các nước trên thế giới.
B. Tiếp tục đường lối đóng cửa.
C. Duy trì hai đường lối bất lợi cho Trung Quốc.
D. Chỉ mở rộng quan hệ hợp tác với các nước Xã hội chủ nghĩa

Câu 11: Sự khởi sắc của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được đánh dấu bằng sự kiện nào
A. Việt Nam gia nhập ASEAN (7/1995).
B. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Bali (2/1976).
C. Campuchia gia nhập ASEAN (4/1999).
D. Các nước ký bản Hiến chương ASEAN (11/2007). **Câu 12:** Sắp xếp các dữ liệu theo thứ tự thời gian về thành tựu khoa học-kĩ thuật Liên Xô từ sau năm 1945:
1. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo. 2. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử. 3. Liên Xô phóng tàu vũ trụ, mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.
A. 2, 3, 1. **B.** 2, 1, 3. **C.** 3, 2,1. **D.** 1, 3, 2.

Câu 13: Tình hình kinh tế Trung Quốc (1979 - 1998) có điểm gì nổi bật? **A.** Nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm chạp.
B. Kinh tế phát triển mạnh, trở thành một trong những trung tâm kinh tế tài chính của thế giới.
C. Nền kinh tế Trung Quốc tiến bộ nhanh chóng, tốc độ tăng trưởng cao.
D. Nền kinh tế đã phục hồi ngang bằng so với thời kì trước chiến tranh thứ hai.

Câu 14: Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX là
A. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh. **B.** Khởi nghĩa Ba Đình.
C. Khởi nghĩa Hương Khê. **D.** Khởi nghĩa Bãi Sậy

Câu 15: Việc thực dân Anh đưa ra phương án Maobatton đã chứng tỏ **A.** thực dân Anh đã nhượng bộ trong quá trình cai trị ở Ấn Độ.
B. thực dân Anh muốn thay đổi phương án cai trị để xoa dịu mâu thuẫn dân tộc.
C. cuộc đấu tranh đòi độc lập của nhân dân Ấn Độ đã giành thắng lợi hoàn toàn.
D. thực dân Anh đã chấm dứt việc cai trị và bóc lột Ấn Độ.

Câu 16: Ý nào dưới đây **không** phải là điểm tương đồng về lịch sử của cả ba nước Đông Dương trong giai đoạn 1945 -1975?
A. Ba nước tiến hành kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ xâm lược.
B. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam, Lào và Camphuchia góp phần vào sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và kiểu mới.
C. Sự đoàn kết của ba dân tộc góp phần vào thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ.
D. Có những giai đoạn thực hiện chính sách hòa bình, trung lập và đấu tranh chống lại chế độ diệt chủng.

Câu 17: Việc Nhật Bản đầu hàng không điều kiện có ý nghĩa như thế nào? **A.** Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.
B. Quân Nhật chính thức ngừng chiến đấu trên các mặt trận.
C. Khẳng định sức mạnh của Liên Xô và Mĩ.

D. Các nước thuộc địa của Nhật được giải phóng.

Câu 18: Bài học kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam từ sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là **A.** thừa nhận chế độ đa nguyên đa đảng.

B. tập trung cải cách chính trị.

C. kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

D. duy trì nền kinh tế bao cấp.

Câu 19: Tháng 3 - 1921, Đảng Bônsêvích quyết định thực hiện Chính sách kinh tế mới (NEP) ở nước Nga trong bối cảnh

A. đã hoàn thành nhiệm vụ công nghiệp hóa.

B. quan hệ sản xuất phong kiến vẫn thống trị.

C. đã hoàn thành tập thể hóa nông nghiệp.

D. nền kinh tế quốc dân bị tàn phá nghiêm trọng.

Câu 20: Tính chất của Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là

A. Cách mạng tư sản **B.** Cách mạng vô sản

C. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới. **D.** Cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 21: Đường lối chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước Nga (1917) được V. I. Lênin đề ra trong

A. Chính sách cộng sản thời chiến.

B. Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa.

C. Chính sách kinh tế mới (NEP).

D. Luận cương tháng Tư.

Câu 22: Sự kiện nước Đức kí văn bản đầu hàng không điều kiện ngày 9-5-1945 có ý nghĩa gì? **A.** Chủ nghĩa phát xít bị tiêu diệt hoàn toàn.

B. Chiến tranh chấm dứt hoàn toàn ở châu Âu.

C. Liên Xô đã giành thắng lợi hoàn toàn.

D. Chiến tranh chấm dứt hoàn toàn trên thế giới.

Câu 23: Điều kiện tiên quyết nhất đưa đến sự thành lập tổ chức ASEAN năm 1967 là các quốc gia thành viên đều

A. đã giành được độc lập. **B.** có chế độ chính trị tương đồng.

C. có nền văn hóa dân tộc đặc sắc. **D.** có nền kinh tế phát triển.

Câu 24: Cuộc cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đã

A. đưa nhân dân Nga lên làm chủ vận mệnh của mình.

B. giúp Nga hoàn thành mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

C. giúp Nga đẩy lùi nguy cơ giặc ngoại xâm và nội phản.

D. dẫn đến tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.

Câu 25: Nguyên nhân sâu xa dẫn đến cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) là gì? **A.** Các thế lực phát xít lên cầm quyền ở một số nước Âu - Mỹ.

B. Quy luật phát triển không đồng đều của chủ nghĩa tư bản.

C. Mâu thuẫn gay gắt giữa phe Đồng minh với phe phát xít.

D. Chính sách theo "chủ nghĩa biệt lập" của Mỹ và Anh.

Câu 26: Thái độ nhượng bộ phát xít của chính phủ các nước Anh, Pháp, Mĩ là do **A.** Lo sợ trước sự lớn mạnh của Liên Xô và muốn tiến công Liên Xô.

B. Cần thời gian để chuẩn bị chiến đấu chống cả chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa phát xít.

C. Lo sợ sự bành trướng của chủ nghĩa phát xít nhưng thù ghét chủ nghĩa cộng sản nên muốn đẩy chiến tranh về phía Liên Xô.

D. Sợ các nước phát xít tấn công nước mình và muốn liên minh với phe phát xít.

Câu 27: Theo thỏa thuận tại Hội nghị Pốtxđam (1945), quân đội Trung Hoa Dân quốc vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật từ

A. vĩ tuyến 16 trở ra Bắc. **B.** vĩ tuyến 17 trở ra Bắc.

C. vĩ tuyến 17 trở vào Nam. **D.** vĩ tuyến 16 trở vào Nam.

Câu 28: Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu
(1989-1991) là

A. không bắt kịp bước phát triển của khoa học-kỹ thuật tiên tiến.

B. đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, cùng với cơ chế tập trung quan liêu bao cấp.

C. sự chống phá của các thế lực thù địch.

D. không bắt kịp bước phát triển của khoa học-kỹ thuật tiên tiến.

Câu 29: Việc mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại là do

A. nguyên tắc hoạt động của ASEAN không phù hợp với một số nước

B. có nhiều khác biệt về văn hóa giữa các quốc gia, dân tộc.

C. tác động của chiến tranh lạnh và cục diện 2 cực, 2 phe.

D. các nước thực hiện những chiến lược phát kinh tế khác nhau.

Câu 30: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, lực lượng Đồng minh nào vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật ở phía Nam vĩ tuyến 16?

A. Quân Mỹ. **B.** Quân Trung Hoa Dân quốc.
C. Quân Pháp. **D.** Quân Anh.

Câu 31: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, theo thỏa thuận của hội nghị Ianta, phía Bắc Triều Tiên do quân đội của nước nào đóng?

A. Anh. **B.** Liên Xô. **C.** Mĩ. **D.** Pháp.

Câu 32: Từ năm 1996 đến năm 2000, kinh tế Liên bang Nga

A. kém phát triển và suy thoái. **B.** lâm vào trì trệ và khủng hoảng.
C. phát triển với tốc độ cao. **D.** có sự phục hồi và phát triển.

Câu 33: Ý nào **không** phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười Nga

A. Giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc Nga khỏi ách áp bức bóc lột.

B. Làm thay đổi hoàn toàn tình hình đất nước Nga.

C. Đưa đến sự thành lập Liên bang Xô viết (Liên Xô).

D. Đưa người lao động trở thành người làm chủ đất nước và vận mệnh của mình.

Câu 34: Điểm khác của khởi nghĩa Yên Thế (1884-1913) so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương (1885-1896) là về

A. Phương pháp đấu tranh **B.** lực lượng chủ yếu.
C. xuất thân của người lãnh đạo. **D.** kết quả đấu tranh.

Câu 35: Ý nghĩa của phong trào Cần vương là **A.** Củng cố chế độ phong kiến Việt Nam.

B. Buộc thực dân Pháp phải trao trả độc lập.

C. Thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh cứu nước trong nhân dân.

D. Tạo tiền đề cho sự xuất hiện trào lưu dân tộc chủ nghĩa đầu thế kỉ XX.

Câu 36: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự thất bại của phong trào Cần vương là gì? **A.** Triều đình đã đầu hàng thực dân Pháp.

B. Phong trào diễn ra rời rạc, lẻ tẻ.

C. Thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn và sự chỉ huy thống nhất.

D. Thực dân Pháp mạnh và đã củng cố được nền thống trị ở Việt Nam.

Câu 37: Đặc điểm của phong trào Cần vương là

A. Là phong trào yêu nước theo khuynh hướng và ý thức hệ phong kiến

B. Là phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản

C. Là phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản

D. Là phong trào yêu nước của các tầng lớp nông dân

Câu 38: Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) kết thúc đã **A.** tạo ra những thay đổi căn bản trong tình hình thế giới.
B. giải quyết được mâu thuẫn giữa đế quốc với thuộc địa.
C. tạo nên sự cân bằng về thế và lực giữa các nước tư bản.
D. mở ra thời kỳ khủng hoảng kéo dài của chủ nghĩa tư bản.

Câu 39: Trong quá trình đổi mới, Việt Nam có thể rút ra bài học gì từ công cuộc xây dựng đất nước của Ấn Độ và Trung Quốc ?
A. Đẩy mạnh cuộc "Cách mạng xanh" trong nông nghiệp để xuất khẩu lúa gạo.
B. Đẩy mạnh cuộc "Cách mạng chất xám" để trở thành nước xuất khẩu phần mềm.
C. Ứng dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật trong xây dựng đất nước.
D. Nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân để khai thác hợp lí các nguồn tài nguyên.

Câu 40: Vấn đề quan trọng hàng đầu và cấp bách nhất đặt ra cho các nước đồng minh tại Hội nghị Ianta là **A.** Nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít.
B. Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.
C. Phân chia thành quả chiến thắng giữa các nước thắng trận. **D.** Giải quyết vấn đề các nước phát xít chiến bại.

---------- HẾT ----------

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ tên học sinh:.....Số báo danh:.....Lớp:.....

ĐÁP ÁN

1	**A**	11	**B**	21	**D**	31	**B**
2	**B**	12	**B**	22	**B**	32	**D**
3	**D**	13	**C**	23	**A**	33	**C**
4	**A**	14	**C**	24	**A**	34	**C**
5	**B**	15	**B**	25	**B**	35	**D**
6	**D**	16	**D**	26	**C**	36	**C**
7	**D**	17	**A**	27	**A**	37	**A**
8	**B**	18	**C**	28	**B**	38	**A**
9	**D**	19	**D**	29	**C**	39	**C**
10	**A**	20	**C**	30	**D**	40	**A**

TRƯỜNG THPT ĐỒNG ĐẬU

Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI
Môn thi: LỊCH SỬ
Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ tên học sinh: . . . . . .SBD: . . . . . .

Mã đề: 120

Câu 1: Đặc điểm của quan hệ quốc tế vào đầu những năm 70 của thế kì XX là xu hướng
A. đối đầu Đông – Tây. **B.** hòa hoãn Đông – Tây.
C. hợp tác Đông – Tây. **D.** đối đầu Âu - Mĩ.

Câu 2: Đặc trưng lớn nhất chi phối quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:
A. Mĩ và Liên Xô phân chia khu vực ảnh hưởng và đại diện cho 2 phe: đế quốc chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

B. Liên Xô và Mĩ phân chia khu vực ảnh hưởng và phạm vi đóng quân ở châu Á và châu Âu.

C. thế giới đã xảy ra nhiều cuộc xung đột, căng thẳng.

D. thế giới chia thành hai phe do Liên Xô và Mĩ đứng đầu mỗi phe.

Câu 3: Từ năm 1973 đến năm 1991, điểm mới trong chính sách đối ngoại của Nhật
Bản là **A.** tăng cường quan hệ với các nước Đông Nam Á, tổ chức ASEAN.

B. chú trọng phát triển quan hệ với các nước ở khu vực Đông Bắc Á.

C. không còn chú trọng hợp tác với Mỹ và các nước Tây Âu.

D. chỉ coi trọng quan hệ với các nước Tây Âu và Hàn Quốc.

Câu 4: Chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu là
A. phê phán chế độ thuộc địa, vua quan, hô hào cải cách xã hội.

B. dùng bạo động vũ trang để đánh đuổi giặc Pháp, giành độc lập dân tộc.

C. dùng cải cách kinh tế để nâng cao đời sống nhân dân.

D. thỏa hiệp với Pháp để được trao trả độc lập.

Câu 5: Để thể hiện tinh thần tiêu diệt giặc Mông – Nguyên đến cùng, trên cánh tay các tướng sĩ quân đội nhà Trần đã khắc chữ
A. Nếu gặp giặc Mông – Nguyên, phải liều chết mà đánh

B. Thề không đội trời chúng với giặc Mông – Nguyên

C. Hào khí Đông A **D.** Sát thát

Câu 6: Kẻ thù chủ yếu của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau chiến tranh thế giới thứ hai?
A. Chủ nghĩa thực dân cũ. **B.** Chế độ độc tài thân Mĩ.
C. Chủ nghĩa thực dân mới. **D.** Bảo vệ và củng cố độc lập dân tộc.

Câu 7: Từ đầu những năm 90, Nhật nỗ lực vươn lên thành một cường quốc chính trị để tương xứng với vị thế
A. chủ nợ lớn nhất. **B.** siêu cường kinh tế.
C. siêu cường tài chính. **D.** cường quốc lớn nhất châu Á.

Câu 8: Liên hệ kiến thức đã học, hãy cho biết ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Bạch Đằng năm 938 **A.** Mở ra một thời đại mới – thời đại độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc ta
B. Đập tan mọi ý đồ xâm lược của các tập đoàn phong kiến phương Bắc

C. Đánh tan quân Nam Hán, làm nên chiến thắng thủy chiến lẫy lừng

D. Nhân dân ta giành lại quyền tự chủ

Câu 9: Bối cảnh lịch sử nào quyết định việc Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước?
A. Phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta phát triển mạnh mẽ

B. Thực dân Pháp đặt xong ách thống trị trên đất nước Việt Nam

C. Các tư tưởng cứu nước mới theo khuynh hướng dân chủ tư sản ảnh hưởng sâu rộng đến nước ta

D. Con đường cứu nước giải phóng dân tộc ở Việt Nam đang bế tắc, chưa có lối thoát

Câu 10: Người hạ Chiếu dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long (1010) là

A. Ngô Quyền **B.** Lý Công Uẩn **C.** Lê Hoàn **D.** Đinh Tiên Hoàng

Câu 11: Nhiệm vụ chung của cách mạng Lào và Việt Nam giai đoạn 1954 – 1975 là

A. kháng chiến chống Pháp. **B.** xây dựng chủ nghĩa xã hội.

C. đấu tranh giành độc lập. **D.** kháng chiến chống Mĩ.

Câu 12: Cơ sở để Mĩ thực hiện tham vọng bá chủ thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai là **A.** tiềm lực kinh tế và quân sự mạnh.

B. sự ủng hộ của các nước đồng minh bị Mĩ khống chế.

C. sự suy yếu của các nước tư bản châu Âu và Liên Xô.

D. sự tạm lắng của phong trào cách mạng thế giới.

Câu 13: Hiệp ước Bali (1976) được kí kết tại Hội nghị cấp cao lần thứ nhất của tổ chức ASEAN là tên viết tắt của

A. hiệp ước hợp tác phát triển. **B.** hiệp ước hòa bình và hợp tác.

C. hiệp ước thân thiện và hợp tác. **D.** hiệp ước bình đẳng và thân thiện.

Câu 14: Nguyên nhân khác nhau giữa Nhật Bản và các nước Tây Âu trong giai đoạn phục hồi và phát triển kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì ? **A.** Áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật.

B. Chi phí cho quốc phòng thấp.

C. Sự lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của Nhà nước.

D. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển.

Câu 15: Tại sao thực dân Anh ra sức kìm hãm sự phát triển kinh tế ở 13 thuộc địa Bắc Mĩ?

A. Nền kinh tế 13 thuộc địa đang thoát dần khỏi sự kiểm soát của nước Anh

B. Tạo ra phát triển cân đối giữa hai miền Nam và Bắc của 13 thuộc địa

C. Nền kinh tế 13 thuộc địa trở thành đối thủ cạnh tranh với chính quốc

D. Nền kinh tế 13 thuộc địa phát triển một cách tự phát

Câu 16: Nội dung nào ***không phải*** là nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc? **A.** Duy trì hòa bình, anh ninh thế giới.

B. Bình đẳng chủ quyền giữa các nước và quyền tự quyết của các dân tộc.

C. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

D. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Câu 17: Đặc điểm của phong trào Cần Vương cuối thế kỷ XIX là

A. Là phong trào yêu nước của các tầng lớp nông dân

B. Là phong trào yêu nước theo khuynh hướng và ý thức hệ phong kiến

C. Là phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản

D. Là phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản

Câu 18: Giữa thế kỉ XIX, khi chế độ phong kiến Việt Nam đang trong tình trạng khủng hoảng thì ở bên ngoài lại xuất hiện nguy cơ gì đe dọa nền độc lập của nước ta?

A. Chủ nghĩa tư bản phương Tây ráo riết bành trướng thế lực sang phương Đông

B. Nhật Bản tăng cường các hoạt động gây ảnh hưởng đến Việt Nam

C. Phong kiến Xiêm triển khai kế hoạch bành trướng thế lực ở Đông Nam Á

D. Nhà Thanh ở Trung Quốc lăm le xâm lược nước ta

Câu 19: Cuộc "cách mạng chất xám" đã đưa Ấn Độ trở thành một trong những cường quốc sản xuất **A.** hóa chất lớn nhất thế giới. **B.** tàu thủy lớn nhất thế giới.

C. phần mềm lớn nhất thế giới. **D.** máy bay lớn nhất thế giới.

Câu 20: Nguyên nhân chính khiến Việt Nam rơi vào tay thực dân Pháp là gì?
A. Nhà Nguyễn không nhận được sự ủng hộ của nhân dân

B. Nhà Nguyễn thực hiện chính sách đối nội, đối ngoại sai lầm, thiếu đường lối chỉ đạo đúng đắn và thiếu ý chí quyết tâm đánh giặc

Ngọn cờ phong kiến đã lỗi thời, không đủ sức hiệu triệu nhân dân chống Pháp **D.** Tiềm lực kinh tế, quân sự yếu hơn nhiều so với tư bản Pháp

Câu 21: Tính chất của Cách mạng tháng Mười Nga 1917 là
A. cách mạng xã hội chủ nghĩa. **B.** cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ.
C. cách mạng dân chủ tư sản. **D.** cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
Câu 22: Năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc thắng lợi thuộc về
A. Mĩ và Liên Xô. **B.** các lực lượng dân chủ tiến bộ.
C. Anh và Pháp. **D.** Liên Xô và các nước Đồng minh.
Câu 23: Nguyên nhân khiến quân Tống quyết định xâm lược Đại Việt lần thứ hai năm 1075 là **A.** do khó khăn trong nước và sự quấy nhiễu của quân Liêu, Hạ ở biên giới phía Bắc.

B. do Đại Việt ngày càng lớn mạnh và uy hiếp sự tồn tại của nhà Tống.

C. do Lý Thường Kiệt mở cuộc tập kíchvào quân Tống ở 3 châu (Khâm, Liêm, Ung).

D. do Đại Việt không chịu sang triều cống nhà Tống.

Câu 24: Điểm khác biệt trong chủ trương cứu nước của Phan Châu Trinh với Phan Bội Châu là
A. dựa vào Nhật đánh Pháp. **B.** thực hiện cải cách.
C. thiết lập chế độ quân chủ lập hiến. **D.** thực hiện bạo động. **Câu 25:**
Đặc trưng kinh tế cơ bản nhất của Liên Xô từ sau 1921 đến năm 1925 là **A.** nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.
B. nền kinh tế tự nhiên, đóng kín.

C. nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp.

D. nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

Câu 26: Điểm giống nhau giữa kháng chiến chống Nam Hán (năm 1938), kháng chiến chống Tống lần 1 (năm 981) và kháng chiến chống Nguyên lần 3 (năm 1288) là
A. diễn ra trong thời gian lâu dài. **B.** diễn ra trong thế kỉ XIII.
C. có chiến thắng trên sông Bạch Đằng. **D.** do nhà Trần lãnh đạo. **Câu 27:**
Nội dung dung cơ bản của "Chính sách kinh tế mới" mà nước Nga thực hiện là

A. Thi hành chính sách lao động cưỡng bức đối với nông dân.

B. Nhà nước Xô viết nắm độc quyền về kinh tế về mọi mặt.

C. Nhà nước kiểm soát toàn bộ nền công nghiệp, trưng thu lương thực thừa của nông dân.

D. Tạo ra nền kinh tế nhiều thành phần nhưng vẫn đặt dưới sự kiểm soát của nhà nước .

Câu 28: Nhóm 5 nước sáng lập ASEAN tiến hành chiến lược kinh tế hướng nội nhằm **A.** nhanh chóng xóa bỏ nền kinh tế nghèo nàn, trở thành những nước công nghiệp mới.

B. thu hút vốn đầu tư, kĩ thuật của nước ngoài.

C. nhanh chóng xóa bỏ nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.

D. xây dựng nền kinh tế thị trường, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 29: Sự khác biệt cơ bản giữa "chiến tranh lạnh" với các cuộc chiến tranh thế giới đã qua: **A.** Chiến tranh lạnh diễn ra dai dẳng, giằng co và không phân thắng bại.

B. Không xung đột trực tiếp bằng quân sự.

C. Chiến tranh lạnh chỉ diễn ra chủ yếu giữa hai nước Liên Xô và Mĩ.

D. Chiến tranh lạnh làm cho thế giới luôn trong tình trạng cang thẳng.

Câu 30: Yếu tố cơ bản nào chứng tỏ cách mạng Pháp cuối thế kỉ XVIII là cuộc cách mạng tư sản triệt để? **A.** Lật đổ chế độ phong kiến, giải quyết ruộng đất cho nông dân, đưa giai cấp tư sản nắm quyền.

B. Thiết lập được nền cộng hòa tư sản.

C. Cách mạng đạt đến đỉnh cao với nền chuyên chính dân chủ Giacôbanh.

D. Cách mạng thi hành nhiều biện pháp kiên quyết để trừng trị bọn phản cách mạng.

Câu 31: Nội dung nào dưới đây ***không*** phải là mục tiêu của phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX?

A. Lật đổ chế độ phong kiến. **B.** Chống Pháp, giành độc lập.

C. Duy tân, hướng theo chế độ tư bản. **D.** Chống Pháp để tự vệ.

Câu 32: Việt Nam có thể rút ra kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Xây dựng nền kinh tế tự chủ kết hợp với nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

B. Tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu, phát triển ngoại thương.

C. Xây dựng nền kinh tế tự chủ kết hợp với mở cửa, hội nhập khu vực, quốc tế.

D. Đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng nội địa, thay thế hàng nhập khẩu.

Câu 33: Ý nào không phản ánh đúng ý nghĩa của Cách mạng Pháp cuối thế kỉ XVIII là

A. Mở ra thời đại thắng lợi và củng cố của chủ nghĩa tư bản trên thế giới

B. Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế, đưa giai cấp tư sản lên cầm quyền

C. Xóa bỏ các trở ngại trên con đường phát triển của chủ nghĩa tư bản

D. Đáp ứng quyền lợi và củng cố của chủ nghĩa tư bản trên thế giới **Câu 34:** Các nước Tây Âu liên kết lại với nhau dựa trên cơ sở nào? **A.** Có chung đường biên giới.

B. Chung ngôn ngữ, đều nằm ở phía Tây châu Âu, cùng thể chế chính trị.

C. Tương đồng nền văn hoá, trình độ phát triển, khoa học – kĩ thuật.

D. Chung nền văn hoá, trình độ phát triển, khoa học – kĩ thuật.

Câu 35: Nét khác biệt giữa trật tự hai cực Ianta với hệ thống Vecsxai- Oasinhtơn là

A. hình thành 2 phe TBCN và phe XHCN

B. phân chia thành quả sau chiến tranh

C. hình thành một trật tự thế giới mới

D. thành lập được một tổ chức quốc tế để giám sát và duy trì trật tự thế giới **Câu 36:** Bài thơ "Nam quốc sơn hà" ra đời trong hoàn cảnh nào?

A. Trong buổi lễ mừng chiến thắng quân Tống

B. Đang lúc diễn ra trận đánh ác liệt ở phòng tuyến sông Như Nguyệt

C. Khi vua Tống đầu hàng Đại Việt

D. Trong cuộc tập kích lên đất Tống của quân ta

Câu 37: Sắp xếp các sự kiện dưới đây theo đúng trình tự thời gian 1. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời.

2. Trên bán đảo Triều Tiên ra đời hai nhà nước.

3. Nội chiến giữa Quốc Dân đảng và Đảng Cộng sản.

4. Trung Quốc thu hồi Hồng Công và Ma Cao.

A. 3,1,2,4. **B.** 4,2,3,1. **C.** 3,2,4,1. **D.** 3, 2,1,4.

Câu 38: Một trong những nhân tố phát triển kinh tế của Mĩ mà Việt Nam có thể vận dụng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước hiện nay là

A. phát triển công nghiệp quân sự và buôn bán vũ khí.

B. xây dựng và phát triển các tổ chức nghiên cứu phần mềm.

C. phát triển nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng cao.

D. chỉ tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu.

Câu 39: Nguyên nhân sâu xa dẫn đến bùng nổ cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là

A. 13 thuộc địa bị cấm không được buôn bán với nước ngoài

B. 13 thuộc địa bị cấm không được khai hoanh những vùng đất ở miền Tây

C. 13 thuộc địa bị cấm phát triển sản xuất

D. Mâu thuẫn giữa nhân dân 13 thuộc địa với chính phủ Anh ngày càng sâu sắc

Câu 40: Vì sao cuộc đấu tranh của nhân dân Nam Phi chống chế độ phân biệt chủng tộc Apacthai thuộc nội dung phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc?

A. Chế độ phân biệt chủng tộc đã thống trị lâu dài nhân dân Nam Phi.

B. Sau khi lật đổ chế độ phân biệt chủng tộc, nhân dân Nam Phi được giải phóng.

Chế độ phân biệt chủng tộc là chủ nghĩa thực dân trá hình. **D.** Nhân dân Nam Phi giúp các nước châu Phi xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc, giành độc lập.

---------- HẾT ----------

ĐÁP ÁN

u

	120
1	B
2	D
3	A
4	B
5	D
6	A
7	C
8	A
9	D
10	B
11	D
12	A
13	C
14	B
15	C
16	A
17	B
18	A
19	C
20	B
21	A
22	D
23	A
24	B
25	D
26	C
27	D
28	C
29	B
30	A
31	D
32	C
33	D
34	C
35	A
36	B
37	D
38	C
39	D
40	C

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO BẮC NINH
TRƯỜNG THPT LÝ THÁI TỔ

(đề thi gồm có 05 trang)

ĐỀ THI THỬ ĐẠI HỌC LẦN I
NĂM HỌC 2018-2019
MÔN LỊCH SỬ: 12
Thời gian làm bài: 50 phút;
(40 câu trắc nghiệm)

Mã đề thi 132

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)
Họ, tên thí sinh:..... Số báo danh: .....

Câu 1: Thực dân Pháp bắt đầu tiến hành chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (chủ yếu là Việt Nam) vào thời điểm nào?
A. Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ. **B.** Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
C. Chiến tranh thế giới thứ nhất diễn ra ác liệt. **D.** Trước chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 2: Vì sao cuộc bãi công của thợ máy xưởng Ba Son - Sài Gòn (8/1925) đánh dấu bước phát triển của phong trào công nhân Việt Nam?
A. đấu tranh có tổ chức, bước đầu thể hiện tinh thần quốc tế vô sản
B. có sự đoàn kết đấu tranh với nhân dân Trung Quốc
C. đấu tranh có sự liên kết chặt chẽ với nông dân
D. kết quả đấu tranh buộc Pháp phải tăng 20 % lương

Câu 3: Lực lượng xã hội đông đảo nhất ở Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (1919 – 1929) là
A. giai cấp nông dân. **B.** giai cấp tư sản. **C.** giai cấp tiểu tư sản. **D.** giai cấp công nhân.

Câu 4: Cho các dữ kiện lịch sử sau:
1) Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.
2) Tham gia sáng lập Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa
3) Nguyễn Ái Quốc đọc "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa" của Lênin.

Cách sắp xếp các dữ kiện lịch sử trên theo đúng trình tự thời gian là
A. 1, 2, 3. **B.** 2, 3, 1. **C.** 1, 3, 2. **D.** 3, 2, 1.

Câu 5 : Ý **không** phải là hệ quả của các cuộc phát kiến địa lý đối với Tây Âu thời hậu kì trung đại ?
A. Làm nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ.
B. Thúc đẩy sự liên kết kinh tế khu vực ở các nước Á, Phi, Mĩ la tinh.
C. Thúc đẩy quá trình tan rã của quan hệ phong kiến và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.
D. Mở ra những con đường, vùng đất và dân tộc mới, thị trường thế giới được mở rộng…

Câu 6: Một trong những mục đích chính của thực dân Pháp trong quá trình thực hiện cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929) là
A. bù đắp thiệt hại do chiến tranh thế giới I gây ra.
B. đầu tư phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng ở Đông Dương.
C. đầu tư phát triển toàn diện nền kinh tế Đông Dương.
D. hoàn thành việc bình định để thống trị Đông Dương.

Câu 7: Sự kiện nào dưới đây khẳng định Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin tưởng đi theo con đường cách mạng vô sản?
A. Tham gia sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa.
B. Tham dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản.

C. Bỏ phiếu tán thành Quốc tế cộng sản, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

D. Đọc bản Sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin.

Câu 8: Từ năm 1960 đến năm 1973 tình hình kinh tế Nhật Bản như thế nào?

A. Phát triển xen lẫn suy thoái **B.** Cơ bản được phục hồi

C. Phát triển thần kì **D.** Có bước phát triển nhanh

Câu 9: Vì sao trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương, thực dân Pháp rất hạn chế phát triển công nghiệp nặng?

A. Để phục vụ nhu cầu công nghiệp chính quốc.

B. Do phải đầu tư vốn nhiều vào nông nghiệp.

C. Nhằm thâu tóm quyền lực vào tay người Pháp.

D. Để cột chặt nền kinh tế Việt Nam vào kinh tế Pháp.

Câu 10: Thỏa thuận nào sau đây của hội nghị Ianta (2/1945) đã tạo điều kiện cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam?

A. thỏa thuận mục tiêu chung là tiêu diệt tận gốc Chủ nghĩa phát xít Đức và Nhật Bản.

B. thỏa thuận thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

C. thỏa thuận về việc Liên Xô sẽ tham chiến chống Nhật ở châu Á.

D. các nước Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng truyền thống của các nước Phương Tây.

Câu 11: Điểm giống nhau cơ bản trong chính sách cai trị của thực dân Anh ở Ấn Độ và của thực dân Pháp ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX là:

A. Đều thực hiện chế độ cai trị trực tiếp, chia để trị, mua chuộc tầng lớp phong kiến

B. Đều thực hiện chính sách giáo dục bắt buộc phục vụ cuộc khai thác

C. Khơi sâu sự cách biệt về tôn giáo, đẳng cấp trong xã hội

D. Thực hiện chế độ cai trị gián tiếp thông qua bộ máy chính quyền tay sai

Câu 12: Việc "Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức" được kí kết (11-1972) có ý nghĩa như thế nào?

A. Chấm dứt tình trạng Chiến tranh lạnh ở châu Âu.

B. Làm cho tình hình châu Âu bớt căng thẳng.

C. Đánh dấu sự tái thống nhất của nước Đức.

D. Chấm dứt sự đối đầu giữa hai phe ở châu Âu

Câu 13: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX thất bại chủ yếu do

A. thực dân Pháp được sự giúp đỡ của nhiều nước tư bản

B. triều đình nhà Nguyễn thiếu quyết tâm kháng chiến

C. triều đình nhà Nguyễn không phối hợp với nhân dân

D. triều đình nhà Nguyễn không đứng lên kháng chiến

Câu 14: Yếu tố khách quan thúc đẩy sự ra đời của tổ chức ASEAN là

A. mong muốn duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

B. các nước Đông Nam Á gặp khó khăn trong xây dựng và phát triển đất nước.

C. nhu cầu phát triển kinh tế của các quốc gia Đông Nam Á.

D. những tổ chức hợp tác mang tính khu vực trên thế giới xuất hiện ngày càng nhiều

Câu 15: Trong thời kì cận đại, cuộc cách mạng tư sản nào được coi là triệt để và điển hình nhất?

A. Cách mạng tư sản Anh thế kỉ XVII.

B. Cách mạng tư sản Pháp 1789.

C. Cách mạng Nga 1905-1907

D. Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mĩ cuối thế kỉ XVIII.

Câu 16: Việc mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại chủ yếu là do

A. các nước thực hiện những chiến lược phát triển kinh tế khác nhau
B. có nhiều khác biệt về văn hóa giữa các quốc gia dân tộc
C. nguyên tắc hoạt động của (ASEAN) không phù hợp với một số nước
D. tác động của chiến tranh lạnh và cục diện hai cực hai phe

Câu 17: Một trong những tác động của phong trào giải phóng dân tộc đối với quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ hai là
A. Thúc đẩy các nước tư bản hòa hoãn với các nước xã hội chủ nghĩa
B. Thúc đẩy Mỹ phải chấm dứt tình trạng chiến tranh lạnh với Liên Xô
C. Góp phần hình thành các liên minh kinh tế quân sự khu vực
D. Góp phần làm xói mòn và tan rã trật tự thế giới hai cực Ian ta

Câu 18: Mục tiêu lớn nhất của Nhật Bản muốn vươn đến từ năm 1991 đến năm 2000?
A. Là một cường quốc về công nghệ, kinh tế. **B.** Là một cường quôc về quân sự và chính trị.
C. Là một cường quốc về kinh tế và quân sự. **D.** Là cường quốc tế về kinh tế, chính trị.

Câu 19: Công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc với cách mạng Việt Nam trong những năm 19191925 là:
A. Tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam - con đường đi theo cách mạng vô sản
B. Truyền bá chủ nghĩa Mác Lênin về Việt Nam
C. Thành lập "Hội Liên hiệp thuộc địa" ở Pari, sáng lập báo "Người cùng khổ".
D. Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 20: Trong cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại, *"mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học. Khoa học gắn liền với kĩ thuật, khoa học đi trước mở đường cho kĩ thuật. Đến lượt mình, kĩ thuật lại đi trước mở đường cho sản xuất"*. (Nguồn: Sách giáo khoa, Lịch sử 12, NXB. Giáo dục, trang 66) .Đoạn trích trên đã chứng tỏ:
A. khoa học-kĩ thuật có mối quan hệ rất chặt chẽ.
B. khoa học có vai trò quan trọng đối với đời sống.
C. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
D. khoa học là nguồn gốc của kĩ thuật.

Câu 21: Trong giai đoạn sau Chiến tranh lạnh để xây dựng sức mạnh thực sự các quôc gia trên thế giới đều tập trung vào
A. phát triển kinh tế **B.** hội nhập quốc tế
C. phát triển quốc phòng **D.** ổn định chính trị

Câu 22: Từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX, một trong những hệ quả quan trọng nhất cuộc cách mạng khoa học công nghệ là:
A. Tạo ra nhiều loại vũ khí huỷ diệt lớn
B. Trên thế giới diễn ra xu thế toàn cầu hoá
C. Tăng năng suất lao động, mức sống và chất lượng cuộc sống
D. Gây ô nhiễm môi trường

Câu 23: Điểm giống nhau giữa chiến tranh thế giới thứ nhất và chiến tranh thế giới thứ hai là:
A. Chỉ có nước tư bản chủ nghĩa tham chiến
B. Qui mô của hai cuộc chiến tranh giống nhau
C. Đều bắt nguồn từ mâu thuẫn giữa các nước tư bản.
D. Hậu quả chiến tranh nặng nề như nhau

Câu 24: Những quốc gia nào ở khu vực Đông Nam Á tuyên bố độc lập vào năm 1945?
A. Malaixia, Việt Nam, Campuchia. **B.** Inđônêxia, Mianma, Campuchia.
C. Inđônêxia, Philippin, Lào. **D.** Inđônêxia, Việt Nam, Lào.

Câu 25: Hội nghị nào đã tuyên bố thành lập tổ chức Liên hợp quốc và thông qua Hiến chương Liên hợp quốc sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Hội nghị ngoại trưởng Matxcơva (1945) **B.** Hội nghị Xanphranxixcô (1945)
C. Hòa hội Pari (tháng 2 năm 1947) **D.** Hội nghị Ianta (tháng 2 năm 1945)

Câu 26: Hãy nối tên gọi của các nước Đông Nam Á thời phong kiến với tên gọi các nước Đông Nam Á ngày nay cho đúng:

Tên các quốc gia Đông Nam Á thời phong kiến	Tên các quốc gia Đông Nam Á ngày nay
1. Lang Xang	a. Việt Nam
2. Đại Việt, Chăm-pa	b. Lào
3. Ăng-co	c. Campuchia
4. Mô-giô-pa-hít	d. In-đô-nê-xia

A. 1b-2a-3c-4d
B. 1c-2b-3a-4d
C. 1d-2c-3b-4a **D.** 1a-2b-3c-4d

Câu 27: Kết quả cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước Đông Nam Á trong năm 1945 chứng tỏ
A. Tầng lớp trung gian đóng vai trò nòng cốt **B.** Điều kiện chủ quan giữ vai trò quyết định
C. Điều kiện khách quan giữ vai trò quyết định **D.** Lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định

Câu 28: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời ***không*** dựa vào lý do nào
A. Muốn hạn chế sự ảnh hưởng của các cường quốc đối với khu vực.
B. Nhu cầu hợp tác phát triển kinh tế sau khi giành được độc lập.
C. Xu thế khu vực hóa đang diễn ra mạnh mẽ và hiệu quả.
D. Các nước Đông Nam Á muốn đấu tranh với chủ nghĩa thực dân.

Câu 29: Từ sau chiến thắng Bạch Đằng (938) đến đầu thế kỉ XX, nhân dân ta còn phải tiến hành nhiều cuộc kháng chiến chống quân xâm lược đó là
A. Hai lần chống Tống, ba lần chống Mông – Nguyên, chống Minh, Xiêm, Thanh và Pháp
B. Chống Tống, ba lần chống Mông – Nguyên, chống Minh và chống Xiêm, Pháp
C. Hai lần chống Tống, hai lần chống Mông – Nguyên và chống Minh, Thanh, Xiêm
D. Hai lần chống Tống, ba lần chống Mông – Nguyên, chống Minh và chống Thanh

Câu 30: Chủ trương thành lập nước Cộng hòa Dân quốc Việt Nam của Phan Bội Châu chịu ảnh hưởng trực tiếp từ
A. Duy Tân Minh Trị (Nhật Bản) **B.** Cách mạng Nga 1905-1907
C. Cải cách của vua Rama V (Xiêm) **D.** Cách mạng Tân Hợi (Trung Quốc)

Câu 31: Các quốc gia nào sau đây được gọi là các "Con rồng Châu Á"?
A. Trung Quốc, Đài Loan, Triều Tiên và Hàn Quốc.
B. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản và Xingapo.
C. Đài Loan, Hàn Quốc, Hồng Kông và Xingapo.
D. Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và TriềuTiên

Câu 32: Diễn đàn kinh tế thế giới về ASEAN năm 2018 được tổ chức ở đâu?
A. Việt Nam **B.** Trung Quốc **C.** In-đô-nê-xia **D.** Thái Lan

Câu 33: Cuộc chiến tranh lạnh kết thúc đánh dấu bằng sự kiện ?
A. Cuộc gặp không chính thức giữa Bụ -sơ và Gooc-ba-chốp tai đạ ̉o Manta (12/1989)
B. Đinh ượ́c Henxinki năm 1975.
C. Hiệp đị nh hạ n chế vũ khí tiến công chiến lược (SALT-1)
D. Hiệp ượ́c về han chế hệ thống phọ ̀ng chống tên lửa (ABM) năm 1972.

Câu 34: Yếu tố nào dưới đây tác động tới sự thành bại của nước Mỹ trong nỗ lực vươn lên xác lập trật tự thế giới đơn cực trong giai đoạn sau chiến tranh lạnh
A. Sự mở rộng không gian địa lý của hệ thống xã hội chủ nghĩa
B. Sự hình thành của các trung tâm kinh tế Tây Âu và Nhật Bản
C. Tương quan lực lượng giữa các cường quốc trên thế giới

D. Sự xuất hiện và ngày càng phát triển của các công ty độc quyền

Câu 35: Sự kiện đánh dấu sự tan vỡ mối quan hệ đồng minh chống phát xít giữa Mĩ và Liên Xô:

A. Sự ra đời của khối NATO (4-9-1949)

B. Sự ra đời của học thuyết "Toruman" (3-1947)

C. Sự phân chia đóng quân giữa Mĩ và Liên Xô tại hội nghị Ianta (2-1945)

D. Việc Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử (1949)

Câu 36: Hành động nào sau đây thể hiện rõ nhất các nước Tây Âu liên minh chặt chẽ với Mĩ?

A. Thành lập nhà nước Cộng hòa Liên bang Đức. **B.** Tham gia khối quân sự NATO.

C. Nhận viện trợ của Mĩ. **D.** Trở lại xâm lược thuộc địa.

Câu 37: Đánh giá nào là đúng đắn nhất khi nhận định về vai trò của giai cấp công nhân đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc ở Việt Nam?

A. Là lực lượng cách mạng đông đảo, nắm vai trò lãnh đạo của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam.

B. Là lực lượng xã hội tiên tiến, đại biểu cho quyền lợi của dân tộc, là một động lực và có sứ mệnh lãnh đạo cách mạng.

C. Là lực lượng có tinh thần cách mạng triệt để, có sức lôi cuốn nông dân, có tinh thần đấu tranh mạnh mẽ và có khả năng lãnh đạo cách mạng.

D. Là lực lượng có trình độ cao nhất, có kỉ luật cao, có khả năng lãnh đạo cách mạng.

Câu 38: Biến đổi tích cực, quan trọng đầu tiên của các nước Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai là:

A. Nhiều nước có tốc độ phát triển kinh tế khá nhanh.

B. Mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác với các nước Đông Bắc Á và Liên minh châu Âu (EU). **C.** Từ các nước thuộc địa hoặc lệ thuộc trở thành các nước độc lập

D. Sự ra đời tổ chức Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN).

Câu 39: Nguyễn Ái Quốc đã rút ra bài học nào từ sau sự kiện gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Véc - xai (1919)?

A. Quyết tâm đi theo con đường cách mạng vô sản.

B. Phân biệt rõ bạn - thù của dân tộc.

C. Phải dựa vào sức mình để tự giải phóng.

D. Nhận thức rõ bản chất của chủ nghĩa đế quốc.

Câu 40: Nguyên tắc hoạt động nào của Liên hợp quốc có ý nghĩa nhất để Liên Xô vận dụng nhằm hạn chế sự chi phối của các nước tư bản chủ nghĩa?

A. chung sống hòa bình và sự nhất trí của 5 cường quốc (Liên Xô, Anh, Pháp, Mĩ, Trung Quốc).

B. bình đẳng, chủ quyền của các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.

C. không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác.

D. giải quyết các tranh chấp xung đột quốc tế bằng phương pháp hòa bình.

ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 132

MÃ ĐỀ	CÂU	ĐÁP ÁN	CÂU	ĐÁP ÁN	CÂU	ĐÁP ÁN	CÂU	ĐÁP ÁN
132	1	B	11	A	21	A	31	C
132	2	A	12	B	22	B	32	A
132	3	A	13	B	23	C	33	A
132	4	D	14	D	24	D	34	C
132	5	B	15	B	25	B	35	B
132	6	A	16	D	26	A	36	B
132	7	C	17	D	27	B	37	C

132	8	C	18	D	28	D	38	C
132	9	D	19	A	29	A	39	C
132	10	D	20	C	30	D	40	A

TRƯỜNG THPT CHUYÊN BẮC NINH **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA LẦN 1 NĂM 2018 2019**

TỔ TỔNG HỢP **MÔN: Lịch sử**

(Đề thi gồm có 04 trang) *Thời gian làm bài : 50 Phút (không kể thời gian giao đề)*

Mã đề: 101

Họ tên : ..... Số báo danh : .....

Câu 1: Nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của cách mạng Tháng Tám năm 1945 là do

A. sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương

B. thắng lợi của quân đồng minh với chủ nghĩa phát xít

C. sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc

D. nghệ thuật khởi nghĩa linh hoạt, sáng tạo.

Câu 2: Ngày 12/4/1944, Hồ Chí Minh viết: "*Cuộc kháng chiến của ta là một cuộc kháng chiến toàn dân nên phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân*". Cuộc kháng chiến trên đây diễn ra trong bối cảnh nào?

A. Khi nhân dân Việt Nam chưa có chính quyền cách mạng

B. Khi nhân dân Việt Nam đã có chính quyền cách mạng

C. Khi nước Việt Nam mới đang dần hình thành

D. Khi các lực lượng đồng minh đang chuẩn bị vào Việt Nam

Câu 3: Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào yêu nước dân chủ tư sản ở Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX là

A. đào tạo và rèn luyện đội ngũ cán bộ cho phong trào yêu nước dân tộc dân chủ Việt Nam

B. góp phần cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước của nhân dân Việt Nam, bồi đắp truyền thống yêu nước

C. góp phần khảo sát và thử nghiệm một con đường cứu nước mới theo khuynh hướng dân chủ tư sản

D. chứng tỏ sự bất lực của hệ tư tưởng dân chủ tư sản, độc lập dân tộc không gắn liền với con đường tư sản

Câu 4: Nguyên nhân quyết định sự bùng nổ của phong trào cách mạng 1930- 1931 là

A. hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929- 1933

B. mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai phát triển gay gắt

C. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh

D. những tác động của tình hình thế giới

Câu 5:Yếu tố nào giữ vai trò quyết định đến việc tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành?
A. Do tinh thần yêu nước thương dân, ý chí đánh đuổi giặc Pháp của Nguyễn Tất Thành

B. Những hoạt động cứu nước của các vị tiền bối diễn ra sôi nổi nhưng đều thất bại

C. Phong trào cách mạng thế giới diễn ra mạnh mẽ cổ vũ cách mạng Việt Nam

D. Do yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc cần tìm ra con đường cứu nước phù hợp

Câu 6: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 2 - 1951) là mốc đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng và là

A. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội.
B. Đại hội kháng chiến toàn dân.
C. Đại hội kháng chiến thắng lợi.
D. Đại hội xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 7:Ý nào dưới đây không phải là tính chất của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam (1945- 1954)?

A. Là một cuộc chiến tranh nhân dân, chính nghĩa

B. Là một cuộc chiến tranh yêu nước, bảo vệ Tổ quốc

C. Là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc

D. Là một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân điển hình

Câu 8: Ý nào dưới đây không phải là yếu tố chủ quan đảm bảo cho khởi nghĩa Yên Thế tồn tại trong thời gian dài

A. Nghĩa quân biết dựa vào dân vừa chiến đấu vừa sản xuất.

B. Nghĩa quân biết khai thác tốt địa hình, địa vật để chiến đấu lâu dài.

C. Nghĩa quân biết vận dụng chiến lược hòa hoãn để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu lâu dài.

D. Thực dân Pháp muốn chấm dứt xung đột để tiến hành khai thác thuộc địa ở Bắc Kì.

Câu 9: Cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 là một phong trào
A. có tính chất dân chủ
B. chỉ mang tính dân tộc
C. không mang tính cách mạng
D. mang tính chất cải lương

Câu 10:Kết quả cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước Đông Nam Á trong năm 1945 chứng tỏ **A.** lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định. **B.** điều kiện khách quan giữ vai trò quyết định.

C. tầng lớp trung gian đóng vai trò nòng cốt.
D. điều kiện chủ quan giữ vai trò quyết định.

Câu 11: Điểm khác nhau của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 so với chiến dịch Biên giới thu
-đông năm 1950 của quân dân Việt Nam về
A. địa hình tác chiến.
B. loại hình chiến dịch.
C. đối tượng tác chiến.
D. lực lượng chủ yếu.

Câu 12:Ý nghĩa then chốt của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại là **A.** làm thay đổi cơ bản các nhân tố sản xuất.

B. đưa loài người sang nền văn minh mới.

C. thay đổi to lớn về cơ cấu dân cư, chất lượng nhân lực

D. nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống

Câu 13:Từ bài học sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, cần rút ra bài học gì trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

A. Thực hiện chính sách "đóng cửa" nhằm hạn chế những ảnh hưởng từ bên ngoài.

B. Cải tổ, đổi mới về kinh tế- xã hội trước tiên, sau đó mới đến cải tổ, đổi mới về chính trị.

C. Duy trì sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, không chấp nhận đa nguyên chính trị.

D. Xây dựng nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa để phát triển nền kinh tế.

Câu 14: Một trong những tác động của phong trào giải phóng dân tộc đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. thúc đẩy Mỹ phải chấm dứt tình trạng Chiến tranh lạnh với Liên Xô.

B. thúc đẩy các nước tư bản hòa hoãn với các nước xã hội chủ nghĩa.

C. góp phần làm xói mòn và tan rã trật tự thế giới hai cực Ianta.

D. góp phần hình thành các liên minh kinh tế - quân sự khu vực.

Câu 15: Cơ hội tiêu diệt giặc sau chiến thắng Cầu Giấy (21 – 12 – 1873) của quân dân ta bị bỏ lỡ vì **A.** Thực dân Pháp ngày càng củng cố dã tâm xâm chiếm toàn bộ Việt Nam.

B. Triều đình Huế chủ động thương thuyết rồi kí với thực dân Pháp Hiệp ước 1874.

C. Triều đình Huế đàn áp các cuộc đấu tranh chống Pháp của nhân dân ta.

D. Thực dân Pháp hoang mang lo sợ và tìm mọi cách thương lượng.

Câu 16: Trong Cách mạng tháng Tám (1945), khởi nghĩa tại các đô thị thắng lợi có ý nghĩa quyết định nhất vì đây là nơi

A. đặt cơ quan đầu não chỉ huy của lực lượng cách mạng.

B. tập trung các trung tâm chính trị, kinh tế của kẻ thù.

C. có nhiều thực dân, đế quốc.

D. có đông đảo quần chúng được giác ngộ.

Câu 17: Cuộc chiến tranh Đông Dương 1945- 1954 cuộc chiến tranh quốc tế giữa hai phe là do

A. chiến dịch Biên giới thu đông 1950 thắng lợi **B.** hội nghị Giơnevơ được triệu tập (1954)

C. nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời (1945) **D.** có sự tham gia của các cường quốc (1950)

Câu 18: Nguyên nhân trực tiếp làm bùng nổ phong trào Cần Vương là

A. cuộc phản công kinh thành Huế thất bại, Tôn Thất Thuyết lấy danh nghĩa vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần

Vương.

B. tuy triều đình Huế đã kí với Pháp hiệp ước đầu hàng, tinh thần yêu nước chống Pháp vẫn sục sôi trong nhân dân cả nước.

C. do mâu thuẫn của phe chủ chiến trong triều đình Huế đại diện là Tôn Thất Thuyết với thực dân Pháp

D. dựa vào phong trào kháng chiến của nhân dân, phái chủ chiến ra sức chuẩn bị và tổ chức phản công thực dân Pháp.

Câu 19:Bài học cách mạng Tháng Tám năm 1945 có thể vận dụng cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay là

A. kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

B. kiên trì sự lãnh đạo của Đảng

C. đoàn kết toàn dân trong mặt trận dân tộc thống nhất

D. độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Câu 20:Điểm khác biệt của giai cấp công nhân Việt Nam so với giai cấp công nhân ở các nước tư bản Âu
-Mỹ đó là

A. ra đời trước giai cấp tư sản Việt Nam. **B.** ra đời sau giai cấp tiểu tư sản Việt Nam.

C. ra đời cùng giai cấp tư sản Việt Nam. **D.** ra đời sau giai cấp tư sản Việt Nam.

Câu 21:*"Tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết, tranh đấu để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và tay sai để tự cứu lấy mình"* là mục tiêu hoạt động của tổ chức nào?

A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. **B.** Hội Hưng Nam.
C. Việt Nam Quốc dân Đảng. **D.** Hội Phục Việt.

Câu 22: "*Đảng ra đời chứng tỏ giai cấp vô sản ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng*"(Nguyễn Ái Quốc). Câu nói trên thể hiện điều gì?

A. Đảng ra đời đánh dấu giai cấp công nhân đã trở thành một giai cấp độc lập

B. Đảng ra đời chứng tỏ phong trào công nhân đã có sự chuyển biến về chất

C. Đảng cộng sản là chính đảng của giai cấp công nhân đã giành quyền lãnh đạo cách mạng

D. Không có sự ra đời của Đảng thì không có sự lãnh đạo của giai cấp công nhân

Câu 23: Theo quy định của Hội nghị Ianta (2-1945), quốc gia nào dưới đây cần trở thành một quốc gia thống nhất và dân chủ?

A. Triều Tiên. **B.** Mông Cổ. **C.** Trung Quốc. **D.** Nhật Bản.

Câu 24:Sự kiện nào đánh dấu chiến sự chấm dứt ở châu Âu trong chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?

A. Các nước Đông Âu được giải phóng

B. Hồng quân Liên Xô cắm cờ trên nóc tòa nhà Quốc hội Đức.

C. Đức kí hiệp ước đầu hàng không điều kiện

D. Nhật Bản đầu hàng không điều kiện

Câu 25: Ý nào sau đây không thuộc nội dung của Chính sách kinh tế mới (NEP) ở Nga năm 1921

A. Nhà nước nắm các ngành kinh tế chủ chốt

B. Cho phép tư nhân thuê hoặc xây dựng các xí nghiệp không quá 50 công nhân

C. Khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh ở Nga

D. Cho phép thương nhân tự do buôn bán, trao đổi hàng hóa

Câu 26:Hình thái khởi nghĩa vũ trang trong cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là

A. đồng thời tiến hành khởi nghĩa ở thành thị và nông thôn

B. bắt đầu từ thành thị, lấy thành thị làm trung tâm

C. bắt đầu từ nông thôn, lấy nông thôn bao vây thành thị

D. nổi dậy của quần chúng là chủ yếu

Câu 27:Để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ nước
Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kêu gọi

A. nhân dân thực hiện phong trào tăng gia sản xuất. **B.** tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân.

C. nhân dân cả nước thực hiện "Ngày đồng tâm". **D.** cải cách ruộng đất và thực hành tiết kiệm.

Câu 28: Cụm từ nào dưới đây phản ánh đầy đủ tính chất của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)?

A. Chiến tranh phi nghĩa **B.** Chiến tranh đế quốc

C. Chiến tranh chính nghĩa **D.** Chiến tranh đế quốc phi nghĩa

Câu 29:Điểm giống nhau cơ bản giữa "*Cương lĩnh chính trị"* đầu tiên (đầu năm 1930) với "*Luận cương chính trị"* (10/1930) là đều

A. xác định đúng đắn mâu thuẫn trong xã hội Đông Dương.

B. xác định đúng đắn khả năng của tiểu tư sản đối với cách mạng.

C. xác định đúng đắn giai cấp lãnh đạo.

D. xác định đúng đắn khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp.

Câu 30:Đâu là nguyên nhân trực tiếp của sự kiện Nhật Bản đảo chính Pháp ngày 09/3/1945 ở Đông Dương? **A.** Nhật Bản tiến hành theo kế hoạch chung của phe phát xít.

B. mâu thuẫn Pháp – Nhật Bản càng lúc càng gay gắt.

C. thất bại gần kề của Nhật Bản trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

D. phong trào cách mạng dâng cao gây cho Nhật Bản nhiều khó khăn.

Câu 31:Lực lượng xã hội nào là điều kiện bên trong cho cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản đầu thế kỉ XX?

A. Giai cấp công nhân **B.** Tư sản dân tộc

C. Sĩ phu yêu nước tư sản hóa **D.** Tầng lớp tiểu tư sản

Câu 32:Tư tưởng chủ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc giải quyết mối quan hệ Việt - Pháp (từ 6-3-
1946 đến trước 19-12-1946) là

A. sẵn sàng đánh Pháp khi cần thiết. **B.** nhân nhượng về kinh tế, độc lập về chính trị.

C. nhân nhượng cho Pháp về kinh tế và chính trị. **D.** sử dụng phương pháp hòa bình.

Câu 33: Thực dân Pháp bắt đầu tiến hành công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam sau khi

A. đã hoàn thiện bộ máy thống trị ở Đông Dương. **B.** đã dập tắt được cuộc khởi nghĩa Yên Thế.

C. đã cơ bản bình định được Việt Nam về quân sự. **D.** đã đặt nền bảo hộ lên toàn bộ nước ta.

Câu 34: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava? **A.** Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.

B. Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953- 1954

C. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 35: So với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), sự phát triển của Liên minh châu Âu (EU) có điểm khác biệt gì?

A. Hạn chế sự can thiệp và chi phối của các cường quốc.

B. Quá trình hợp tác, mở rộng thành viên diễn ra khá lâu dài.

C. Diễn ra quá trình nhất thể hóa trong khuôn khổ khu vực.

D. Hợp tác, giúp đỡ các nước trong khu vực phát triển kinh tế.

Câu 36:Sự chuyển biến về kinh tế và sự chuyển biến về xã hội ở Việt Nam đầu thế kỉ XX có mối quan hệ như thế nào?

A. Chuyển biến về kinh tế dẫn tới những tác động xấu về mặt xã hội.

B. Chuyển biến về kinh tế kéo theo những chuyển biến xã hội tích cực.

C. Chuyển biến về xã hội kéo theo sự biến đổi về mặt kinh tế.

D. Chuyển biến về kinh tế kéo theo sự biến đổi về mặt xã hội.

Câu 37: "*Hành lang Đông- Tây*" được Pháp thiết lập trong kế hoạch Rơve (13/5/1949)gồm

A. Hải Phòng, Hà Nội, Hoà Bình, Sơn La **B.** Hải Phòng, Hà Nội, Tuyên Quang, Lai Châu

C. Nam Định, Hà Nội, Hòa Bình, Lạng Sơn **D.** Nam Định, Hà Nội, Lạng Sơn, Tuyên Quang

Câu 38:Đặc điểm nổi bật của quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX là gì?

A. Hai siêu cường Xô - Mỹ đối thoại, hợp tác. **B.** Hòa bình, hợp tác trở thành xu thế chủ đạo.

C. Hợp tác chính trị - văn hóa là xu thế chủ đạo. **D.** Hai siêu cường Xô - Mỹ đối đầu gay gắt.

Câu 39: Sau khi kế hoạch "*đánh nhanh thắng nhanh*" thất bại ở Gia Định, thực dân Pháp chuyển sang kế hoạch

A. Đánh chiếm Bắc Kì. **B.** Đánh chiếm các tỉnh miền Đông Nam Kì.

C. Đánh lâu dài **D.** "Chinh phục từng gói nhỏ"

Câu 40: Ngày 14/4/2018, Mĩ và đồng minh bắn hơn 100 quả tên lửa vào Siri với lí do quân đội của chính phủ Siri sử dụng vũ khí hóa học ở Đuma mặc dù chưa có bằng chứng xác thực.Hành động trên đây của Mĩ và đồng minh Mĩ chứng tỏ

A. Sự thi hành chính sách áp đảo và cường quyền của Mĩ

B. Mĩ có trách nhiệm bảo vệ hòa bình thế giới

C. Mĩ thể hiện trách nhiệm chống sử dụng vũ khí hóa học

D. Chính sách "*cây gậy và củ cà rốt*" của Mĩ.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

1	B	11	B	21	A	31	C
2	A	12	B	22	A	32	D
3	D	13	C	23	C	33	C
4	C	14	C	24	C	34	B
5	A	15	B	25	B	35	C

6	C	16	B	26	B	36	D
7	D	17	D	27	B	37	A
8	D	18	A	28	D	38	D
9	A	19	A	29	C	39	D
10	D	20	A	30	B	40	A

Câu 1.

Phương pháp: sgk 12 trang 115, suy luận.

Cách giải:

- Sau khi Nhật đảo chính lật đổ Pháp (9/3/1945), Nhật là kẻ thù duy nhất của nhân dân Việt Nam
- Ngày 15/8/1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện trên sóng phát thanh Nhật Bản, kẻ thù duy nhất của Việt Nam đã gục ngã.

=> Điều kiện khách quan thuận lợi cho tổng khởi nghĩa đã đến. Đảng ta đã kịp thời chớp lấy thời cơ "ngàn năm có một" (*sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Việt Nam để giải giáp quân Nhật)* này để phát động nhân dân tiến hành tổng khởi nghĩa giành thắng lợi.

Chọn đáp án:

B Câu 2.

Phương pháp: suy luận.

Cách giải:

Thời điểm năm 1944, nước ta vẫn chưa có chính quyền cách mạng. Đến sau cách mạng tháng Tám (1945) thành công, Đảng ta mới tiến hành xây dựng chính quyền cách mạng.

Chọn đáp án:

A Chú ý:

Thời điểm này quân Đồng minh chưa vào Việt Nam, bởi đến năm 1945, khi chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc, các nước mới họp và thông qua kế hoạch phân chia khu vực ảnh hưởng giữa các nước và làm nhiệm vụ giải giáp quân phát xít, cụ thể ở Đông Dương là Hội nghị Postdam (17/7 đến 2/8/1945).

Câu 3.

Phương pháp: phân tích, nhận xét.

Cách giải:

Phong trào yêu nước trong những năm 20 của thế kỉ XX ở Việt Nam có đặc trưng nổi bật là sự tồn tai song song của hai khuynh hướng:

- ***Khuynh hướng dân chủ tư sản***, tiêu biểu là hoạt động của Việt Nam Quốc dân đảng.
- ***Khuynh hướng vô sản***: tiêu biểu là hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên gắn liền với các hoạt động truyền bá lí luận giải phóng dân tộc và phong trào công nhân.

Đến năm 1930, với sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái cũng đánh dấu sự thất bại và bất lực của khuynh hướng dân chủ tư sản. Đồng thời cũng khẳng định độc lập dân tộc không gắn liền với con đường tư sản. Trong khi đó, khuynh hướng vô sản ngày càng khẳng định ưu thế và sự phát triển thông qua sự thành lập ba tổ chức cộng sản, đặc biệt là khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập (đầu năm 1930).

Chọn đáp án:

D Câu 4.

Phương pháp: phân tích, đánh giá. **Cách giải:**

- Trước khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời, phong trào đấu tranh của nhân dân chống thực dân Pháp đều diễn ra mạnh mẽ, quyết liệt nhưng thất bại vì chưa có giai cấp lãnh đạo với đường lối đúng đắn, sáng tạo.
- Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) đã làm trầm trọng thêm tình trạng đói khổ của các tầng lớp nhân dân lao động. Mâu thuẫn xã hội ngày càng trở nên sâu sắc. Phong trào đấu tranh của nhân dân cũng sẽ nổ ra nhưng nếu không có sự lãnh đạo của đảng thì có thể cũng sẽ như các cuộc đấu tranh khác lẻ tẻ, tự phát. Tuy nhiên, từ khi có đảng cộng sản, phong trào 1930 – 1931 đã có sự khác biệt so với trước. Đánh giá tình hình cụ thể của đất nước giai đoạn này, đảng đã phát động phong trào 1930 – 1931 diễn sôi nổi mang tính triệt để, có quy mô rộng lớn, đỉnh cao là Xô Viết Nghệ - Tĩnh.

=> Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là nhân tố cơ bản nhất quyết định sự bùng nổ của phong trào cách mạng 1930 – 1931.

Chọn đáp án:

C Câu 5.

Phương pháp: Phân tích, đánh giá. **Cách giải:**

Nguyễn Tất Thành từ sớm đã có chí "đuổi thực dân Pháp, giải phóng đồng bào"

- Tiếp thu truyền thống yêu nước của gia đình và quê hương, Nguyễn Tất Thành sớm có chí đánh đuổi thực dân Pháp, giải phóng đồng bào. Người rất khâm phục tinh thần yêu nước của các bậc tiền bối, nhưng không tán thành con đường của họ, nên quyết định tìm con đường cứu nước mới.
- Được tiếp xúc với văn minh Pháp, Nguyễn Tất Thành quyết định sang phương Tây để tìm hiểu xem nước Pháp và các nước khác làm thế nào, rồi trở về giúp đồng bào, giải phóng dân tộc.
- Trong tình cảnh Việt Nam đang khủng hoảng về con đường cứu nước. Con đường cứu nước theo khuynh hướng phong kiến đã lỗi thời; con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản lại vừa thất bại với phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX.Một đòi hỏi tất yếu là phải tìm ra con đường giải

phóng cho dân tộc. Tìm đường cứu nước là trăn trở to lớn nhất, tìm được con đường cứu nước sẽ mở ra con đường giải phóng dân tộc, giải quyết mâu thuẫn dân tộc đang diễn ra gay gắt hơn bao giờ hết.

=> Trong bối cảnh lịch sử đó, thầy giáo Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu dân, cứu nước, giải phóng cho dân tộc Việt Nam. Tinh thần yêu nước và ý chí đánh đuổi giặc Pháp của Nguyễn Tất Thành là yếu tố đóng vai trò quyết định đến việc tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành.

Chọn đáp án:

A Chú ý:

Các đáp án B, C, D: là điều kiện trong nước và thế giới lúc bấy giờ. Nếu không có ý chí, lòng yêu nước từ bản thân mình thì Nguyễn Tất Thành sẽ không thể ra đi tìm đường cứu nước.

Câu 6.

Phương pháp: sgk 12 trang 141.

Cách giải:

Đại hội đại biểu lần thứ II đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình trưởng thành và lãnh đạo cách mạng của Đảng ta, là "Đại hội kháng chiến thắng lợi".

Chọn đáp án:

C Câu 7.

Phương pháp: Phân tích, liên hệ.

Cơ sở để xác định tính chất của một cuộc cách mạng/ kháng chiến:

- Nhiệm vụ cách mạng (quan trọng nhất) - Lực lượng cách mạng.

- Hình thức chính quyền được thành lập sau khi cách mạng thành công.

Cách giải:

Xét các tiêu chí trên đối với cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam:

- ***Nhiệm vụ cách mạng***: chống Pháp. Nhiệm vụ này được thể hiện cụ thể trong Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (1-1951): "*Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập dân tộc và thống nhất hoàn toàn cho dân tộc, xóa bỏ tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, thực hiện "người cày có ruộng", phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội*" (sgk 12 trang 140).
- ***Lực lượng cách mạng***: Đoàn kết toàn dân, toàn quân.
- ***Hình thức chính quyền được thành lập sau khi cách mạng thành công***: vẫn tiếp tục là hình thúc cộng hòa dân chủ như sau Cách mạng tháng Tám. Hình thức chính quyền công nông là hình thức chính quyền của tuyệt đại đa số nhân dân lao động, những hình thức chính quyền cộng hoà dân chủ còn rộng rãi hơn chỉ trừ những bọn đế quốc và tay sai phản động, còn tất cả những ai sống trên dải đất Việt Nam đã tham gia quá trình đấu tranh giành chính quyền đều có quyền lợi và nghĩa vụ tham gia chính quyền và giữ chính quyền ấy.

Xét yếu tố dân chủ trong kháng chiến chống Pháp:

Trong nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam ở Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (1-1951) đã trích trên có yếu tố dân chủ, đó là: giải quyết vấn đề ruộng đất cho nhân dân, xóa bỏ tàn tích phong kiến. Tuy nhiên, tính dân chủ không điển hình.

=> Như vậy, cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 – 1954) không phải có tính chất là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân điển hình.

Chọn đáp án:

D Câu 8.

Phương pháp: Phân tích, đánh giá. **Cách giải:**

Xét đáp án D:

- Chính thực dân Pháp là muốn chấm dứt xung đột để tiến hành cuộc khai thác thuộc địa ở Bắc Kì. Không có lí do nào Pháp muốn duy trì một cuộc khởi nghĩa chống lại chính sách bình định của mình như khởi nghĩa Yên Thế (mục tiêu khởi nghĩa Yên Thế: sgk 11 trang 133).
- Hơn nữa, chính sách và hành động của Pháp là nhân khách quan đối với khởi nghĩa Yên Thế.

=> Chính vì thế, đáp án D không phải yếu tố chủ quan đảm bảo cho khởi nghĩa Yên Thế tồn tại trong thời gian dài

Chọn đáp án:

D Câu 9.

Phương pháp: Nhận xét, đánh giá. **Cách giải:**

Cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 là một phong trào có tính chất dân chủ điển hình. Phong trào có sự tham gia của đông đảo các giai cấp, tầng lớp đấu tranh cho dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình.

Chọn đáp án:
A

Chú ý:

Phong trào 1936 – 1939 cũng có tính chất dân tộc nhưng không điển hình.

Câu 10.

Phương pháp: Phân tích, đánh giá. **Cách giải:**

Năm 1945, phát xít Nhật đầu hàng đồng minh, đây là thời cơ thuận lợi cho phong trào giải phóng dân tộc ở các nước. Tuy nhiên, chỉ có ba nước Đông Nam Á đã chớp thời cơ và giành độc lập: *Inđônêxia, Việt Nam và Lào*. Cụ thể như Việt Nam, Việt Nam đã có quá trình chuẩn bị suốt 15 năm về lực lượng chính trị; lực lượng vũ trang; căn cứ địa cách mạng; tập dượt quần chúng đấu tranh qua phong trào 1930 – 1931; 1936 – 1939 và 1939 – 1945. Nếu không có sự chuẩn bị lâu dài và kĩ càng thì dù có thời cơ cũng khó có thể chớp lấy và tiến hành khởi nghĩa giành thắng lợi. Chính vì thế, không thể nói cách mạng tháng Tám ở Việt Nam thắng lợi là một sự ăn may => ***Nhân tố chủ quan là nhân tố giữa vai trò quyết định nhất đến thắng lợi của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở mỗi quốc gia.***

Chọn đáp án:

D Câu 11.

Phương pháp: so sánh, nhận xét.
Cách giải:

Về loại hình chiến dịch:
- ***Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947:*** chiến dịch phản công lớn đầu tiên của ta.
- ***Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950***: chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của ta trong kháng chiến chống Pháp.

Chọn đáp án:

B Câu 12.

Phương pháp: sgk trang 68, suy luận.
Cách giải:

Cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại đã đưa loài người sang nền văn minh mới – "*văn minh thông tin*" với sự phát triển mạnh mẽ và bùng nổ của công nghệ thông tin trên toàn cầu. Công nghệ thông tin đang được ứng dụng sâu rộng trong mọi ngành kinh tế và các hoạt động xã hội.

Chọn đáp án:

B Chú ý:

Ý nghĩa then chốt của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật là thay đổi cơ bản các nhân tố sản xuất **Câu 13.**

Phương pháp: Liên hệ.

Cách giải:

- Trong tình trạng đất nước khủng hoảng trầm trọng, Liên Xô đã đề ra các chính sách cả tổ đất nước. Trong đó quan trọng nhất về chính trị dưới thời Goócbachốp là thực hiện đa nguyên chính trị, xuất

hiện nhiều đảng đảng đối lập đã làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Nhà nước Xô viết và Đảng cộng sản Liên Xô. Khắp nơi bùng lên phong trào biểu tình, mít tinh của nhân dân với khẩu hiệu phản đối Đảng và chính quyền, mâu thuẫn sắc tộc diễn ra gay gắt, nhiều nước cộng hòa đòi tách khỏi Xô Viết.

- Ban lãnh đạo các nước Đông Âu đã từ bỏ quyền lãnh đạo của Đảng, chấp nhận chế độ đa nguyên đa đảng và tiến hành tổng tuyển cử chấm dứt chế độ xã hội chủ nghĩa

=>Từ thực tế sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, trong cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cần duy trì sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, không chấp nhận đa nguyên đa đảng.

Chọn đáp án:

C Câu 14.

Phương pháp: Phân tích, đánh giá.

Cách giải:

- Những tác động của phong trào giải phóng dân tộc đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là: góp phần làm ***"xói mòn"*** và tan rã trật tự thế giới hai cực Ianta được thiết lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai. + Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc đã tạo ra một bước đột phá đối với trật tự Ianta, đập tan âm mưu của Mỹ không chế Trung Quốc và Liên Xô. Mỹ phải từ bỏ những đặc quyền của mình ở Đông Bắc Trung Quốc. + Sự phát triển và thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc đã làm thay đổi căn bản bộ mặt của khu vực Á Phi - Mỹ Latinh - khu vực ảnh hưởng trước đây của Mỹ.

Chọn đáp án:

C Chú ý:

Một nhân tố nữa cũng góp phần đưa tới sự xói mòn của trật tự hai cực Ianta là: sự phát triển kinh tế của các nước Tây Âu và Nhật Bảnđã làm suy giảm nghiêm trọng phạm vi ảnh hướng của Mỹ. Sự phát triển thần kỳ của Nhật Bản đã dẫn đến sự thành lập 3 trung tâm kinh tế, tài chính thế giới. Các nước Tây Âu. Nhật Bản đã trở thành đối thủ cạnh tranh đáng gờm của Mỹ. **Câu 15.**

Phương pháp: sgk 11 trang 118, suy luận.

Cách giải:

Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất (21-12-1873) đã thể hiện rõ quyết tâm tiêu diệt giặc của nhân dân ta, làm cho nhân dân ta vô cùng phấn khởi. Thực dân Pháp hoang mang tìm cách thương lương. Tuy nhiên, triều đình Huế vẫn nuôi ảo tưởng thu hồi Hà Nội bằng con đường thương thuyết, kí với Pháp Hiệp ước Giáp Tuất (1874). ***=>Cơ hội tiêu diệt giặc sau chiến thắng Cầu Giấy (21 – 12 – 1873) của quân dân ta bị bỏ lỡ vì triều đình Huế chủ động thương thuyết rồi kí với thực dân Pháp Hiệp ước 1874.***

Chọn đáp án:

B Câu 16.

Phương pháp: sgk trang 116, suy luận.

Cách giải:

Trong cách mạng tháng Tám, khởi nghĩa ở các đô thị có ý nghĩa quyết định nhất vì nơi tập trung các cơ quan đầu não của kẻ thù, tiêu biểu như ở Hà Nội có: Phủ Khâm sai Bắc Bộ, Sở Cách sát Trung ương, Sở Bưu điện, Trại Bảo an binh, … là trung tâm kinh tế, chính trị của kẻ thù.

Chọn đáp án:

B Câu 17.

Phương pháp: Phân tích, nhận xét.
Cách giải:

Trong năm 1950:

- Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa tuyên bố đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.
- Với kế hoạch Rơve, Mĩ từng bước can thiệp và "*dính líu*" trực tiếp vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương.

Trong khi đó, đây là thời gian trật tự hai cực, hai phe đang tồn tại, Mĩ và Liên Xô đang trong tình trạng chiến tranh lạnh.

=> Mĩ can thiệp vào chiến tranh Đông Dương, viện trợ cho Pháp >< Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam đã biến cuộc chiến tranh Đông Dương 1945 – 1954 thành cuộc chiến tranh quốc tế giữa hai phe.

Chọn đáp án:

D Câu 18.

Phương pháp: sgk trang 125, suy luận.
Cách giải:

Sau khi cuộc phản công tại kinh thành Huế thất bại, Tôn Thất Thuyết đã đưa vua Hàm Nghi ra khỏi Hoàng thành, rồi chạy ra sơn phòng Tân Sở (Quảng Trị). Ngày 13-7-1885, Tôn Thất Thuyết lấy danh vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương. Chiếu Cần Vương nhanh chóng thổi bùng lên ngọn lửa yêu nước trong nhân dân, thành thành một phong trào vũ trang chống Pháp sôi nổi, liên tục kéo dài trong hơn 10 năm mới chấm dứt. ***=> Cuộc phản công kinh thành Huế thất bại, Tôn Thất Thuyết lấy danh nghĩa vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương là nguyên nhân trực tiếp làm bùng nổ phong trào Cần Vương.***

Chọn đáp án:

A Chú ý:

Các đáp án B, C, D: là điểm tựa và nguyên nhân bùng nổ cuộc phản công quân Pháp của phái chú chiến tại kinh thành Huế.

Câu 19.

Phương pháp: Liên hệ.
Cách giải:

Một trong những bài học kinh nghiệm rút ra từ cách mạng tháng Tám năm 1945 có thể vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay là kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại:

- Sức mạnh thời đại:

+ Thời cơ "*ngàn năm có một*": Nhật Bản đầu hàng đồng minh.
+ Sự ủng hộ của các lực lượng tiến bộ trên thế giới.

- Sức mạnh dân tộc:

+ Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh.
+ Sự chuẩn bị của Đảng và Nhân dân về lực lượng cách mạng và qua các cuộc tập dượt.
+ Tinh thần đoàn kết và yêu nước của nhân dân Việt Nam.

Hiện nay, trong thời kì công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, bài học này cần được áp dụng triệt để: vừa tranh thủ sự mở rộng của thị trường thế giới, vốn đầu tư của nước ngoài, …vừa phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân xây dựng đất nước.

Chọn đáp án:

A Câu 20.

Phương pháp: so sánh, liên hệ.
Cách giải:

Ngoài những đặc điểm chung của giai cấp công nhân quốc tế, giai cấp công nhân Việt Nam còn có những đặc điểm riêng:

- Giai cấp công nhân Việt Nam tuy ra đời muộn và chiếm 1 tỷ lệ ít trong thành phần dân cư, nhưng do kế thừa được truyền thống đấu tranh anh dũng kiên cường của dân tộc mà giai cấp công nhân nước ta luôn tỏ rõ là một giai cấp kiên cường, bất khuất.
- Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời trong nỗi nhục mất nước cộng với nỗi khổ vì ách áp bức bóc lột của giai cấp Tư sản đế quốc làm cho lợi ích giai cấp và lợi ích dân tộc kết hợp làm 1, khiến động cơ cách mạng, nghị lực cách mạng của giai cấp công nhân được nhân lên gấp bội.
- **Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời trước giai cấp tư sản Việt Nam**, lại có Đảng lãnh đạo nên luôn giữ được sự đoàn kết thống nhất và giữ vững vai trò lãnh đạo của mình. (*Khác với giai cấp công nhân ở các nước tư bản Âu -Mỹ)*
- Giai cấp công nhân Việt Nam đa số xuất thân từ nông dân, có mối liên hệ máu thịt với nông dân. Đó là điều kiện hết sức thuận lợi để thực hiện sự liên minh giai cấp, trước hết là đối với giai cấp nông dân.

Chọn đáp án:

A Câu 21.

Phương pháp: sgk 12 trang 83.
Cách giải:

Tháng 6-1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nhằm tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết, tranh đấu để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và tay sai để tự cứu lấy mình.

Chọn đáp án:

A Câu 22.

Phương pháp: suy luận.
Cách giải:

- Giai cấp vô sản chính là giai cấp công nhân.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là đội tiên phong của giai cấp công nhân => giai cấp công nhân trở thành một giai cấp độc lập.

Chọn đáp án:

A Chú ý:

Đáp án B: sự chuyển biến về chất của phong trào công nhân bắt đầu từ cuộc bãi công của thợ máy xưởng Bason (8-1925).

Câu 23.

Phương pháp: sgk 12 trang 5.
Cách giải:

Theo quy định của Hội nghị Ianta (2-1945), Trung Quốc cần trở thành một quốc gia thống nhất và dân chủ.

Chọn đáp án:

C Câu 24.

Phương pháp: sgk 11 trang 100.
Cách giải:

Ngày 9-5-1945, nước Đức kí văn bản đầu hàng không điều kiện, chiến tranh chấm dứt ở châu Âu.

Chọn đáp án:

C Câu 25.

Phương pháp: sgk trang 53, loại trừ.
Cách giải:

Một trong những nội dung của chính sách kinh tế mới trong công nghiệp là: nhà nước tập trung khôi phục công nghiệp nặng, cho phép tư nhân được thuê hoặc xây dựng những xí nghiệp loại nhỏ (dưới 20 công nhân) có sự kiểm soát của nhà nước.

=> Đáp án B không thuộc nội dung của Chính sách kinh tế mới (NEP).

Chọn đáp án:

B Câu 26.

Phương pháp: nhận xét, đánh giá.

Cách giải:

Ngày 24-10-1917, cách mạng tháng Mười bùng nổ. Các đội Cận vệ đỏ đã nhanh chóng chiếm được những vị trí then chốt ở thủ đô. Ngày 25-10-1917, cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi ở Mat-xcơ-va. Đầu năm 1918, cách mạng giành thắng lợi trên toàn đất nước Nga rộng lớn.

=> Cách mạng tháng Mười Nga bắt đầu từ thành thị, lấy thành thị làm trung tâm.

Chọn đáp án:

B Chú ý:

Có thể so sánh hình thái khởi nghĩa của Cách mạng tháng Mười Nga với ***Cách mạng tháng Tám năm 1945***.
Cách mạng tháng Tám diễn ra hài hoà giữa nông thôn và thành thị.
Câu 27.

Phương pháp: sgk 12 trang 125.
Cách giải:
Để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kêu gọi tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân cả nước, hưởng ứng cuộc vận động xây dựng "*Quỹ độc lập",* phong trào "*Tuần lễ vàng*".

Chọn đáp án:

B Câu 28.

Phương pháp: Đánh giá, nhận xét.

Cách giải:

Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 -1918) là một cuộc chiến tranh đế quốc xâm lược, phi nghĩa, bởi vì:

- Mỗi nước tham gia chiến tranh, bất cứ ở phe nào, đều có mục đích trục lợi, khuếch trương thế lực, chiếm thêm thuộc địa, cướp giật thuộc địa của phe kia. Chiến tranh đó tiến hành giữa hai khối đế quốc để chia lại thế giới. Trong cuộc chiến tranh đó, sự xung đột giữa hai đế quốc Anh và Đức có tác dụng chính quyết định.
- Chiến tranh thế giới thứ nhất đã gây ra những tàn phá vô cùng to lớn, làm 10 triệu người chết, gần 20 triệu người bị thương. Những thiệt hại khác về cơ sở vật chất do chiến tranh gây nên cũng rất khủng khiếp. Chiến tranh làm cho các đế quốc châu Âu, thắng trận cũng như bại trận, bị suy yếu. Mĩ trở thành nước chủ nợ chính của Tây Âu, nhờ việc bán vũ khí cho các nước trong cả hai nước tham chiến.

Chọn đáp án:

D Câu 29.

Phương pháp: so sánh, nhận xét.
Cách giải:

- ***Các đáp án A, C, D***: đều là điểm khác của Luận cương chính trị và Cương lĩnh chính trị. Điểm khác này cũng chính là những hạn chế trong Luận cương mà đảng ra cần khắc phục trong các giai đoạn sau.
- ***Đáp án B:*** là điểm giống nhau giữa Cương lĩnh chính trị và Luận cương chính trị. Đều xác định giai cấp công nhân với đội tiên phong là Đảng Cộng sản giữa vai trò lãnh đạo cách mạng.

Chọn đáp án:

C Câu 30.

Phương pháp: sgk trang 112, suy luận.
Cách giải:

Trong khi Nhật đang bị quân Đồng minh giáng cho những đòn nặng nề ở Mặt trận châu Á – Thái Bình Dương thì quân Pháp theo phái Đờ Gôn lại ráo riết hoạt động, chờ thời cơ phản công quân Nhật =>Mâu thuẫn Nhật – Pháp trở nên gay gắt.

=> Nhật đã ra tay trước. Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp.

Chọn đáp án:

B Câu 31.

Phương pháp: sgk 11 trang 140, suy luận.

Cách giải:

Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp (1897 – 1914) đã làm nảy sinh những lực lượng xã hội mới. Sự biến đổi này đã tạo điều kiện bên trong cho cuộc vận động giải phóng dân tộc theo xu hướng mới ở đầu thế kỉ XX. Do giai cấp tư sản ở Việt Nam còn non yếu về kinh tế và chính trị, số lượng lại ít nên lực lượng đóng vai trò quan trọng đảm nhiệm khuynh hướng này là các sĩ phu yêu nước tư sản hóa – bộ phận sớm tiếp thu tư tưởng mới từ tân thư, tân báo của Trung Quốc và ảnh hưởng từ cuộc Duy tân Minh Trị (Nhật Bản). Tiêu biểu là Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh.

Chọn đáp án:

C Câu 32.

Phương pháp: suy luận.

Cách giải:

Từ 6-3- 1946 đến trước 19-12-1946: Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương kí sử dụng phương pháp hòa bình với Pháp. Tiêu biểu là kí với Pháp ***Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước 14/9/1946)*** để có thời gian hòa hoãn để xây dựng, củng cố lực lượng, chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp không thể tránh khỏi.

Chọn đáp án:

D Câu 33.

Phương pháp: sgk 11 trang 137.

Cách giải:

Sau khi đã cơ bản bình định được Việt Nam bằng quân sự, thực dân Pháp bắt đầu tiến hành khai thác trên đất nước ta - cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 – 1914).

Chọn đáp án:

C Câu 34.

Phương pháp: đánh giá, nhận xét.

Cách giải:

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp 1945 – 1954, để chống lại âm mưu xâm lược mới của Pháp trong kế hoạch Nava, Đảng và chính phủ đã chủ trương mở một loạt các chiến dịch tiến công địch trên khắp chiến trường Đông Dương trong đông – xuân 1953 – 1954. Kế hoạch Nava ban đầu chủ trương tập trung quân đông ở Đồng Bằng Bắc Bộ nhưng sau các cuộc tiến công trong đông – xuân 1953 – 1954 thì đã buộc Nava phải phân tán lực lượng thành 5 nơi tập trung quân. Chính vì thế, kế hoạch Nava đã bước đầu bị phá sản.

Chọn đáp án:

B Chú ý:

Tên chiến dịch	Ý nghĩa
Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947	Phá sản kế hoạch "*đánh nhanh thắng nhanh*" của Pháp
Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950	Ta giành thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954	Phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava của Pháp.

Câu 35.

Phương pháp: so sánh, nhận xét.
Cách giải:
- ASEAN không diễn ra quá trình nhất thể hóa.

- Eu diễn ra quá trình nhất thể hóa về:

+ Kinh tế.
+ Chính trị và an ninh – quốc phòng.
Biểu hiện:

Ngày 18/4/1951, sáu nước bao gồm Pháp, Tây Đức, Italy, Bỉ, Hà Lan, Lúcxămbua đa thành lậ p Cộng đồng than - thép châu Âu (ECSC).

Ngày 25/3/1957, sáu nước ký Hiệp ước Roma thành lập Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu (EURATOM) và Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC).

- ***Ngày 1/7/1967,*** ba tổ chức trên hợp nhất thành Cộng đồng châu Âu (EC).
- ***Tháng 12/1991*** các nước EC đã ký t ại Hà Lan bản Hiệp ước Maxtrích, có hiệu lực từ ngày 1/1/1993, đổi tên thành Liên minh châu Âu (EU).
- ***Tháng 12/1995*** các nhà lãnh đạo của EU quyết định. Đây là một sự kiện lịch sử quan trọng đối với quá trình nhất thể hoá châu Âu và với sự phát triển của hệ thống tiền tệ thế giới. Tham gia sử dụng đồng Euro đợt đầu có

11 nước thành viên của EU và sau này có thêm Hy Lạp .

=>Từ 6 nước ban đầu, đến năm 1995 EU đa có˜ 15 nước thành viên và đ ến năm 2007 tăng lên 27 thành viên. Viêc Croatia chị nh thứ c trở thành nước thành viên thứ 28 của EU vào năm 2013 đánh dấu mốc quan trọng trong việc xây dựng một châu Âu thống nhất và là tín hi ệu ghi nhận sự chuyển biến trong viêc ̣ ết nạp những quốc gia vốn còn bị giằng xé do xung đột chỉ cách đó hai thập kỷ trước.

Chọn đáp án:

C Câu 36.

Phương pháp: sgk 11 trang 138.
Cách giải:

Những biến đổi trong cơ cấu kinh tế Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp đã kéo theo sự biến đổi về mặt xã hội.

Chọn đáp án:

D Câu 37.

Phương pháp: sgk 12 trang 136.
Cách giải:

"*Hành lang Đông- Tây"* được Pháp thiết lập trong kế hoạch Rơve (13/5/1949)gồm: Hải Phòng - Hà Nội - Hoà Bình - Sơn La.

Chọn đáp án:

A Câu 38.

Phương pháp: Phân tích, nhận xét.
Cách giải:

- Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ và Liên Xô từ quan hệ đồng minh đã chuyển sang đối đầu và dần đi tới tình trạng chiến tranh lạnh. Chiến tranh lạnh là sự đối đầu gay gắt giữa Liên Xô và Mĩ trên nhiều lĩnh vực nhưng không có sự xung đột vũ trang trực tiếp, làm cho tình hình thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, đối đầu.
- Đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, xu thế hòa hoãn Đông – Tây xuất hiện với những cuộc gặp gỡ và thỏa thuận Xô – Mĩ.

=> Đặc điểm nổi bật của quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là hai siêu cường Liên Xô và Mĩ đối đầu gay gắt.

Chọn đáp án:

D Câu 39.

Phương pháp: sgk 11 trang 110.
Cách giải:

Sau khi kế hoạch "*đánh nhanh thắng nhanh"* thất bại ở Gia Định, thực dân Pháp chuyển sang kế hoạch "*Chinh phục từng gói nhỏ*".

Chọn đáp án:

D Chú ý:

"*gói nhỏ*" ở đây có thể hiểu là các gói:
- Ba tỉnh Đông Nam Kì (Hiệp ước Nhâm Tuất – 5/6/1862).
- 6 tỉnh Nam Kì (Hiệp ước Giáp Tuất – 1874).
- Toàn bộ Việt Nam (Hiệp ước Hácmăng – 1883) **Câu 40.**

Phương pháp: Liên hệ.

Cách giải:

Những hành động trên của Mĩ và đồng minh chứng tỏ sự thi hành chính sách áp đảo và cường quyền của Mĩ. Ơi những hành động này, Quân đội chính phủ Syria và lực lượng đồng minh được đặt trong tình trạng báo động cao và thực hiện biện pháp đề phòng trên khắp đất nước.

Chọn đáp án:

A Chú ý:

Việc Mỹ kêu gọi phản ứng quân sự đa quốc gia vào Siri với cáo buộc chính phủ Siri tấn công vũ khí hóa học tại Douma hoàn toàn chưa có bằng chứng xác thực. Chính phủ Siri hiện vẫn phủ nhận các cáo buộc sử dụng vũ khí hóa học, đồng thời cho biết đã mời chuyên gia của Tổ chức cấm vũ khí hóa học đến thăm địa điểm tại Douma. Tổng thư kí Liên Hợp Quốc Antonio Guterres ngày 10/4 bày tỏ sự ủng hộ đối với một cuộc điều tra của Tổ chức cấm sử dụng vũ khí hóa học.

--HẾT---

SỞ GD- ĐT VĨNH PHÚC
Trường THPT Nguyễn Viết Xuân

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LẦN 1 NĂM 2018
MÔN LỊCH SỬ 12
Thời gian làm bài: 50 phút

Mã đề thi 101

Họ, tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

Câu 1: Lễ ký hiệp định đình chiến tại Bàn Môn Điếm (7/1953) trên bán đảo Triều Tiên chứng tỏ:
A. CHDCND Triều Tiên và Hàn Quốc đi theo định hướng khác nhau
B. mở ra quá trình thống nhất trên bán đảo Triều Tiên.
C. cuộc nội chiến giữa hai miền Triều Tiên kết thúc.
D. hai nước cùng bắt tay xây dựng đất nước.

Câu 2: Mục tiêu của chiến lược kinh tế hướng nội của nhóm năm nước sáng lập Asean là
A. xây dựng nền kinh tế thị trường.
B. trở thành nước công nghiệp mới.
C. tăng cường nhập khẩu.
D. nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu.

Câu 3: Quốc gia đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái bay vòng quanh Trái Đất là
A. Anh. **B.** Pháp. **C.** Mỹ. **D.** Liên Xô.

Câu 4: Điểm nào dưới đây là sự khác biệt giữa phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Á, Châu Phi với khu vực Mĩ Latinh:
A. Châu Á, Châu Phi đấu tranh để giải phóng dân tộc, khu vực Mĩ Latinh đấu tranh để giải phóng giai cấp.
B. Phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Á, Châu Phi làm hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân lung lay tận gốc, khu vực Mĩ Latinh chưa làm được điều đó.
C. Châu Á, Châu Phi đấu tranh chống lại bọn đế quốc thực dân cũ, khu vực Mĩ Latinh đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới.
D. Châu Phi và Châu Á đấu tranh bằng vũ trang, khu vực Mĩ Latinh đấu tranh ôn hòa.

Câu 5: Trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, quốc gia nào ở châu Âu trở thành tâm điểm đối đầu giữa hai cực Xô - Mỹ?
A. Anh. **B.** Đức. **C.** Pháp. **D.** Hy Lạp.

Câu 6: Tháng 4 - 1994, Nenxơn Manđêla trở thành Tổng thống da đen đầu tiên của cộng hòa Nam Phi, đã đánh dấu:

A. Sự chấm dứt chế độ phân biệt chủng tộc dã man ở châu Phi.
B. Chấm dứt chế độ độc tài quân sự ở châu Phi.
C. Bãi bỏ chính sách phân biệt chủng tộc trên toàn thế giới.
D. Chấm dứt chế độ thống trị của chủ nghĩa thực dân ở châu Phi.

Câu 7: Nội dung của học thuyết "Tam dân" của Tôn Trung Sơn là

A. Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc.
B. Dân tộc bình đẳng, dân quyền công bằng, dân sinh hạnh phúc.
C. Dân tộc tự do, dân quyền bình đẳng, dân sinh hạnh phúc.
D. Dân tộc độc lập, dân sinh tự do, dân quyền hạnh phúc.

Câu 8: Vai trò lớn nhất của Liên hợp quốc hiện nay là:

A. là trung gian giải quyết các tranh chấp trên lĩnh vực kinh tế.
B. góp phần gìn giữ hòa bình an ninh và các vấn đề mang tính quốc tế.
C. thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, văn hóa giữa các quốc gia, khu vực.
D. là trung tâm giải quyết những mâu thuẫn vê dân tộc, sắc tộc trên thế giới.

Câu 9: Từ sau chiến tranh thế giới II, Liên Xô đạt được thành tựu nào là quan trọng nhất?

A. Năm 1949, chế tạo thành công bom nguyên tử.
B. Năm 1972, sản lượng công nghiệp tăng 321 lần.
C. Năm 1957, phóng thành công vệ tinh nhận tạo của Trái đất.
D. Đến nửa đầu những năm 70 là cường quốc công nghiệp đứng thứ 2 thế giới.

Câu 10: Nước nào đã phát minh ra hệ thống chữ cái A, B, C?

A. Rô-ma. **B.** Ai Cập. **C.** Hi Lạp. **D.** Ai Cập, Ấn Độ.

Câu 11: Chủ nghĩa đế quốc Nhật Bản cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX có đặc điểm? **A.** Chủ nghĩa thực dân.
B. Chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi.
C. Chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt.
D. Chủ nghĩa quân phiệt.

Câu 12: Những câu thơ sau nói đến sự kiện lịch sử nào?

"Khi anh chưa ra đời/ Trái đất còn nức nở/ Nhân loại chưa thành người/ Đêm ngàn năm man rợ/Từ khi anh đứng dậy/ Trái đất bắt đầu cười/..."? **A.** Nguyễn Ái Quốc gửi bản yêu sách đến hội nghị Vecxai.
B. Cách mạng tháng Mười Nga thành công.
C. Nguyễn Ái Quốc đọc bản Sơ thảo luận cương của Lê nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa.
D. Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam thành công. **Câu 13:** Trong quá trình thực hiện chiến lược toàn cầu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000, Mỹ đạt được kết quả nào dưới đây?

A. Chi phối được nhiều nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mỹ.
B. Duy trì vị trí cường quốc số một thế giới trên mọi lĩnh vực.
C. Trực tiếp xóa bỏ hoàn toàn chế độ phân biệt chủng tộc.
D. Duy trì sự tồn tại và hoạt động của tất cả các tổ chức quân sự. **Câu 14:** Trung Quốc là nước đứng thứ mấy có tàu và người bay vào vũ trụ?

A. thứ ba. **B.** thứ tư. **C.** thứ hai. **D.** thứ nhất.

Câu 15: Chiến thắng Điện Biên Phủ ở Việt Nam (1954) đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến phong trào giải phóng dân tộc của nước nào ở châu Phi?

A. Angiêri. **B.** Tuynidi. **C.** Ăngôla. **D.** Ai Cập.

Câu 16: Nét nổi bật trong sự phát triển của nền kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. thiệt hại nặng nề do sự tàn phá của chiến tranh.
B. phát triển ngang bằng với các nước châu Âu.
C. phát triển mạnh mẽ, trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới.

D. suy giảm nghiêm trọng vì đầu tư quá lớn cho quốc phòng.

Câu 17: Các quốc gia tham gia sáng lập tổ chức ASEAN là **A.** Inđônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Brunây.
B. Inđônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Campuchia.
C. Inđônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Mianma.
D. Inđônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Philippin.

Câu 18: Nhận xét nào sau đây ***không*** đúng về khu vực Đông Bắc Á?
A. Là khu vực rộng, đông dân nhất thế giới và có nguồn tài nguyên phong phú.
B. Hàn Quốc, Hồng Công, Đài Loan là ba trong bốn con rồng kinh tế của châu Á.
C. Những năm đầu thế kỷ XXI, Trung Quốc trở thành nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới.
D. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản không bị chủ nghĩa thực dân nô dịch.

Câu 19: Từ năm 1995, Ấn Độ là nước xuất khẩu gạo đứng thứ ba trên thế giới nhờ tiến hành cuộc cách mạng
A. xanh **B.** công nghiệp.
C. khoa học kĩ thuật. **D.** chất xám.

Câu 20: Điểm giống nhau cơ bản giữa Cách mạng Lào và nước ta từ năm 1945 - 1975 là
A. Chung kẻ thù và những mốc thắng lợi quan trọng .
B. Chung kẻ thù, do Đảng cộng sản Đông Dương lãnh đạo.
C. Buộc Pháp công nhận các quyền dân tộc cơ bản.
D. Giành độc lập và đi lên XHCN.

Câu 21: Nguyên nhân đầu tiên, quan trọng nhất dẫn tới sự ra đời của các quốc gia cổ đại phương Đông là gì?
A. Sự xuất hiện công cụ kim khí. **B.** Chống ngoại xâm.
C. Trị thủy. **D.** Điều kiện tự nhiên thuận lợi.

Câu 22: Bốn phát minh kĩ thuật quan trọng của Trung Quốc thời phong kiến là **A.** giấy, kĩ thuật in, luyện sắt, thuốc súng.
B. luyện sắt, đúc súng, thuốc súng, men gốm.
C. luyện sắt, làm men gốm, la bàn, thuốc súng.
D. giấy, kĩ thuật in, la bàn, thuốc súng.

Câu 23: Lợi thế cơ bản mà cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai đã đem lại cho nước Mĩ là **A.** Liên Xô – đối thủ của Mĩ bị chiến tranh tàn phá nặng nề.
B. thu được nhiều lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
C. các nước tư bản châu Âu trở thành con nợ của Mĩ.
D. không bị chiến tranh tàn phá.

Câu 24: Cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga đã lật đổ được
A. chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản, xây dựng giai cấp công nhân.
B. chính quyền của giai cấp tư sản, giành chính quyền cho giai cấp vô sản.
C. chế độ phong kiến, mở đường cho CNTB Nga phát triển.
D. chế độ Nga hoàng Nicôlai II, chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế ở Nga.

Câu 25: "Phương án Maobáttơn" của thực dân Anh có nội dung chia đất nước Ấn Độ thành hai quốc gia nào trên cơ sở tôn giáo?
A. Ấn Độ của người theo Hồi giáo, Ápganixtan của người theo Hinđu giáo.
B. Ấn Độ của người theo Ấn Độ giáo, Pakistan của người theo Hồi giáo.
C. Ấn Độ của người theo Hồi giáo, Pakistan của người theo Ấn Độ giáo.
D. Ấn Độ của người theo Ấn Độ giáo, Ápganixtan của người theo Hồi giáo. **Câu 26:** Nguyên nhân sâu xa dẫn đến chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 -1918) là **A.** chính sách trung lập của Mĩ.
B. mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về thuộc địa.
C. Thái tử Áo - Hung bị ám sát.
D. sự hiếu chiến của đế quốc Đức.

Câu 27: Cho các sự kiện:

(1). Đại hội XII của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

(2). Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra đường lối mới.

(3). Đảng Cộng sản Trung Quốc chủ trương cải cách lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.

Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo trình tự thời gian.

A. (2), (3), (1). **B.** (3), (1), (2). **C.** (2), (1), (3). **D.** (3), (2), (1).

Câu 28: Ý nào dưới đây ***không*** phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển nền kinh tế Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Lợi dụng chiến tranh để làm giàu.

B. Tận dụng những thành tựu của khoa học kĩ thuật để cải tiến cơ cấu hợp lí, nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm.

C. Chi phí cho quốc phòng thấp nên có điều kiện tập trung phát triển kinh tế .

D. Vai trò quản lí điều tiết của nhà nước.

Câu 29: Mục tiêu bao trùm trong chính sách đối ngoại của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. xâm lược các nước ở khu vực châu Á.

B. bao vây, tiêu diệt Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

C. lôi kéo các nước Tây Âu vào khối quân sự NATO.

D. thực hiện chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.

Câu 30: Từ những năm 60 - 70 của thế kỉ XX trở đi, nhóm các nước sáng lập ASEAN đã thực hiện chiến lược gì?

A. Công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo.

B. Hòa bình, trung lập.

C. Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu.

D. Cam kết và mở rộng.

Câu 31: Việt Nam có thể rút ra kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước? **A.** Tăng cường đẩy mạnh hợp tác với các nước khác. **B.** Khai thác và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên

C. Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động.

D. Ứng dụng các thành tựu khoa học – kĩ thuật.

Câu 32: Trong 20 năm đầu (1885-1905) Đảng Quốc đại ở Ấn Độ chủ trương đấu tranh bằng phương pháp:

A. Vũ trang. **B.** Bạo động. **C.** Bạo lực. **D.** Ôn hòa.

Câu 33: Từ năm 1954 đến đầu năm 1970, Chính phủ Campuchia thực hiện chính sách ngoại giao như thế nào?

A. Mâu thuẫn gay gắt với các nước trong khu vực Đông Nam Á.

B. Hòa bình, trung lập

C. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.

D. Đoàn kết với Lào và Việt Nam trong mặt trận chung chống đế quốc Mĩ.

Câu 34: Nét đặc sắc và nổi bật của vương triều Gup-ta ở Ấn Độ là **A.** có 9 đời vua qua 150 năm quyền.

B. miền bắc Ấn được thống nhất lại và bước vào thời kì phát triển cao.

C. sự định hình và phát triển của văn hóa truyền thống Ấn Độ.

D. đạo Phật phát triển mạnh dưới thời Gup-ta.

Câu 35: Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô là

A. sự khủng hoảng về kinh tế.

B. sự chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

C. thực hiện chính sách đa nguyên, đa đảng.

D. ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng dầu mỏ.

Câu 36: Mĩ Latinh được gọi là "lục địa bùng cháy" sau Chiến tranh thế giới thứ hai vì
A. Khởi nghĩa vũ trang là hình thức chủ yếu trong cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mĩ.
B. thường xuyên xảy ra cháy rừng.
C. có nhiều núi lửa hoạt động.
D. có cách mạng Cuba bùng nổ và 17 nước giành được độc lập năm 1960.

Câu 37: Biến đổi quan trọng nhất của các nước châu Á sau CTTG II là gì? **A.** Trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế - tài chính thế giới.
B. Đã giành được độc lập.
C. Một số nước trở thành nước công nghiệp mới (NIC).
D. Là thành viên của tổ chức ASEAN.

Câu 38: Từ năm 1996 đến năm 2000, kinh tế Liên bang Nga
A. phát triển với tốc độ cao. **B.** kém phát triển và suy thoái.
C. có sự phục hồi và phát triển. **D.** lâm vào trì trệ và khủng hoảng.

Câu 39: Quốc gia nào trở thành nước cộng hòa da đen đầu tiên ở Mĩ Latinh?
A. Li-bê-ri-a. **B.** Cu-ba. **C.** Ha-i-ti. **D.** Ê-ti-ô-pi-a.

Câu 40: Chính sách kinh tế mới ra đời khi nước Nga Xô viết **A.** bị các nước đế quốc bao vây kinh tế.
B. đã hoàn thành cải cách ruộng đất.
C. bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng đất nước trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn. **D.** bước vào thời kỳ ổn định kinh tế, chính trị.

---------- HẾT ----------

ĐÁP ÁN

cauhoi	dapan
1	A
2	D
3	D
4	C
5	B
6	A
7	A
8	B
9	D
10	A
11	C
12	B
13	A
14	A
15	A

16	C
17	D
18	C
19	A
20	B
21	D
22	D
23	B
24	D
25	B
26	B
27	C
28	C
29	D
30	A
31	D
32	D
33	B
34	C
35	B
36	A
37	B
38	C
39	C
40	C